

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gr NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Thành tích kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn Nhân quyền

Ngày 10-12-2008 tới, toàn thể nhân loại sẽ kỷ niệm 60 năm ra đời Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền vốn đã được 58 Quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc thông qua bằng Nghị quyết 217 tại Paris năm 1948. Để thường xuyên nhắc nhở biến cố này, Ngày Quốc tế Nhân quyền cũng được đặt ra và cử hành cùng lúc. Theo thông lệ, người ta thường đặc biệt kỷ niệm những dịp tròn thập niên: 10, 20, 30 năm... với việc "lập những thành tích chào mừng" (nói theo kiểu Cộng sản). Vậy chúng ta hãy điểm xem tại Việt Nam dưới "thời đại Hồ Chí Minh", "những thành tích" nào đã được lập để chào mừng biến cố và là cột mốc trọng đại ấy của nhân loại trong những dịp tròn thập niên (tạm gác những năm "lẻ").

Nhưng trước hết, tưởng cũng nên xem **trong chính năm 1948 ấy, biến cố nào quan trọng đã xảy ra trên đất Việt?** Thưa đó chính là sự kiện ngày 5 tháng 6, Hiệp định Vịnh Hạ Long đã được ký kết giữa chính quyền Thực dân Pháp và Quốc trưởng Bảo Đại cho phép thành lập Quốc gia VN gồm cả ba miền Bắc Trung Nam, nằm trong Liên hiệp Pháp. Trước đó mấy hôm, ngày 2 tháng 6, Chính phủ Trung ương đã quyết định dùng Cờ Vàng ba sọc đỏ làm Quốc kỳ, y như Đại Nam kỳ thời kháng Pháp 1890-1920 (là lá cờ thể hiện ý chí dân tộc, xác quyết sự vẹn toàn lãnh thổ, nêu cao tinh thần quốc gia). Bằng Hiệp định Hạ Long này và Hiệp định Elysée ngày 8-3-1949, Cộng Hòa Pháp trao trả chủ quyền độc lập cho VN. Đây là bước đầu và nền tảng để thực hiện những điều mà Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền sẽ công bố.

• **Dịp kỷ niệm tròn thập niên lần thứ nhất, tức 1958**, được đánh dấu bằng bức Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng, không cần hỏi ý kiến nhân dân qua Quốc hội (dù là quốc hội bù nhìn), đã ra Công hàm bán nước ô nhục ngày 14-09, công nhận chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Trường Sa của Việt Nam. Tiếp đến bằng việc tổ chức các hợp tác xã nông nghiệp và những nông trường quốc doanh tập thể ở miền Bắc (theo Bernard Fall, Le Viet Minh, Paris, 1960, tr.. 284-287). Sau cuộc Cải cách ruộng đất "lở đất long trời" chấm dứt năm 1956 với máu lệ và tử vong của gần nửa triệu người Việt, với cảnh đời sống nông dân tụt hậu và sản lượng nông nghiệp giảm thiểu, nhà cầm quyền CS đã đưa ra những hình thức tập thể hóa nói trên nhằm khôi phục việc sản xuất lương thực (song cũng thất bại), nhưng nhất là nhằm lấy lại ruộng từ tay các bần nông đã được chia phần, để tích lũy toàn bộ đất đai lương thực vào tay nhà nước hầu chuẩn bị xâm chiếm miền Nam. Mà quả thế, theo những học giả như Gerald C. Hickey và Harold Hinton (HK), cũng từ 1958, cái gọi là Mặt trận Giải phóng miền Nam (do CS miền Bắc dàn dựng và chỉ đạo) bắt đầu xuất hiện để phá hoại cuộc sống an lành của người dân và nỗ lực xây dựng của chính phủ VNCH. Năm 1958 này cũng là năm nhà cầm quyền CSVN quyết tâm kết thúc vụ án Nhân văn Giai phẩm với Nghị quyết ngày 6 tháng 1 của Bộ Chính Trị do Trường Chinh ký, nhằm mở hai lớp chính huấn cho gần 500 văn nghệ sĩ "học tập", thực chất là "kiểm thảo tư tưởng" và "xưng tội với Đảng"! Hầu như toàn bộ trí thức đất Bắc đều bị trừ dập cuộc sống, mai một tài năng và hết còn khả năng làm đầu óc cho xã hội.

• **Thành tích chào mừng Tuyên ngôn dịp tròn thập niên 1968** hiển nhiên là cuộc tổng công kích và thăm sát Tết Mậu Thân. Lúc đó Hồ Chí Minh đã làm một bài thơ chúc Tết đồng thời là phát súng lệnh: "Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua. Thắng trận tin vui khắp nước nhà. Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ. Tiến lên! toàn thắng ắt về ta". Về bài thơ ra hiệu cho cuộc tắm máu đó, "tiến sỹ" Trần Viết Hoàn đã trảng tráo viết: "Trong cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, ta được tận hưởng tư tưởng, tình cảm cao đẹp của Bác Hồ: yêu nước, yêu dân, tin dân, tin cách mạng, tin vào thắng lợi qua những vần thơ Tết Mậu Thân. Bài thơ đó cho ta soi mình vào tâm đức tổ tiên, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ." (Trích báo đảng "kỷ niệm 40 năm tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân"). Kết quả của tình "yêu nước, yêu dân" đó là ở Huế có 9776 ngôi nhà bị phá hủy hoàn toàn, 3169 ngôi nhà bị hư hỏng nặng, hơn 7000 người dân vô tội đã bỏ mạng vì những kiểu cách hành quyết man rợ nhất (theo Lê Trung Thành, Cờ vàng). Chính vì "thành tích vô tiền khoáng hậu" này mà chỉ hơn một năm sau, ngày 02-09-1969, Hồ Chí Minh đã bị gọi sang thế giới bên kia để Thượng Đế và các oan hồn hồi tội!

• **Đến năm 1978, một "thành tích" mới** là việc thành lập "Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh trung ương" theo nghị định số 11-CP ngày 17 tháng giêng của Hội đồng Chính phủ. Những nhà tư sản lớn của Sài Gòn thời đó phần lớn đã di tản ra nước ngoài, thành phố chỉ còn các doanh nghiệp loại vừa và nhỏ như các chủ xưởng thủ công, chủ nhà in, chủ hiệu thuốc... họ bị buộc phải kê khai tài sản, vốn liếng, tiếp đến bị trưng thu, tịch thu, trưng mua rồi bị cấm kinh doanh, phải chuyển qua sản xuất nông nghiệp. Nhiều cửa hàng nhỏ, tiệm thức ăn, tiệm cà phê vốn liếng chẳng có bao nhiêu cũng bị niêm phong, định giá và chuyển qua sản xuất quốc doanh, hợp tác xã. Để thực thi việc cải tạo nhân và ngu xuẩn này (mà kê chỉ huy là cụ hoạn Đỗ Mười), những tổ công tác mật được gấp rút thành lập, bắt đầu rà soát, lên danh sách những hộ gia đình kinh doanh, những gia đình giàu có phải vào diện "cải tạo tư sản". Những ông bà chủ chỉ bàng hoàng nhận biết những gì xảy ra khi cửa mở và tổ công tác đặc biệt bất ngờ có mặt, đọc quyết định "kê biên tài sản" của họ. Tài sản bị niêm phong xong, mọi người trong gia đình nhận quyết định đi "xây dựng vùng kinh tế mới"!!(Theo Wikipedia). Chính chủ trương ăn cướp tàn bạo này đã làm cho miền Nam khánh kiệt theo miền Bắc, toàn bộ nền kinh tế Việt Nam sụp đổ, khiến không ít người trở nên điên loạn, tự tử và đã buộc hàng trăm ngàn người liều chết vượt biên.

Năm 1978 kết thúc với "thành tích" xâm lăng Campuchia. Ngày 21 tháng 12, theo lệnh Liên xô, lấy cớ cứu dân Campuchia khỏi bị diệt chủng, CSVN tung quân đánh đuổi chính quyền Polpot, lập chính quyền bù nhìn Hunsen, để rồi ở lại cả 10 năm để cai trị. Cuộc xâm lăng trắng trợn này đã gieo đau thương cho dân tộc Khmer, gây nỗi căm thù của họ đối →

**GIẢI NHẬN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► Thành tích kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn Nhân quyền
- Trg 03 ► Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (toàn văn)
- Trg 05 ► Nghị quyết 1636: Những chỉ dẫn cho Truyền thông... -Quốc hội Âu châu
- Trg 07 ► Tâm thư mời tham gia đấu tranh ngày Quốc tế NQ... -UB Phối hợp Đấu tranh
- Trg 08 ► Thư hưởng ứng lời mời hợp tác của Ls Lê Trần Luật -3 Thành viên Khối 8406
- Trg 09 ► Lập trường 9 điểm của GH Phật giáo Việt Nam TN -Phòng Thông Tin PGQT
- Trg 10 ► Tín đồ Cao Đài giành lại Thánh Thất Định Quán...
- Trg 12 ► Kiến nghị nhà cầm quyền trả tự do cho mục sư, tín đồ. -GH Tin Lành Mennonite
- Trg 13 ► VN: Người Công giáo kháng cự lại đảng Cộng sản -François Hauter
- Trg 15 ► Thông điệp từ Thái Bình, Xuân Lộc đến Thái Hà... -Lai Thế Hùng
- Trg 17 ► Phiên tòa "giận cá chém thớt" -Hoàng Gia Bảo
- Trg 18 ► Truyện Thúy Kiều thời nay -Nguyễn Hoàng Long (thơ)
- Trg 19 ► Thư gửi bạn bên nhà số 5 và 6: vụ PCI và Trịnh Hòa. -Bùi Tín
- Trg 21 ► Cầm đánh vợ sau 9 giờ tối -Ngô Nhân Dụng
- Trg 22 ► Cách mạng & phản C.mạng -Đỗ Thái Nhiên
- Trg 24 ► Cách mạng Nga,cách miêng Việt. Đảng càng lý luận... -Phạm Trần
- Trg 26 ► Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh -Minh Võ
- Trg 29 ► Thư gửi đồng chí "bị lộ" Huỳnh Ngọc Sỹ -Anthony Lê
- Trg 30 ► Đói quay quắt giữa miền U Minh Hạ -Đặng Phương, Trần Vũ
- Trg 32 ► Hơn 300 người biểu tình trước UBND Tiền Giang -Việt Hùng, RFA

... với dân Việt, tạo cơ cho Trung Cộng xâm chiếm tàn phá nhiều tỉnh biên giới phía Bắc năm 1979, đồng thời khiến Hoa Kỳ thi hành chính sách cấm vận đối với VN.

• **"Thành tích" năm 1988** của CSVN phải nói là đặc biệt. Lần này, tuy chỉ nhắm hai người nhưng đối tượng lại là cả một tập thể hàng mấy triệu. Đó là việc ám sát vị lãnh đạo Công giáo đang cai quản Giáo phận Huế là Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền vào ngày 08 tháng 06 tại bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn. Vị chức sắc cao cấp này bị giết chỉ vì đã dũng cảm đương đầu với chế độ, dám bênh vực cho quyền của tôn giáo lẫn quyền của con người. Tấm gương của ngài là nguy cơ cho chế độ, vì có thể kéo lôi hàng lãnh đạo mọi tôn giáo và cả tập thể mọi giáo hội. Thử đến là việc phóng thích rồi quản thúc một chức sắc Công giáo khác vốn cũng là khuôn mặt lãnh đạo tầm cỡ khiến CS e sợ là Đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận vào ngày 21-11-1988 sau khi đã giam tù và quản chế ngài 13 năm rông rã (từ 15-8-1975). Cuối cùng CS trục xuất ngài khỏi Việt Nam năm 1991. Kiểu cách triệt hạ lãnh đạo tinh thần đầu tàu để khống chế toàn bộ tôn giáo như thể là đường lối mà các chế độ Cộng sản vẫn thường áp dụng, như đối với các Hồng y Cung Phần Mai tại Trung Quốc, Mindszenty tại Hungari, Slipyj tại Ukraine, Stepinac tại Nam Tư, Todea tại Albani, Tomasek tại Tiệp Khắc, Wyszynski tại Ba Lan trong các thập niên 1950 đến 1980.

• **"Thành tích" năm 1998** của CSVN chính là việc khẩn trương hoàn thành các Hiệp ước lãnh thổ và lãnh hải sẽ ký kết trước khi thế kỷ 20 chấm dứt, khiến Việt Nam mất gần 1000 km2 đất liền và hơn 10.000 km2 biển cả. Theo báo chí kể lại, trong năm 1998 và 1999, khi gặp tổng bí thư Lê Khả Phiêu ở Bắc Kinh, tổng bí thư Giang Trạch Dân đã thúc giục rằng : cuộc đàm phán Việt Trung không nên kéo dài mà phải sớm kết thúc. Lê Khả Phiêu đã nhanh nhẩu đồng ý, và phía TQ ghi nhận điều ấy như một cam kết để buộc các đoàn đàm phán phải thực hiện bằng được, trên thực tế là ép đoàn VN phải nhượng bộ những đòi hỏi của TQ. Quả nhiên việc ký 2 Hiệp ước đã diễn ra vào sát những ngày cuối năm. Hiệp ước về đất liền vào ngày 30-12-1999 và Hiệp ước về Vịnh Bắc bộ vào ngày 25-12-2000, đang khi nhiều vấn đề chưa được giải quyết thỏa đáng hợp lẽ. Chính sự dễ dãi nhẹ dạ này của Lê Khả Phiêu cộng với sự toa rập của bộ Chính trị đã, đang và sẽ bị nhân dân lẫn lịch sử kết án tội "bán đất, dâng biển cho kẻ thù truyền kiếp của dân tộc".

• **"Thành tích chào mừng" kỷ niệm Tuyên ngôn năm 2008** trước hết chính là "Cuộc diễn hành kỷ niệm 40 năm tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân" sáng ngày 1 tháng 2 tại dinh Thống nhất (dinh Độc lập cũ) ở Sài Gòn, mà thực chất là việc các lãnh đạo CS cùng đồng đảng trang trí nâng ly ăn mừng một cuộc thất trận nhục nhã, một cuộc tàn sát man rợ, một màn lừa dối công và một sự chà đạp những giá trị tinh thần của dân tộc. Tiếp đến, rải dài trong năm là bao cuộc đàn áp nông dân khiếu kiện đòi ruộng vườn, công nhân đình công đòi đủ lương, tín đồ cầu nguyện đòi cơ sở, sinh viên biểu tình đòi đất tổ, ký giả viết báo đòi công lý, các nhà dân chủ giảng biểu ngữ đòi nhân quyền... Đặc biệt hơn hết là vụ xử án 8 giáo dân Thái Hà hôm 08-12 tới, áp ngày kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn, về tội gọi là "gây rối trật tự công cộng và hủy hoại tài sản" bởi chính một chế độ đang cướp bóc tài nguyên quốc gia, tài sản tôn giáo và của cải nhân dân, bởi chính một tập đoàn lãnh đạo đang đẩy đất nước vào cơn suy thoái mọi mặt, xã hội vào cơn khủng hoảng trầm bề và dân tình vào cơn hỗn loạn thống khổ triền miên.

Đọc lại từ đầu đến cuối Tuyên ngôn Nhân quyền 1948 rồi nhìn lại Việt Nam từ hơn 60 năm qua, thật là cả một trời một vực. Không có điều khoản nào trong 30 điều khoản mà Cộng đảng VN (và mọi cộng đảng khác) lại không vi phạm ở một mức độ mà mọi chế độ bạo tàn tự cổ chí kim phải chào thua! BAN BIÊN TẬP



Tuần dương hạm Trịnh Hòa ghé Đà Nẵng (Babui - Dcvonline.net)

Kỷ niệm 60 năm Ngày Quốc tế Nhân quyền 10-12

TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

.....**Paris 10-12-1948**.....

Ngày 10-12-1948, 58 Quốc gia thành viên làm thành Đại hội đồng Liên Hiệp quốc lúc ấy đã thông qua Tuyên ngôn này tại Paris (Nghị quyết 217 A (III)). Đọc xong, nhìn lại VN, thấy là cả một trời một vực.

LỜI MỞ ĐẦU

Xét rằng việc thừa nhận phẩm giá bẩm sinh và những quyền bình đẳng bất khả chuyển nhượng của tất cả các phần tử trong đại gia đình nhân loại là nền tảng của tự do, công lý và hoà bình thế giới,

Xét rằng việc coi thường và khinh miệt nhân quyền đã đưa tới những hành động dã man làm phần nộ lương tâm nhân loại, và việc đạt tới một thế giới trong đó mọi người được tự do ngôn luận và tự do tín ngưỡng, được giải thoát khỏi sự sợ hãi và khổ đau, được tuyên xưng là nguyện vọng cao cả nhất của con người,

Xét rằng điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ pháp trị bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng, phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền,

Xét rằng điều cốt yếu là phải phát triển những tương quan hữu nghị giữa các quốc gia,

Xét rằng trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, các dân tộc đã tái xác nhận niềm tin vào những nhân quyền căn bản, vào phẩm cách và giá trị của con người, vào quyền bình đẳng nam nữ, cùng quyết tâm thúc đẩy tiến bộ xã hội và nâng cao mức sống trong một môi trường tự do hơn,

Xét rằng các quốc gia hội viên đã cam kết hợp tác với Liên Hiệp Quốc để phát huy sự tôn trọng và thực thi trên toàn cầu những nhân quyền và những quyền tự do căn bản,

Xét rằng một quan niệm chung về tự do và nhân quyền là điều tối quan trọng để thực hiện trọn vẹn cam kết ấy.

Vì vậy,

ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN HIỆP QUỐC

Công bố bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền này như một tiêu chuẩn thực hiện chung cho tất cả các dân tộc và quốc gia, sao cho mỗi cá nhân và đoàn thể xã hội luôn nhớ tới bản tuyên ngôn này, nỗ lực phát huy sự tôn trọng các quyền tự do này bằng học vấn và giáo dục, và bằng những biện pháp lũy tiến trên bình diện quốc gia và quốc tế, bảo đảm sự thừa nhận và thực thi trên toàn cầu các quyền tự do này cho các dân tộc thuộc các quốc gia hội viên hay thuộc các lãnh thổ bị giám hộ.

Điều 1: Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm cách và quyền lợi, có lý trí và lương tri, và phải đối xử với nhau trong tinh bác ái.

Điều 2: Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên Ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác.

Ngoài ra không được phân biệt về quy chế chính trị, pháp lý hay quốc tế của quốc gia hay lãnh thổ mà người đó trực thuộc, dù là nước độc lập, bị giám hộ, mất chủ quyền hay bị hạn chế chủ quyền.

Điều 3: Ai cũng có quyền được sống, tự do, và an toàn thân thể.

Điều 4: Không ai có thể bị bắt làm nô lệ hay nô dịch; chế độ nô lệ và sự mua bán nô lệ dưới mọi hình thức đều bị cấm chỉ

Điều 5: Không ai có thể bị tra tấn hay bị những hình phạt hoặc những đối xử tàn ác, vô nhân đạo, làm hạ thấp nhân phẩm.

Điều 6: Ai cũng có quyền được công nhận là con người trước pháp luật bất cứ tại đâu.

Điều 7: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ bình đẳng không kỳ thị. Mọi người đều được bảo vệ chống lại mọi kỳ thị hay xử giục kỳ thị trái với Tuyên Ngôn này.

Điều 8: Ai cũng có quyền yêu cầu tòa án quốc gia có thẩm quyền can thiệp chống lại những hành động vi phạm những quyền căn bản được hiến pháp và luật pháp thừa nhận.

Điều 9: Không ai có thể bị bắt giữ, giam cầm hay lưu đày một cách độc đoán.

Điều 10: Ai cũng có quyền, trên căn bản hoàn toàn bình đẳng, được một tòa án độc lập và vô tư xét xử một cách công khai và công bằng để phán xử về những quyền lợi và nghĩa vụ của mình, hay về những tội trạng hình sự mà mình bị cáo buộc.

Điều 11: 1) Bị cáo về một tội hình sự được suy đoán là vô tội cho đến khi có đủ bằng chứng phạm pháp trong một phiên xử công khai với đầy đủ bảo đảm cần thiết cho quyền biện hộ. 2) Không ai có thể bị kết án về một tội hình sự do những điều mình đã làm hay không làm, nếu những điều ấy không cấu thành tội hình sự chiếu theo luật pháp quốc gia hay luật pháp quốc tế hiện hành; mà cũng không bị tuyên phạt một hình phạt nặng hơn hình phạt được áp dụng trong thời gian phạm pháp.

Điều 12: Không ai có thể bị xâm phạm một cách độc đoán vào đời tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hay bị xúc phạm đến danh dự hay thanh danh. Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những xâm phạm ấy.

Điều 13: 1) Ai cũng có quyền tự do đi lại và cư trú trong lãnh thổ quốc gia. 2) Ai cũng có quyền rời khỏi bất cứ quốc gia nào, kể cả quốc gia của mình, và có quyền hồi hương.

Điều 14: 1) Khi bị đàn áp, ai cũng có quyền tìm nơi tị nạn và được hưởng quyền tị nạn tại các quốc gia khác. 2) Quyền này không được viện dẫn trong trường hợp sự truy tố thực sự chỉ căn cứ vào những tội trạng không có tính cách chính trị hay vào những hành động trái với mục đích và tôn chỉ của Liên Hiệp Quốc.

Điều 15: 1) Ai cũng có quyền có quốc tịch. 2) Không ai có thể bị tước quốc tịch hay tước quyền thay đổi quốc tịch một cách độc đoán.

Điều 16: 1) Đến tuổi thành hôn, thanh niên nam nữ có quyền kết hôn và lập gia đình mà không bị ngăn cấm vì lý do chủng tộc, quốc tịch hay tôn giáo. Họ có quyền bình đẳng khi kết hôn, trong thời gian hôn thú cũng như khi ly hôn. 2) Hôn thú chỉ có giá trị nếu có sự thuận tình hoàn toàn tự do của những người kết hôn. 3) Gia đình là đơn vị tự nhiên và căn bản của xã hội, và phải được xã hội và quốc gia bảo vệ.

Điều 17: 1) Ai cũng có quyền sở hữu, hoặc riêng tư hoặc hùn hiệp với người khác. 2) Không ai có thể bị tước đoạt tài sản một cách độc đoán.

Điều 18: Ai cũng có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo; quyền này bao gồm cả quyền tự do thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng và quyền tự do biểu thị tôn giáo hay tín ngưỡng qua sự giảng dạy, hành đạo, thờ phụng và nghi lễ, hoặc riêng mình hoặc với người khác, tại nơi công cộng hay tại nhà riêng.

Điều 19: Ai cũng có quyền tự do quan niệm và tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền không bị ai can thiệp vì những quan niệm của mình, và quyền tìm kiếm, tiếp nhận cùng phổ biến tin tức và ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia.

Điều 20: 1) Ai cũng có quyền tự do hội họp và lập hội có tính cách hoà bình. 2) Không ai bị bắt buộc phải gia nhập một hội đoàn.

Điều 21: 1) Ai cũng có quyền tham gia chính quyền của quốc gia mình, hoặc trực tiếp hoặc qua các đại biểu do mình tự do lựa chọn. 2) Ai cũng có quyền bình đẳng tham gia công vụ trong nước. 3) Ý nguyện của quốc dân phải được coi là căn bản của mọi quyền lực quốc gia; ý nguyện này phải được biểu lộ

qua những cuộc tuyển cử có định kỳ và trung thực, theo phương thức phổ thông đầu phiếu kín, hay theo các thủ tục tuyển cử tự do tương tự.

Điều 22: Với tư cách là một thành viên của xã hội, ai cũng có quyền được hưởng an sinh xã hội, cũng như có quyền đòi được hưởng những quyền kinh tế, xã hội và văn hoá cần thiết cho nhân phẩm và sự tự do phát huy cá tính của mình, nhờ những nỗ lực quốc gia, sự hợp tác cùng tài nguyên của quốc gia.

Điều 23: 1) Ai cũng có quyền được làm việc, được tự do lựa chọn việc làm, được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi và được bảo vệ chống thất nghiệp. 2) Cùng làm việc ngang nhau, mọi người được trả lương ngang nhau, không phân biệt đối xử. 3) Người làm việc được trả lương tương xứng và công bằng, đủ để bảo đảm cho bản thân và gia đình một đời sống xứng đáng với nhân phẩm, và nếu cần, sẽ được bổ sung bằng những biện pháp bảo trợ xã hội khác. 4) Ai cũng có quyền thành lập nghiệp đoàn hay gia nhập nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình.

Điều 24: Ai cũng có quyền nghỉ ngơi và giải trí, được hưởng sự hạn định hợp lý số giờ làm việc và những ngày nghỉ định kỳ có trả lương.

Điều 25: 1) Ai cũng có quyền được hưởng một mức sống khả quan về phương diện sức khỏe và an lạc cho bản thân và gia đình kể cả thức ăn, quần áo, nhà ở, y tế và những dịch vụ cần thiết; ai cũng có quyền được hưởng an sinh xã hội trong trường hợp thất nghiệp, đau ốm, tật nguyền, góa bụa, già yếu, hay thiếu phương kế sinh nhai do những hoàn cảnh ngoài ý muốn. 2) Sản phụ và trẻ em được đặc biệt săn sóc và giúp đỡ. Tất cả các con, dầu là chính thức hay ngoại hôn, đều được hưởng bảo trợ xã hội như nhau.

Điều 26: 1) Ai cũng có quyền được hưởng giáo dục. Giáo dục phải được miễn phí ít nhất ở cấp sơ đẳng và căn bản. Giáo dục sơ đẳng có tính cách cưỡng bách. Giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp phải được phổ cập. Giáo dục cao đẳng phải được phổ cập cho mọi sinh

viên trên căn bản bình đẳng, lấy thành tích làm tiêu chuẩn. 2) Giáo dục phải nhằm phát huy đầy đủ nhân cách, tăng cường sự tôn trọng nhân quyền và những quyền tự do căn bản; phải đề cao sự thông cảm, bao dung và hữu nghị giữa các quốc gia, các cộng đồng sắc tộc hay tôn giáo, đồng thời yểm trợ những hoạt động của Liên Hiệp Quốc trong việc duy trì hoà bình. 3) Cha mẹ có quyền ưu tiên lựa chọn giáo dục cho các con.

Điều 27: 1) Ai cũng có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hoá của cộng đồng, thường ngoạn nghệ thuật, được hưởng các tiến bộ khoa học và lợi ích của những tiến bộ ấy. 2) Ai cũng được bảo vệ bởi những quyền lợi tinh thần và vật chất phát sinh từ những sản phẩm khoa học, văn học hay nghệ thuật của mình.

Điều 28: Ai cũng có quyền được hưởng một trật tự xã hội và trật tự quốc tế trong đó những quyền tự do ghi trong bản Tuyên Ngôn này có thể được thực hiện đầy đủ.

Điều 29: 1) Ai cũng có nghĩa vụ đối với cộng đồng trong đó nhân cách của mình có thể được phát triển một cách tự do và đầy đủ. 2) Trong khi hành xử những quyền tự do của mình, ai cũng phải chịu những giới hạn do luật pháp đặt ra ngõ hầu những quyền tự do của người khác cũng được thừa nhận và tôn trọng, những đòi hỏi chính đáng về đạo lý, trật tự công cộng và an lạc chung trong một xã hội dân chủ cũng được thỏa mãn. 3) Trong mọi trường hợp, những quyền tự do này không thể hành xử trái với những mục tiêu và tôn chỉ của Liên Hiệp Quốc.

Điều 30: Không một điều khoản nào trong Tuyên Ngôn này có thể giải thích để cho phép một quốc gia, một đoàn thể, hay một cá nhân nào được quyền hoạt động hay làm những hành vi nhằm tiêu hủy những quyền tự do liệt kê trong Tuyên Ngôn này.

Bản dịch của Tr. Tâm VN về Nhân Quyền với sự tu chính của UB Luật gia Bảo vệ Nhân quyền



NGHỊ QUYẾT 1636 của QUỐC HỘI ÂU CHÂU

Những chỉ dẫn cho ngành Truyền thông trong một thể chế dân chủ

.....03-10-2008.....

Đang khi CSVN tiếp tục siết chặt báo chí quốc doanh, cấm cản báo chí tư nhân và chuẩn bị ban hành Thông tư về kiểm soát hoạt động cung cấp thông tin trên Blog (dự tính cuối năm 2008 này), thì Nghị quyết 1636 của Quốc hội Âu châu là lời cảnh cáo đanh thép đồng thời là sự vạch trần mạnh mẽ tính chất phản động của CSVN.

1. Quốc Hội Âu châu nhắc nhở tầm quan trọng của tự do truyền thông. Tự do ngôn luận và thông tin trong lãnh vực truyền thông là một đòi hỏi thiết yếu của dân chủ. Sự tham gia của quần chúng trong quá trình đi đến quyết định một cách dân chủ đòi hỏi quần chúng phải được thông tin đầy đủ và tự do thảo luận các quan điểm dị biệt.

2. Tất cả các quốc gia thành viên của Hội Đồng Âu châu phải tự mình tôn trọng các tiêu chuẩn dân chủ. Dân chủ và pháp trị là hai điều kiện cần thiết để làm thành viên Hội Đồng Âu châu. Do đó, chính các quốc gia thành viên phải thường xuyên theo dõi tình trạng dân chủ của họ. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn dân chủ cũng là một phần của các nhân quyền phổ quát tại Âu châu và không còn chỉ là vấn đề nội bộ của một quốc gia. Các quốc gia thành viên Hội Đồng Âu châu cũng có trách nhiệm phải phân tích tình trạng dân chủ trong tất cả mọi quốc gia thành viên, nhất là ở cấp Quốc Hội.

3. Hội Đồng Âu châu đã thiết lập các tiêu chuẩn tự do truyền thông cho Âu châu theo Điều 10 của Quy Ước Âu châu về nhân quyền và một số Khuyến Cáo của Hội Đồng Bộ

trưởng cũng như các Nghị Quyết và Khuyến Cáo của Quốc Hội Âu châu.

4. Quốc Hội Âu châu cũng theo dõi sự tự do truyền thông trước các cuộc bầu cử quốc gia và đưa ra bản phân tích dựa trên các tiêu chuẩn của Hội Đồng về Bầu cử dân chủ, gồm các đại diện của Ủy Hội Venice, Hội Nghị các Chức sắc thẩm quyền cấp địa phương và cấp vùng và của Quốc Hội Âu châu.

5. Quốc Hội Âu châu hoan nghênh các sự đánh giá đối chiếu về tình hình truyền thông của từng quốc gia, chẳng hạn như của Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới ở Paris, Viện Báo Chí Quốc Tế ở Vienna, Tổ Chức Điều 19 ở Luân Đôn và của các tổ chức khác. Công việc này dành cho công chúng quyền giám sát chặt chẽ đối với sự tự do truyền thông, nhưng điều này không miễn trừ cho các Quốc Hội và Chính phủ của mỗi quốc gia khỏi trách nhiệm chính trị trong việc trông chừng đến tình hình truyền thông của nước mình.

6. Quốc Hội Âu châu cũng hoan nghênh các chỉ dẫn về phát triển truyền thông do Tổ Chức Điều 19 và Trung Tâm Truyền Thông và Phát Triển Tây Phi soạn thảo cho UNESCO, nhằm giúp qui định các chiến lược phát triển trong toàn bộ chương trình phát triển quốc gia.

7. Quốc Hội Âu châu thấy cần phải có một số nguyên tắc liên quan đến việc tôn trọng tự do truyền thông trong một xã hội dân chủ. Danh sách các nguyên tắc như vậy sẽ tạo điều kiện cho sự phân tích các môi trường truyền thông quốc gia liên quan đến tự do truyền

thông, hầu nhận ra được những vấn đề khó khăn và các khiếm khuyết tiềm tàng. Điều này cũng giúp các quốc gia thành viên thảo luận với nhau ở cấp Âu châu về cách thức giải quyết các vấn đề này.

8. Quốc Hội Âu châu kêu gọi Quốc Hội của các quốc gia thành viên phân tích tình hình truyền thông của họ thường xuyên với cách thức khách quan và đối chiếu, hầu có thể nhận biết những khiếm khuyết trong các luật lệ về truyền thông và việc thi hành luật, và đưa ra những biện pháp thích ứng để sửa chữa. Những sự phân tích này phải dựa trên danh sách các nguyên tắc căn bản sau đây:

8.1 quyền tự do ngôn luận và thông tin phải được luật pháp quốc gia bảo đảm, và quyền này phải được thực thi. Con số lớn các vụ án liên hệ đến quyền này chứng tỏ là có vấn đề trong việc thi hành luật lệ về truyền thông quốc gia, và đòi hỏi phải xét lại nội dung luật cũng như việc thi hành luật;

8.2 các viên chức cao cấp của nhà nước không những phải bị phê bình và khiển trách như người dân bình thường, mà còn bị xét xử với hình phạt nặng hơn. Các nhà báo sẽ không phải bị tù, hay các cơ sở truyền thông sẽ không bị đóng cửa vì những bình luận chỉ trích;

8.3 các hình luật về tội xúi giục hận thù hay để bảo vệ trật tự công cộng hoặc an ninh quốc gia, thì đều phải tôn trọng quyền tự do phát biểu. Những hình phạt đưa ra phải đáp ứng các yếu tố cần thiết và tương ứng. Nếu có những luật lệ được áp dụng vì động cơ chính trị, như được biểu hiện qua số vụ án thường xảy ra và mức độ cao của hình phạt, thì luật lệ về truyền thông và cách thi hành đó phải được thay đổi;

8.4 các nhà báo không buộc phải lệ thuộc vào những quy định thái quá của nhà nước mới được làm việc;

8.5 các chính đảng và ứng cử viên phải được tiếp cận truyền thông một cách công bằng và bình đẳng. Họ phải được hưởng sự tiếp cận dễ dàng với cơ quan truyền

thông mỗi khi có các cuộc vận động bầu cử;

8.6 không thể nêu lý do các nhà báo ngoại quốc hay phê phán chỉ trích, mà chính quyền địa phương sở tại lại từ chối không cấp giấy phép nhập cảnh và làm việc cho họ;

8.7 truyền thông phải được tự do phổ biến nội dung bằng ngôn ngữ của họ;

8.8 sự kín đáo về nguồn tin tức của nhà báo phải được tôn trọng;

8.9 quyền tường trình độc quyền các sự kiện quan trọng liên hệ đến lợi ích công cộng phải tránh đụng chạm đến quyền tự do được thông tin của dân chúng;

8.10 các luật lệ về sự riêng tư và bí mật nhà nước không được hạn chế tin tức một cách quá đáng;

8.11 các nhà báo phải có những hợp đồng làm việc thỏa đáng với sự bảo vệ xã hội đầy đủ, để không thiệt hại đến sự vô tư và độc lập của họ;

8.12 các nhà báo phải được tự do lập hội như nghiệp đoàn để thương lượng tập thể;

8.13 các cơ sở truyền thông phải thể hiện lập trường độc lập với chủ cơ sở, chẳng hạn như đồng ý với giới chủ về các qui định về đạo đức nghề nghiệp liên hệ đến lập trường độc lập, để bảo đảm các chủ cơ sở không can thiệp đến công việc biên tập hàng ngày hay vi phạm đến tính cách vô tư báo chí của họ;

8.14 các nhà báo phải được bảo vệ chống lại các sự đe dọa hay tấn công thân thể vì việc làm của họ. Các nhà báo bị hăm dọa phải được cảnh sát bảo vệ khi họ yêu cầu. Các công tố viên và tòa án phải xử lý thích đáng và đúng lúc khi các nhà báo bị hăm dọa hay bị tấn công;

8.15 các viên chức điều hành truyền thông phát thanh và truyền hình phải hành động không thiên vị, chẳng hạn như khi cấp giấy phép. Báo in và truyền thông dựa vào Internet không phải buộc có giấy phép của nhà nước cao hơn một cơ sở kinh doanh bình thường hay văn phòng khai thuế;

8.16 ngành truyền thông phải được sử dụng một cách công bằng và bình đẳng các kênh phân phối, dù là hạ tầng kỹ thuật (như tần số phát thanh, dây cáp phân phối tin

tức) hay thương mại (như các nhà phát hành báo, các dịch vụ bưu điện hay phân phối khác);

8.17 nhà nước không được hạn chế việc tiếp cận sách báo thông tin ngoại quốc hay điện tử, kể cả Internet;

8.18 sở hữu chủ truyền thông và giới có ảnh hưởng kinh tế đến truyền thông phải minh bạch. Luật lệ phải chống nạn độc quyền truyền thông và các loại thị trường áp đảo trong ngành truyền thông. Ngoài ra, phải có hành động tích cực nhằm kích lệ sự đa nguyên truyền thông;

8.19 nếu ngành truyền thông có nhận trợ cấp trực tiếp hay gián tiếp, họ phải được các nhà nước đối xử công bằng, không thiên vị;

8.20 các nhà phát thanh công cộng phải được bảo vệ không bị sự can thiệp chính trị trong việc quản lý và biên tập hàng ngày. Những ai có liên hệ chính trị rõ ràng đều không được giữ các chức vụ quản lý cao;

8.21 các nhà phát thanh công cộng phải thiết lập những qui định về đạo đức nội bộ cho việc hành xử của các nhà báo và sự độc lập về biên tập đối với mọi phe phái chính trị;

8.22 ngành truyền thông “tư nhân” không được nằm dưới sự điều hành của các công ty thuộc nhà nước hay do nhà nước kiểm soát;

8.23 nhân viên chính phủ còn tại chức không được hoạt động trong ngành truyền thông chuyên nghiệp;

8.24 chính phủ, quốc hội, và tòa án phải mở rộng cửa đối với ngành truyền thông một cách công bằng và bình đẳng;

8.25 phải có một hệ thống tự điều hành trong ngành truyền thông bao gồm quyền của các nhà báo trả lời và sửa chữa hoặc tự nguyện xin lỗi. Ngành truyền thông phải thành lập những cơ quan tự điều hành như hội đồng khiếu nại hay nhân viên phụ trách nhận và điều tra khiếu nại. Quyết định của các cơ quan này phải được thi hành, và những biện pháp này phải được tòa án công nhận là hợp pháp;

8.26 các nhà báo phải tự thiết lập và áp dụng những chuẩn mực chuyên môn về hành xử. Họ phải

cho khán giả hay độc giả biết những quyền lợi chính trị và tài chánh của họ, cũng như sự hợp tác của họ với nhà nước, chẳng hạn như các nhà báo đi theo quân đội;

8.27 các quốc hội mỗi quốc gia phải đưa ra những báo cáo định kỳ về sự tự do truyền thông trong nước của họ, dựa trên căn bản của những nguyên tắc nêu trên và thảo luận về những nguyên tắc này với nhau ở cấp Âu châu.

9. Quốc Hội Âu châu mời Hội Đồng của Ủy viên Âu châu về Nhân Quyền để thiết lập các báo cáo tin tức về các quốc gia thành viên, mà có vấn đề trong việc thực hiện các nguyên tắc căn bản ghi trên liên quan đến tự do truyền thông.

10. Quốc Hội Âu châu cũng mời các chuyên gia và công ty cũng như hội đoàn truyền thông, để áp dụng và phát triển hơn nữa danh sách ghi trên đây về các nguyên tắc căn bản dành cho ngành truyền thông./.

Bản dịch của Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Xin góp tay phổ biến rộng rãi bán nguyệt san này cho Đồng bào quốc nội

Nhân kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

ỦY BAN PHỐI HỢP ĐẤU TRANH

**VẬN ĐỘNG QUỐC TẾ CỨU NGUY TỔNG GIÁO PHẬN HÀ NỘI
VÀ CÁC NHÀ TRANH ĐẤU DÂN CHỦ QUỐC NỘI**

TÂM THƯ

**kính mời tham gia đấu tranh Ngày Quốc tế Nhân
quyền tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, New York, HK
ngày 01 và 02-12-2008**

Kính gửi

- Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo.

- Quý cơ quan truyền thông người Việt tự do.

- Quý vị đại diện các đoàn thể đấu tranh, cộng đồng, hội đoàn và phong trào.

- Quý đồng hương ty nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ và hải ngoại

Kính thưa Quý Vị,

Thưa Quý Đồng Hương Ty Nạn,

- Trước nỗi đau trầm thống của tổ quốc và dân tộc.

- Trước những đàn áp, trù dập và khủng bố khốc liệt ngày một gia tăng đang xảy đến cho giáo dân Thái Hà và giáo dân An Bằng cũng như Tổng Giáo Phận Hà Nội bởi bạo quyền Cộng Sản Hà Nội (CSHN),

- Trước những đau thương cùng khổ mà LM Nguyễn Văn Lý, LS Lê Thị Công Nhân, LS Nguyễn Văn Đài... và các nhà tranh đấu dân chủ đang phải gánh chịu trong lao tù CSHN,

- Trước những nghiệt ngã, tận cùng khổ đau gây nên bởi CSHN cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các LM Chân Tín, Phan Văn Lợi, Nguyễn Hữu Giải; các MS Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Công Chính, BS Nguyễn Đan Quế, KS Đỗ Nam Hải...

- Trước những áp bức, kìm kẹp và triền miên trong kiếp sống lầm than của quảng đại đồng bào ruột thịt nơi quê nhà Việt Nam hiện nay,

Vì vậy, Quốc Tế Nhân Quyền tháng 12 tới đây, Ủy Ban Phối Hợp Đấu Tranh (UBPHĐT), chúng tôi

thiết tha kính mời Quý vị, Quý đồng hương ty nạn, vui lòng nhún thì giờ tham gia công tác quốc tế vận tại cơ quan Liên Hiệp Quốc, New York vào hai ngày 1 và 2 tháng 12-2008, từ 10g sáng đến 5g chiều, với mục đích và lịch trình công tác được lược tóm như sau:

1- Tập hợp trước tiên đình trụ sở Liên Hiệp Quốc: - Cầu an cho giáo dân Thái Hà, giáo dân An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội; - Đánh động dư luận quốc tế và lương tri nhân loại về nỗi đau trầm thống của tổ quốc và dân tộc; - Tố cáo tập đoàn thống trị CSHN ngày một gây thêm tội ác cùng muôn vàn thống khổ cho đồng bào quê nhà; - Kêu gọi quốc tế tích cực hỗ trợ công cuộc đấu tranh đòi quyền sống, quyền làm người, quyền tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

2- Gặp gỡ và đạo đạt thỉnh nguyện thư đến: Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc và phái bộ các nước Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Anh...

Kính thưa Quý Vị, thưa Quý Đồng Hương ty nạn,

Vì tiền đồ và vinh quang của tổ quốc, vì tương lai dân tộc và sự tồn vong của nòi giống, cũng như để đạt được mục đích trên, một lần nữa, UBPHĐT chúng tôi, ước mong được Quý vị, Quý đồng hương ty nạn hưởng ứng và tích cực tham dự đông đảo.

Trân trọng kính chào Quý vị, Quý đồng hương ty nạn trong niềm tin tất thắng, kiên định lập trường, đoàn kết, kiên trì và quyết tâm đấu

tranh để dựng lại một Việt Nam tự do, dân chủ, nhân bản và phú cường.

Hoa Kỳ, ngày 15-11-2008.

TM/UBPHĐT

Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 2008 tại Liên Hiệp Quốc New York
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC:

LS Nguyễn Thanh Phong (CT Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia New York và Phụ Cận, Hội Đồng Chủ Tịch LMTDVN, Đại Diện PTĐT và UBLKĐT Bang New York),

ĐỒNG TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC:

- **DS Nguyễn Đức Nhiệm** (CT Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Philadelphia – Hội Đồng Chủ Tịch LMTDVN, Đại Diện PTĐT và UB LKĐT Bang PA). **Nhà văn, cựu Trung Tá Trần Quán Niệm** (CT Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam New Jersey, Đại Diện PTĐT, LMTDVN và UBLKĐT Bang New Jersey và Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ).

Ông Cao Xuân Khái (Cựu Sĩ Quan QLVNCH, CT Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia kiêm CT/Hội Cựu Quân Cán Chính VNCH Bang New Hampshire, Đại diện PTĐT, LMTD VN và UBLKĐT Bang New Hampshire). **DS Trần Quang Tuấn** (PCT Ban Chấp Hành Trung Ương Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (LMDC VN), Tổng Bộ Nhân Quyền LMDC VN, CT Hội Nhân Quyền Bang Massachusetts, CVĐ/PTĐT, LMTD VN và UBLKĐT), Boston, MA. **Ông Lại Tư Mỹ** (Cựu Sĩ Quan QLVNCH, Cơ Sở Trưởng Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại Cơ Sở Boston, Đại Diện PTĐT, LMTD VN và UBLKĐT Bang Massachusetts), Boston, MA. **Ông Nguyễn Hiệp** (Chủ nhiệm Tạp Chí Hồn Nước, Khối Người Việt Quốc Gia tại Atlanta, BĐH/UBLKĐT), Atlanta, GA. **GS Lai Thế Hùng** (CT Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu, CT/PTĐT, TK/BĐHTU/LMTDVN và CT/BĐH/UBLKĐT), Strasbourg, Pháp.

Cùng nhiều thành viên hưởng ứng và hỗ trợ tại Hoa Kỳ, Canada và Âu châu.

Thư hưởng ứng lời mời hợp tác của Luật sư Lê Trần Luật

.....3 thành viên Khối 8406 *15-11-2008.....

Kính gửi :

Văn phòng Luật sư Pháp quyền và Luật sư Lê Trần Luật,

Trụ sở tại số 30, đường số 3, căn cứ 26 B, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố - Sài Gòn

Xin trân trọng chuyển đến quý văn phòng và cá nhân luật sư một bức thư của 3 chúng tôi là các công dân đang sinh sống tại nước CHXHCN Việt Nam có tên tuổi, địa chỉ rõ ràng được ghi dưới đây và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nội dung bức thư này của chúng tôi cũng chính là lời đáp ứng tích cực **Thư mời hợp tác** mà quý luật sư Lê Trần Luật đã công bố cách đây hơn 1 tháng trong việc kêu gọi giới luật sư trong, ngoài nước và mọi công dân yêu chuộng tự do, dân chủ, công lý cùng cộng tác nhằm bào chữa và bênh vực cho những người dân Việt Nam tham gia Phong trào đấu tranh đòi dân chủ, tự do, nhân quyền đã bị nhà cầm quyền của đảng CSVN bắt giam trong thời gian vừa qua.

Thưa luật sư và tất cả các quý vị !

Như tất cả dư luận rộng rãi đã biết, từ ngày 10-9-2008 đến ngày 06-11-2008 lực lượng an ninh bảo vệ chế độ chính trị cho đảng CSVN đang nắm quyền cai trị tuyệt đối trên cả nước ta đã tiến hành chiến dịch bắt bớ trắng trợn hàng loạt các công dân Việt Nam đã tham gia việc treo một số biểu ngữ có nội dung chống Trung Quốc chiếm đóng, xâm lấn lãnh hải và các hải đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Đồng thời các biểu ngữ đó cũng kêu gọi đa nguyên đa đảng, dân chủ hoá nước nhà và tố giác sự điều hành nền kinh tế kém cỏi của chính phủ nước CHXHCN VN dẫn tới nạn lạm phát gia tăng khiến đời sống các tầng lớp nhân dân trong xã hội rơi vào khốn đốn, và đẩy kinh tế nước nhà đến suy thoái trầm trọng... Các biểu ngữ trên đã được họ căng trên thành cầu vượt ở Nam cầu Thăng Long thuộc thủ đô Hà Nội, trên cầu Lai Cách thuộc

tỉnh Hải Dương và cầu Lạch Tray thuộc Tp Hải Phòng hồi cuối tháng 8-2008. Cùng thời gian trên, một số nơi như ở Hà Nội và Thái Bình ...có xuất hiện việc rải truyền đơn tuyên truyền cũng với nội dung như trên.

Chính vì các hoạt động phản kháng có tính văn hoá và ôn hoà như vậy, nên công an của nhà nước XHCN độc tài của đảng đã tiến hành bắt bớ một số các công dân đã trực tiếp tiến hành, như các ông Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Tính, Vũ Hùng, Phạm Văn Trội, Trần Đức Thạch, Ngô Quỳnh, Nguyễn Văn Túc... Ngoài ra một số người có liên quan đến vụ việc này đã bị thẩm vấn, bị đánh đập như ông Vũ Mạnh Sơn, sinh viên Bùi Quang Toàn và số này tạm thời được cho tại ngoại chờ ngày ra toà để lãnh án tù.

Riêng trường hợp cô Phạm Thanh Nghiênn và anh Lê Thanh Tùng tuy không tham gia việc treo biểu ngữ này, thế nhưng cũng bị bắt giam vào các ngày 18-10-2008 và 06-11-2008 chỉ vì rất nhiệt tình tích cực tham gia các hoạt động đấu tranh yêu nước đòi dân chủ, tự do, nhân quyền và bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải thiêng liêng của đất nước ta trong những năm 2007-2008 !!!

Hiện nay tất cả số công dân trên đang bị giam giữ tại các trại giam, như B 14 của tổng cục an ninh, trại Cầu Diễn ở Hà Nội và trại giam "Trần Phú-Nguyễn Đức Cảnh" ở Tp. Hải Phòng để điều tra và chuẩn bị đưa ra gọi là "xét xử theo đúng luật pháp" trước toà án của nhà nước. Chúng tôi còn được biết hầu hết số người này đều bị truy tố theo điều 88 của bộ luật hình sự với tội danh là : "Tuyên truyền chống nhà nước Việt Nam XHCN..."

Trên tinh thần tôn trọng luật pháp hiện hành và thực hiện "**phương châm sống và làm việc**" theo đúng khẩu hiệu mà các cơ quan tuyên truyền chính thống trong nước vẫn thường nói đến không ngưng nghỉ đêm ngày là: "**Mọi công dân Việt Nam hãy**

sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật...!!!"

Mặt khác căn cứ vào các điều của hiến pháp và bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) nước CHXHCN Việt Nam quy định và đang có hiệu lực pháp lý. Cụ thể tại các điều 11, điều 56... của bộ luật TTHS quy định về tư cách và điều kiện của "**bào chữa viên nhân dân**" trong bộ luật quan trọng này.

Vì thế nên nhận thấy, tuy rằng tất cả chúng tôi đều không phải là luật sư chuyên nghiệp, hay luật gia hoặc các chuyên gia về pháp luật được đào tạo một cách chính quy qua trường lớp. Thế nhưng chúng tôi có đầy đủ tư cách công dân và các điều kiện cần thiết để trở thành những "bào chữa viên nhân dân" chính thức cần phải được tham gia tố tụng trong các vụ xét xử sắp tới theo đúng quy định của luật pháp hiện hành. Chúng tôi hoàn toàn tự tin vào khả năng hiểu biết, cũng như những kiến thức pháp luật của mình để có thể tham gia bào chữa nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các công dân đang lâm nạn trên một cách hoàn hảo, và tốt nhất phù hợp với những quy định của pháp luật nhà nước hiện hành.

Hơn thế nữa, trước sự kiện nghiêm trọng trên đây, chúng tôi thấy cần phải có trách nhiệm với cộng đồng, với các công dân đã có tấm lòng với sự nghiệp chung phần đầu vì mục tiêu dân chủ hoá nước nhà. Đặc biệt nhất là chúng tôi tha thiết muốn được cùng các luật sư trong văn phòng của quý vị được chính thức tham gia quá trình tố tụng các vụ án có tính chất chính trị như trên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nạn nhân đang bị đàn áp khốc liệt và hết sức vô lý. Hành động này của chúng tôi cũng chính là góp phần nhỏ bé của mình để bảo vệ công lý, bảo vệ lẽ phải và bảo vệ ý nghĩa đúng đắn của một "nhà nước pháp quyền XHCN" có thể còn sót lại chút ít trong hoàn cảnh nghiệt ngã hà khắc như hiện nay tại nước ta !

Và điều quan trọng nữa, đó là phần đông số công dân đang phải trong vòng lao lý, tù đầy này có hoàn cảnh sống rất nghèo túng, nên họ không có đủ tài chính để trang trải cho việc thuê mướn các luật sư bào chữa bênh vực cho mình trước các phiên toà sẽ được diễn ra trong nay mai !

Do vậy sau mấy ngày trao đổi, bàn bạc cụ thể, chúng tôi đi đến nhất trí cùng nhau đồng ý soạn thảo ra nội dung bức thư này gửi tới luật sư cùng các quý vị trong Văn phòng Luật sư Pháp quyền để chính thức thông báo là hoàn toàn đồng ý tự nguyện tham gia bào chữa cho các nạn nhân đang bị bắt giam, truy tố như đã nêu trên. Chúng tôi cam kết sẽ tự lo liệu mọi kinh phí cho việc đi lại, cho mọi chi tiêu trong quá trình tham gia tố tụng để bên vực cho quyền lợi của các thân chủ trong các vụ án trên với tinh thần trách nhiệm cao nhất và hoàn toàn miễn phí cho gia đình họ.

Sau khi gửi thư thông báo chính thức này, chúng tôi rất mong Văn phòng và cá nhân luật sư Lê Trần Luật hãy hỗ trợ và hướng dẫn các thủ tục pháp lý cần thiết để chúng tôi có thể hợp tác tốt nhất với quý vị đảm bảo đúng với các quy định chung. Chẳng hạn như việc tiếp theo ngay sau đây, là viết đơn đề nghị gửi cơ quan điều tra của công an, viện kiểm sát và toà án theo quy định của pháp luật để các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ luật pháp xem xét, giải quyết mọi mong muốn chính đáng và hợp pháp của chúng tôi với tinh thần khẩn trương, nhanh chóng nhất.

Chúng tôi tha thiết kính mong các cơ quan, cá nhân quý vị có thẩm quyền trong bộ máy của đảng và nhà nước cùng tham gia tố tụng các vụ án này hãy tạo nhiều điều kiện thuận lợi tốt nhất theo tinh thần "thượng tôn luật pháp" cho chúng tôi được có mặt trong các vụ xét xử sắp tới đây.

Cuối cùng trân thành cảm ơn Quý văn phòng và cá nhân luật sư Lê Trần Luật đã đón nhận sự cộng tác này của chúng tôi.

Thủ đô Hà Nội ngày 15-11-2008

Các công dân tham gia làm bào chữa viên nhân dân đã ký tên :

1- Nhà báo tự do Nguyễn Khắc Toàn. Số nhà 11, Ngõ Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2- Kỹ sư kinh tế ngành ngân hàng Đỗ Nam Hải. Số nhà 441, đường Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận, TP Sài Gòn

3- Cựu trung tá, cựu phó bí thư đảng ủy Ban chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình Trần Anh Kim. Số nhà 502, đường Trần Hưng Đạo, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình



PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ LẬP TRƯỜNG 9 ĐIỂM GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN công bố sau phiên họp thường niên của Hội đồng Lưỡng Viện tại Sài Gòn

❀❀❀❀❀ Paris 17-11-2008 ❀❀❀❀❀

Nhân giỗ Tổ Nguyên Thiều hằng năm vào ngày 18 tháng 10 âm lịch, dương lịch năm nay là 15-11-2008, Hội đồng Lưỡng Viện (Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo) đã triệu tập một phiên họp thường niên tại chùa Giác Hoa, Sài Gòn. Sau các báo cáo Phật sự trong năm qua, lượng giá tình hình và vạch kế hoạch hoạt động cho năm tới, 2009, hội nghị đã thông qua bản Quyết Nghị 9 điểm, mà Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được để phổ biến cho các cơ quan truyền thông, báo chí Việt ngữ và quốc tế.

Quyết Nghị 9 điểm quyết tâm tiến bước theo con đường Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang đã vạch. Đối với đất nước, Hội đồng Lưỡng Viện nhấn mạnh đến nỗ lực sát cánh cùng toàn dân bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ mà hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa là ưu tư hàng đầu. Mặt khác, vận động thực hiện nhân quyền và dân chủ hóa đất nước.

Trong phạm vi Giáo hội, tiếp tục cuộc đấu tranh đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN; kiện toàn nhân sự Hội đồng Lưỡng Viện; phát triển các Ban Đại Diện miền và tỉnh thành; phát triển tổ chức Gia Đình Phật tử; tổ chức các khóa tu học và hội thảo Phật Pháp cho giới Cư sĩ; và trang nghiêm Giáo hội bằng cách nêu cao đời sống phạm hạnh của Tăng già "thiểu dục, tri túc và thận ngôn" nhằm chế ngự tình trạng suy thoái đạo đức hiện nay.

Bản Quyết nghị 9 điểm kêu gọi đề cao cảnh giác trước âm mưu Nội Ma Ngoại Chướng đánh phá Giáo hội, và phản đối các thế lực tiếm

danh GHPGVNTN khi các thế lực này không tuân thủ Hiến chương của Giáo hội.

Sau đây là toàn văn Quyết Nghị.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15 Quận Phú Nhuận – Sài Gòn

Phật lịch 2552

Số 33/HDLV/TB/XLTV

THÔNG BẠCH

Về phiên họp thường niên của Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN tại chùa Giác Hoa Sài Gòn, ngày 15.11.2008

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm Mậu Tý (15-11-2008) nhằm ngày Giỗ Tổ Nguyên Thiều 18-10 thường niên, Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), đã có phiên họp Hội đồng Lưỡng Viện để báo cáo Phật sự năm qua, rút tĩa những thành quả đạt được và những khó khăn tồn tại, để bổ sung cho những sinh hoạt Phật sự năm cuối của nhiệm kỳ 2007-2009.

Phiên họp gồm đông đủ các thành viên Hội đồng Lưỡng Viện và một số thành viên Ban Đại diện GHPGVNTN các tỉnh. Sau thời gian hơn 8 tiếng đồng hồ thảo luận, các Phật sự trọng yếu, hội nghị đã kết thúc lúc 17 giờ cùng ngày, sau khi thông qua Bản Quyết Nghị gồm 9 điểm sau đây:

1. Quyết tâm nối tiếp sự nghiệp phụng sự chánh pháp và dân tộc, mà Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN đã vạch ra, cho dù còn rất nhiều khó khăn phía trước đang chờ

đón, vẫn không nao núng chùn bước.

2. Nguyên cùng toàn dân trong ngoài nước cương quyết bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ, yêu cầu nhà cầm quyền Hà nội phải có trách nhiệm bảo vệ tổ quốc, mà trước mắt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhất là, các Hiệp ước về biên giới trên bộ, vùng đánh cá chung... đã ký kết với Trung cộng như thế nào? Nhượng, bán cho Trung cộng bao nhiêu đất đai, lãnh hải? Số ngư dân vùng đánh cá chung, đã bị Trung cộng bắn giết trong trường hợp nào? Bao nhiêu người? và đã giải quyết ra sao? Hãy can đảm công bố minh bạch cho quốc dân trong ngoài nước và thế giới cùng biết. Tránh những dư luận bức xúc, bàn tán xôn xao, trong nhân dân ngày càng gia tăng.

3. Kêu gọi nhà cầm quyền Hà nội hãy nhanh chóng phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN theo lập trường 4 điểm mà Viện Hóa Đạo đã đề xuất:

Thứ nhất: Nhà nước CHXHCN VN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN.

Thứ hai: Hoàn trả lại GHPGVN TN toàn bộ đất đai tài sản, các cơ sở chùa viện, văn hóa, Giáo dục, Từ thiện, Viện Đại học... mà nhà nước CHXHCNVN đã chiếm dụng của GHPGVNTN năm 1975. Bước đầu là giao trả hai cơ sở : Việt Nam Quốc tự và Trung Tâm Văn Hóa Quảng Đức tại Sài Gòn.

Thứ ba: Đưa GHPGVN mà đảng Cộng sản và nhà nước CHXHCN VN đã thiết lập năm 1981, ra khỏi MTTQVN, một cơ quan ngoại vi của đảng Cộng sản.

Thứ tư: Làm sáng tỏ cái chết của Hòa thượng Thích Thiện Minh, Cố Vấn Chi Đạo của Viện Hóa Đạo trong trại giam Hàm Tân thuộc tỉnh Bình Thuận năm 1978.

4. Tiếp tục vận động dân chủ nhân quyền và tự do tôn giáo thật sự tại VN cho đến khi đạt mục đích.

5. Kiện toàn nhân sự HDLV, củng cố và tiếp tục thành lập Ban Đại diện GHPGVNTN các Miền, các tỉnh thành và đặc biệt là kiện toàn đoàn thể Gia đình Phật tử VN.

6. Tuyền hoàn cảnh địa phương, tổ chức các khóa tu học, các khóa hội

thảo Phật Pháp, Tu bát quan trai, hành thiền... tạo điều kiện cho Phật tử tại gia học Phật.

7. Hơn bao giờ hết, hàng xuất gia cũng như tại gia nỗ lực hành trì Giới-Định-Tuệ để tích tập phước đức tự thân trang nghiêm Giáo hội, nêu cao đời sống phạm hạnh, thiếu dục, tri túc và thận ngôn... nhằm ngự chế tình trạng đạo đức suy thoái như hiện nay, trong đời sống xã hội.

8. Đề cao cảnh giác trước những mưu toan xảo trá, luận điệu xuyên tạc, vu khống, lường gạt của các thế lực vô minh, của nội ma ngoại chướng đang nỗ lực đánh phá GHPGVNTN.

9. Sau hết, đối với chư tôn đức và số đoàn viên Gia Đình Phật tử, đã từ bỏ GHPGVNTN, nếu thấy cần thành lập một tổ chức Phật giáo khác, điều đó không ai cấm cản. Nhưng chúng tôi phản đối việc sử dụng danh xưng GHPGVNTN khi không tuân thủ nội dung Hiến Chương GHPGVNTN.

Cầu nguyện tổ quốc vẹn toàn, đất nước thanh bình, đạo pháp trường tồn, nhân dân an lạc.

*Thay mặt Hội Đồng Lương Viện
Viện trưởng Viện Hóa kiêm Xử
Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống
GHPGVNTN (ấn ký)*

Sa môn Thích Quảng Độ

không hiểu được Pháp Luật Đạo) và những người Đạo nhẹ dạ.

Nhưng mưu sâu thì họa cũng sâu. Đến hồi Chính Phủ VN ra mặt chính trường thế giới thì âm mưu lần lượt bị vạch trần trước công luận quốc tế.

Năm 2008, chính phủ VN cho Chi Phái 1997 lập Hội Thánh là tiếp tục ngón lừa đảo một tầng cao cấp hơn nữa.

Chi Phái dùng danh xưng ngất ngang là Hội Thánh để che đậy thân phận Hội Thánh Chi Phái 1997 (Hội Thánh Chi Phái 1997 cũng như Hội Thánh Cao Đài Bến Tre hay một Chi Phái nào khác mà thôi).

Chức Việc và Đồng Đạo ở Thánh Thất Định Quán đã sáng suốt vạch rõ chơn tướng của Bàn Môn Tả Đạo: Đó là Hội Thánh của Chi Phái 1997 chứ không phải Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (danh hiệu gốc 6 chữ khác với danh hiệu chi phái 12 chữ)

Do vậy chg tôi trân trọng đề nghị:
1- Quý Chức Sắc Thiên Phong còn đấu tranh cho việc phục quyền Hội Thánh đến Thánh Thất Định Quán trong ngày 22-10 Mậu Tý (19-11-2008) để giúp sức cho Thánh Thất Định Quán.

2- Ban Đại Diện Khối Nhơn Sanh Đạo Cao Đài cần có mặt để góp sức cùng Thánh Thất Định Quán.

3- Quý Vị ở hải ngoại cố gắng liên hệ với Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do thông báo tình hình (để cung cấp chứng cứ và đề nghị phỏng vấn cả 03 phía: Chính Phủ Việt Nam, Thánh Thất Định Quán và Chi Phái 1997).

Việc Đạo là việc chung. Chúng tôi chân thành đề nghị như trên nếu có gì sơ thất xin thông cảm.

TÍN ĐỒ CAO ĐÀI

giành lại Thánh Thất Định Quán và tẩy chay Chi phái quốc doanh

.....*Thánh Thất Định Quán 19-11-2008*.....

LỜI ĐỀ NGHỊ

Chính phủ Việt Nam chỉ đạo cho Chi Phái 1997 tận diệt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã là một sự thật.

Từ Hội Đồng Chương Quán theo Đạo Lệnh 01 Chính Phủ đã lái sang rồi Hội Đồng Quản Lý và tráo lại là Hội Đồng Hội Trường (nhưng vẫn mạo danh Hội đồng Chương Quán).

Cách chơi bài tráo của Chính Phủ VN đã che mắt được thế giới (do

*Kính.
Quế Sơn
Ngày 04-08-2008*

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.
(Bát Thập Tứ Niên).**

TÒA THÁNH TÂY NINH.

**NHẬN ĐỊNH VÀ LẬP TRƯỜNG
“Chức việc và Đạo Hữu Thánh
Thất Định Quán”.**

Kính Bạch Hội Thánh.
Kính Quý Chức Sắc Thiên Phong
Kính Chư Đồng Đạo.

Chúng Tiểu đệ là Chức Việc và Tín Đồ nơi Thánh Thất Định Quán (Đồng Nai) trực thuộc Hội Thánh ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.

Xin kính trình sự việc Chi Phái 1997 muốn chiếm Thánh Thất đồng thời trình bày nhận định, lập trường của bốn Đạo như sau:

I- SỰ VIỆC.

Sau khi Hội Thánh ban hành Đạo Lệnh 01 năm 1979 thì bốn đạo nơi địa phương căn cứ theo đó mà tu hành thuần túy theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Luật... do Hội Thánh ban hành.

Những tưởng người tu hành được sống đời an lạc, nào ngờ đất bằng sóng dậy làm cho bốn đạo xô xao.

Ngày 17-10 Mậu Tý (14-11-2008) Chức Việc, Đạo Hữu nơi Thánh Thất Định Quán nhận được thư mời của Văn phòng Ban Đại Diện Hội Thánh Chi Phái 1997 Tỉnh Đồng Nai (Do Ông Nguyễn Văn Cứng ký) với nội dung:

- Đến Thánh Thất trao đổi về việc rước Huấn Lệnh bổ nhiệm 02 vị chức sắc của Chi Phái 1997 đến cai trị Họ Đạo Định Quán.

- Thời gian: 09 giờ ngày 22-10 Mậu Tý (19-11-2008).

Do vậy Chức Việc và Đạo Hữu Thánh Thất Định Quán có ý kiến như sau.

II- NHẬN ĐỊNH.

1- Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ban hành Đạo Lệnh 01 (1979) có qui định rõ: Hội Thánh ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ lập một Cơ quan hành Đạo duy nhất tại Tòa Thánh là: Hội Đồng Chưởng Quản...

Đến năm 1997 Hội Đồng Chưởng Quản đã ra khỏi Đạo Lệnh 01 lập thành một Chi Phái mới có danh xưng 10 chữ ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ CAO ĐÀI TÂY NINH. (Căn cứ vào Đạo Nghị Định thứ 8 thì Chi Phái là Bàn Môn Tả Đạo).

Chi Phái 1997 đem banh vàng, xanh, đỏ vào cung Đạo thay thế cho cơ bút chấm phái nơi cung Đạo. (Chức sắc Chi Phái 1997 do bắt banh mà có).

Chi phái 1997 bị Đồng Đạo vạch trần sự thật nên 11 năm sau họ tăng danh hiệu thêm 02 chữ thành ra 12 chữ là ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH. Chi phái (12 chữ) tiến lên lập Hội Thánh của Chi Phái vào năm 2008. Đó là Hội Thánh của Chi Phái chứ không phải của Đại Đạo.

Ban Đại Diện ở Đồng Nai cũng là việc của Chi Phái 1997 chứ đâu có liên can chi đến Thánh Thất Định Quán của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (06 CHỮ).

Đã không liên can nhau thì Ban Đại Diện chi phái 1997 ở Đồng Nai lấy tư cách chi mà bỏ nhân sự đến Thánh Thất Định Quán.

Đây là một hành động của Tả Đạo Bàn Môn cố ý áp bức người theo chơn truyền Đại Đạo.

III- LẬP TRƯỜNG BỐN ĐẠO NƠI THÁNH THẤT ĐỊNH QUÁN.

Cho dù cơ Đạo đang chinh nghiêng bởi tà quyền lộng phép. Chi phái 1997 chiếm cứ hầu hết cơ ngơi của Đạo từ Trung Ương đến địa phương. Nhưng bốn đạo nơi Thánh Thất Định Quán nhưt định:

1- Giữ vững lập trường, tuân y Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Luật của Hội Thánh ban hành từ 1926-1979 tu hành thuần túy: phụng sự nhơn sanh và truyền bá mỗi Đạo Trời.

2- Thánh Thất Định Quán là cơ ngơi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì bốn đạo có đầy đủ quyền hành để giữ gìn làm nơi tu hành theo giáo pháp chơn truyền. Hiến Pháp Việt Nam (1992) điều 70 ghi rõ: Chính phủ bảo hộ nơi thờ tự của Tôn Giáo. Vậy bốn đạo căn cứ vào đó mà bảo tồn Thánh Thất.

3- Chức Việc và Đạo Hữu Thánh Thất Định Quán không chấp nhận ngã theo chi phái 1997 hay bất cứ một Chi Phái nào khác. Do vậy Ban Đại Diện Chi Phái 1997 ở Đồng Nai không có quyền can dự vào việc tu hành và chiếm đoạt Thánh Thất Định Quán.

Do vậy Chức Việc và Đạo Hữu nơi Thánh Thất Định Quán kính mong quý chức sắc, chức việc và đồng đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ quan tâm góp ý và giúp sức cho Thánh Thất Định Quán dẹp tan âm mưu của Ban Đại Diện Chi phái 1997 chiếm Thánh Thất Định Quán vào ngày 22-10 Mậu Tý (19-11-2008).

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Tam Châu Bát Bộ Phạm Hộ Pháp Thiên Tôn.

Nay Kính.

Thánh Thất Định Quán

18-10 Mậu Tý (15-11-2008).

Chức việc và Đồng Đạo.

(đã ký)

TIN MỪNG TỪ THÁNH THẤT ĐỊNH QUÁN.

1- 22-10 Mậu Tý (19-11-2008).

Chức Việc, Đạo Hữu nơi Thánh Thất Định Quán đón nhận sự hỗ trợ trực tiếp của Đồng Đạo các địa phương như: Gia Huỳnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Hương Đạo Rạch Ông, Củ Chi), Đồng Nai, Bình Thuận và Ban Đại Diện Khối Nhơn Sanh... Ông Huỳnh Cẩm Tú (trước kia là Giáo Hữu Ngọc Tú Thanh của Chi Phái 1997 đã trả áo mào tại RỪNG THIÊN NHIÊN ngày 01-02 Mậu Tý) cũng đến góp sức với đồng đạo Thánh Thất Định Quán.

Ngoài ra còn có những vị (trong và ngoài nước) do hoàn cảnh nên không thể có mặt được cũng đã gọi điện thoại đến Chức Việc và Đồng Đạo Thánh Thất Định Quán để góp ý và động viên.

Số đồng đạo sở tại và các địa phương có mặt chia thành hai diện:

- Một số lo tụng Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khổ liên tục để cầu nguyện Thiêng Liêng ban bố ân lành cho tín đồ Cao Đài có đủ sáng suốt và dũng khí bảo vệ đức tin và Thánh thất của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Một số cùng cố văn bản, giấy tờ (Đạo và Đời) liên quan để làm cơ sở pháp lý hầu tự bảo vệ mình trước Bàn Môn Tả Đạo và sức ép của Chính quyền Việt Nam.

2- Phía Ban Đại Diện Hội Thánh Chi phái 1997 Tỉnh Đồng Nai có Ông Võ Văn Cứng, Ông Trương Bạ và Nguyễn Văn Bội cùng một số thành viên khác...

3- Phía chính quyền có Ông Phó Ban Tôn Giáo Tỉnh Đồng Nai (SĐT: 0613941088), Công An P38, Công An Huyện độ chừng 10 người.

DIỄN TIẾN.

Ông Chánh Trị sự Hồng Phước Đức phát biểu: Đây là cơ ngơi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ còn quý Ban Đại Diện Chi Phái 1997 là chi phái của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lại tự ý phát hành thư mời, đây là cách hành xử rất thiếu hiểu biết (không tôn trọng Hội Thánh ĐĐTKPD và bốn đạo địa phương).

Hai bên khác tin ngưỡng nhau, khác tổ chức với nhau, quý vị Ban Đại Diện Chi phái 1997 lấy tư cách chi mà mời Tín đồ Cao Đài đến Thánh Thất? Lẽ ra chúng tôi không tiếp Ban Đại Diện Chi Phái 1997 Đồng Nai và mời về vì quý vị là khách mà lại hành xử quá quyền (như người chủ). Nhưng vì có mặt chính quyền cùng đi trong phái đoàn nên chúng tôi mới tiếp.

Trường Ban đại diện Hội thánh của Chi Phái 1997 tại Đồng Nai Võ Văn Cứng (Gs Ngọc Cứng Thanh) được sự hỗ trợ của chính quyền nên muốn khai khai triển thư mời.

GH TIN LÀNH Mennonite

kiến nghị nhà cầm quyền

trả tự do cho mục sư, truyền đạo và tín đồ đang bị giam cầm trong các nhà tù của CS

101 thành viên GH * 17-11-2008

Chức việc và đồng đạo đáp trả thẳng tay: Chúng tôi kính mời chính quyền chứng kiến xem bản đạo chọn theo Hội Thánh hay theo Chi Phái 1997. Kết quả: 100% đưa tay biểu quyết theo Hội Thánh, không có ai chấp nhận theo Bảng Môn Tả Đạo. Chính quyền thấy thế thì cáo lui và Ban Đại Diện Hội Thánh Chi Phái 1997 tiu nghỉu ra về.

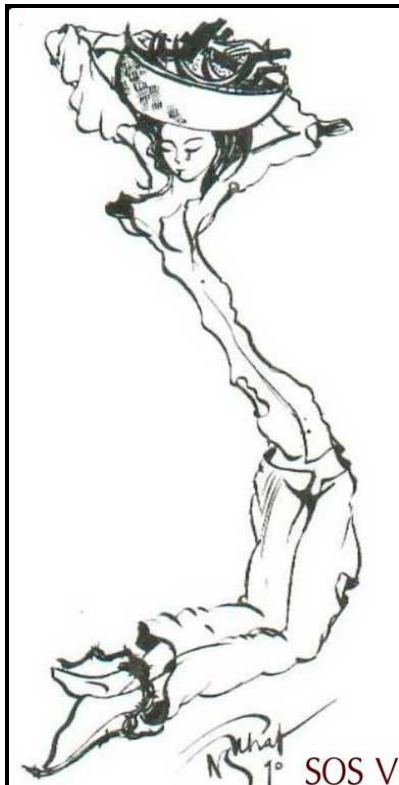
KẾT LUẬN.

1- Chính quyền Việt Nam lúc nào cũng hô hào là tôn trọng tự do tín ngưỡng nhưng bên trong chỉ đạo chọn chi phái 1997 tiêu diệt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. (Sự có mặt của chính quyền trong phái đoàn của Ông Cường đã đủ để nói lên tính chất và mức độ đàn áp của Chính quyền với tín đồ ĐĐTKPĐ).

Ban Tôn Giáo, Mặt Trận Tổ Quốc, Công an P38 đứng sau ra lệnh cho Chi Phái 1997 tiến tới chiếm đoạt cơ ngơi của Đại Đạo.

2- Nhờ có Thiêng Liêng ban bố cho bản đạo lòng dũng cảm và sáng suốt nên Bản Đạo Thánh Thất Định Quán làm cho tà quái phải ra về trong thất bại ê chề.

3- Nhưng tà quyền rất quỉ quyết do vậy người đạo nên đề cao cảnh giác, giữ vững đức tin, bảo vệ sự đoàn kết và phổ biến sâu rộng cho người tín đồ Cao Đài phân biệt rành mạch HỘI THÁNH CỦA ĐĐTK PĐ được tấn phong bằng cơ bút khác với Hội Thánh được tấn phong bằng banh vàng, xanh, đỏ của Chi Phái 1997.



Một buổi hội thảo của các Mục sư Giáo hội Tin Lành Mennonite từ ngày 3 đến 5-11-2008 tại quận Hóc Môn, Sài Gòn, vừa gửi Kiến Nghị Thư lên chính quyền CSVN yêu cầu trả tự do cho 8 mục sư, nhân sự của Giáo hội đã bị nhà nước CSVN bắt giam cầm từ nhiều năm nay.

**GIÁO HỘI TIN LÀNH
MENNONITE VIỆT NAM**
**Địa chỉ: C5/1H Trần Nãi, P. Bình
Khánh, Quận 2, TP. HCM.**
**Điện Thoại: 32107756. Email:
mennonitesaigon@yahoo.com.vn**

Quận 2 Ngày 17-11-2008

KIẾN NGHỊ THƯ

Về việc: Tự do cho tù nhân lương tâm là Mục sư, Tín hữu Tin Lành

Kính gửi:

- Chủ tịch nước CHXHCNVN. Nguyễn Minh Triết.
- Thủ Tướng nước CHXHCNVN. Nguyễn Tấn Dũng.
- Bộ Trưởng Bộ Công an nước CHXHCNVN. Lê Hồng Anh.
- Cục trưởng cục an ninh trại giam V26 bộ công an.

Kính thưa quý Ngài.

Đất nước Việt Nam của chúng ta đã trải qua nhiều biến cố đau thương tàn khốc nhất nhưng lỗi lầm không chỉ do ngoại xâm mà còn có cả những sai lầm nội tại từ trong chính hệ thống chính trị của Việt nam gây ra.

Do đó nhiều tù nhân lương tâm là nạn nhân của bối cảnh lịch sử thương tâm đó.

Hiện nay Giáo Hội Tin Lành Mennonite có những nhân sự còn bị giam cầm trong các trại giam mà tất

cả chúng tôi đều thương yêu mong ngóng họ trở về từng ngày!

Nay chúng tôi là những mục sư nhân sự thuộc Giáo Hội Tin Lành Mennonite đồng ký tên kiến nghị thư này mong quý Ngài xét trả tự do cho các tù nhân gồm những mục sư, nhân sự có tên sau đây sớm được trở về đoàn tụ với gia đình:

1. Mục sư K'sotino (Gia Lai).
2. Mục sư Ralan Punh (Gia Lai).
3. Mục sư Nguyễn Văn Đài (Hà Nội).
4. Mục sư Nguyễn Thị Hồng (Sài gòn).
5. Mục sư Nhiệm chức Đoàn Văn Diên (Đồng Nai).
6. Tín hữu Y Gum (Gia Lai).
7. Tín hữu Trần Thị Lệ Hồng (Đồng Nai).
8. Tín hữu Lê thị Công Nhân (Hà Nội).

Cầu xin Thiên Chúa mở lòng quý Ngài hành động để cho họ tự do.

Chúng tôi gồm 101 người có 42 Mục sư, 59 Truyền đạo Kinh và các sắc tộc đồng ký tên. (Người ký tên trong danh sách kiến nghị đầu tiên là Mục Sư Nguyễn Hồng Quang. Chữ ký thứ 101 là của Mục Sư Nguyễn Hữu Tấn)

Mục Sư Nguyễn Hồng Quang

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối:
<http://khoid8406vn.blogspot.com>

VN NGƯỜI CÔNG GIÁO

kháng cự lại đảng Cộng sản

.....*Francois Hauter * Figaro * 13-11-2008*.....

Vào lúc mà chính quyền cộng sản bảo vệ quyền lợi của giới tham nhũng trong chế độ, thì Giáo hội là nơi nương tựa của đám dân hèn.

Hiện nay chưa phải là tình hình đoạn giao như ở Ba Lan trong những năm 1980, mà cũng chẳng phải là một hài kịch dễ thương kiểu Don Camillo chống lại Peppone (ct: *một linh mục quản xứ và một xã trưởng cộng sản tại Ý trong bộ tiểu thuyết của Giovanni Guareschi*). Nhưng ở Việt Nam, từ mấy tháng qua, Giáo hội Công Giáo đã tự buộc đứng ra như là thế lực duy nhất có khả năng chống lại chế độ Hà Nội và bắt buộc chế độ phải nghe theo.

Ngay trung tâm thủ đô, cách nhà thờ chánh tòa khoảng hai trăm thước, giữa khu du lịch, đất đai mà Khâm sứ Tòa thánh đã sử dụng từ thời thuộc địa Pháp, bị dự trữ tiếp đón một hộp đêm rồi một siêu thị. Đảng cộng sản đã quyết định như thế, rõ ràng để thách nghiệm khả năng đối kháng của Giáo hội về hồ sơ này. Đảng đã công toi: hàng ngàn giáo dân suốt nhiều ngày đã đến chiếm địa điểm, biểu tình ngồi trong ôn hòa và thình lạng.

Ở Việt Nam, kể từ Cách mạng, đây là điều chưa từng thấy. Ngày 19 tháng 09 vừa qua, Đảng đã nhượng bộ: cho công an trang bị súng và dùi cui phong tỏa khu phố, đưa xe ủi đến phá sập tường rào của địa điểm đây tính biểu tượng của người Công giáo này. Ngày hôm sau nữa, mười ngàn tín hữu, có toàn thể sinh viên đại chủng viện đi cùng, đã tề tựu tại địa điểm, cất cao "kinh cầu hòa bình" của Thánh Phanxicô Assidiô. Rốt cục, ai nấy giữ thể diện của mình, vì cuối cùng nơi chốn đó đã biến thành... công viên.

Nhờ ơn Chúa, tòa Khâm Sứ ngày xưa không biến thành một nơi buôn bán nhỏ. Nhờ Đảng cộng sản,

Nhà nước Việt Nam cho thấy mình đã không chịu áp lực của những đại diện Vatican.

Giữa những thế lực từng đánh giá nhau từ nửa thế kỷ qua, các người cộng sản và các giám mục Việt Nam biết nhau quá rõ. Ở Hà Nội, họ sống một cuộc sống chung bắt buộc và căng thẳng, thường là đau khổ hơn là mặn nồng đối với người Công giáo.

Sáu triệu người Công giáo

Sáu triệu người Công giáo của đất nước (làm thành 7% của 85 triệu cư dân) rất đoàn kết sau lưng Hồng y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn của Sài Gòn, 26 Giám Mục và Tổng Giám Mục Hà Nội, Đức Cha Ngô Quang Kiệt.

Đối diện với họ, những người cộng sản chia ra làm hai phe: phe bảo thủ già nua, chạy theo Đảng cộng sản Trung Quốc. Còn những người trẻ hơn tán thành việc dựa vào Hoa Kỳ để tránh cho Việt Nam khỏi rơi vào móng vuốt của con cọp Bắc Kinh, kẻ thù truyền kiếp và bị khinh ghét. Như một nhà báo trẻ ở Hà Nội nhấn mạnh: "Mỹ là kẻ thù của chúng tôi cách nay ba mươi năm, Pháp cách nay sáu mươi năm, còn Trung Quốc là kẻ thù liên tục từ bốn ngàn năm".

Cuộc xung đột hiện thời giữa người Công giáo và Cộng sản là về đất đai và nhà cửa bị Việt Minh tịch thu hồi 1945. Cản trở về quá khứ một chút để hiểu được sự việc. Sau Hiệp định Genève năm 1954 và việc chia đôi đất nước, một triệu người Bắc Việt, trong đó có 600 ngàn dân Công giáo, đã di cư vào Nam theo như Hiệp định cho phép. Nhưng, ở Hà Nội, Giáo hội Công giáo thấy mình trần trụi, các linh mục còn ở lại thường bị cầm tù hay bách hại, cốt để làm cho họ mất trí. Giữa thập niên 1980, theo Trung

Quốc chậm năm năm, đảng CS Việt Nam bắt đầu cho phép tự do hóa kinh tế, lôi cuốn được nhiều đầu tư ngoại quốc, và do đó dè dặt tôn trọng một số tự do cá nhân. Đến giữa thập niên 1980, các nhà thờ miền Bắc đều bị cộng sản đóng cửa. Thế rồi là sự nói lỏng gọng kềm.

Hiện nay, 350.000 người Công giáo chuyên cần đi các nhà thờ ở Hà Nội, và 550.000 người khác ở Hải Phòng. Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh, giám mục Thanh Hóa giải thích: "Trong quá khứ, chúng tôi đã không thể truyền bá Tin Mừng cho lương dân; từ nay các chủng viện của chúng tôi đều đầy mấp. Giáo hội chúng tôi là cộng đồng độc nhất giữa lòng nhân dân dám cất lên tiếng nói. Chỉ có người Công giáo mới dám biểu tình công khai".

Việc đảo ngược tương quan lực lượng như thế giữa những tay ý thức hệ của Đảng cộng sản với các tín đồ chắc chắn đã theo sau việc cất cánh kinh tế của Việt Nam, nay trở thành "con rồng nhỏ" trong khu vực. Giờ đây đất nước tràn ngập tư bản đến từ Nhật Bản, Triều Tiên, Đài Loan, Tân Gia Ba, và mới đây, từ Dubai và Ả-Rập Xê-Út. Một nhà ngoại giao Tây phương giải thích: "Có những dự án bất động sản lên tới bốn mươi tỷ đang tiến hành tại Việt Nam, trong đó có việc xây dựng một Dubai mới". Một kinh tế gia ở Hà Nội nói thêm: "Việt Nam đã trở thành nơi rửa tiền mờ ám của hành tinh".

Trong quận Hoàn Kiếm, quanh ngôi nhà thờ chánh tòa do người Pháp xây cất, đất đai được thương lượng 20.000 đôla một mét vuông, gấp ba lần giá cả của trung tâm Băng Cốc. Dĩ nhiên, trong hệ thống ấy, nơi một nền hành chánh kiểu xô-viết làm quen nhanh với chủ nghĩa tư bản sơ khai (như nhà văn Dickens mô tả) thì Giáo hội đã yêu cầu trả lại những tài sản bị tịch thu của mình. Có hàng ngàn tài sản như thế trên đất nước.

Ở cố đô Huế, tiểu chủng viện đã trở nên khách sạn sang trọng của thành phố. Một nhà thờ ở Hà Nội đã biến thành kho hàng. Tại Đà Lạt, một ngôi sao đỏ ngự trị trên đỉnh nhà nguyện của viện đại học. Dòng

kín Hà Nội đã biến thái thành nhà thương. Một cơ sở của các nữ tu tại thành phố Hồ Chí Minh nay thành phòng nghe nhạc; tập viện dòng Tên ở Huế nên siêu thị! Mỗi miếng đất đáng giá bằng vàng. Một nhà ngoại giao Anh giải thích: "Những người công giáo lão thành ủng hộ Giáo Hội trong cuộc tranh đấu ấy, vì việc hoàn trả tài sản của Giáo Hội sẽ tạo ra một tiền lệ, đảng Cộng sản sau đó sẽ bị bắt buộc phải hoàn trả vô vàn vô số của cải cho sở hữu chủ cũ."

Do đó Đảng chẳng nhượng bộ gì hết, nhưng không vì thế mà Đảng ở thế mạnh. Vì kinh tế đang nhỏ lửa, bay mùi khét, có nguy cơ đổ vỡ. Tất nhiên, trên các đường phố Hà Nội, những nhà tư bản mới đang phô trương của cải mình, vênh vang trong xe hơi kiểu Porsche Cayenne; các thương hiệu xa xỉ đang tranh nhau những cửa hàng của các khách sạn năm sao; và thành phố, dưới máy xúc của những tay kinh doanh bất động sản, đang mất đi vẻ duyên dáng cổ xưa. Nhưng trên bãi lầy này của một đất nước quản lý kém, với những chi thu công cộng mờ ám, lạm phát bùng nổ tới 27% mỗi năm, các căn chòi của dân nghèo hai bên bờ sông Hồng mọc lên như cỏ dại,... và cha quản xứ chánh tòa rửa tội 9.000 đứa bé một năm, vì Giáo Hội đang thu hút những đôi lứa trẻ, và đang được lòng nhân dân.

Lương kỹ sư là 100 Euros một tháng, lương bộ trưởng 250 Euros và, như nhận xét của Hoàng, một cán bộ trẻ xuất sắc, "chùng đó không giúp thoát cơn cám dỗ, vì mỗi tháng ít ra phải có 300 Euros mới đủ nuôi gia đình". Thành thử Việt Nam đang mắc một chứng tâm thần phân liệt, giữa thực tế của những bộ trưởng đi xe hơi bóng loáng, xây cung điện cho mình và thực tế của một quyền lực chẳng còn chút uy tín đạo đức. Nhiều cảnh tượng nhỏ trên đường cho thấy điều ấy: một tay lái mô tô bị cảnh sát huyết còi mà vẫn vừa cười vừa chạy đuổi theo giữa tiếng chế nhạo của đám đông qua đường.

Trong quang cảnh hậu-cộng sản vô luật bất pháp ấy, Giáo hội ban

phát cho kẻ nghèo, qở trách người quyền thế, tỏ ra như chôn nung thân. Châu thổ sông Cửu Long là sân khấu ngoạn mục nhất của sự canh tân đức tin đó: nhiều thành phố nhỏ ở đó xây dựng những thánh đường nguy nga. Tại Hà Nội, chỉ cần vị Tổng Giám Mục đặt tượng Đức Mẹ đằng sau một hàng rào sắt cũng đủ để đoàn lũ dân chúng tuần đến.

Một sự tự do có cung giọng quyết liệt

Thành ra chẳng có gì lạ việc người Công giáo đang gieo bắt hòa ngút ngàn chính giữa lòng Đảng cộng sản. Điều đó biểu hiện mùa thu này qua việc bộ máy tuyên truyền nhà nước đã kích mạnh mẽ Tổng Giám Mục Hà Nội, Đức cha Giuse Ngô Quang Kiệt, người đã tuyên bố: "Khiếu kiện đất đai đã phổ biến khắp cả Việt Nam vì luật pháp không công nhận quyền sở hữu, và vì điều đó mở đường cho vô số vụ tham nhũng."

Nguyên nhân dễ hiểu: Giáo hội binh vực quyền lợi của dân hèn; còn Đảng bảo vệ đặc quyền của quân tham nhũng. Mọi giám mục (tôi) được gặp đều cho thấy có một sự tự do với cung giọng quyết liệt trước thế lực cầm quyền, như thế thế lực này đã mất đi khả năng làm hại.

Dù thế nào đi nữa, Đảng ấy đang bước vào một trong những biến động mạnh mẽ cuối cùng của nó, vì những người cộng sản Việt Nam bảo thủ ngày nay bị bắt buộc phải dựa vào các đồng chí Trung Quốc của họ để thắng được phe cải cách. Ông Thủ Tướng, người đã gặp gỡ Giáo Hoàng Bênêđictô XVI tại Rôma năm ngoái, đã bị nhóm bảo thủ này làm cho suy yếu đi. Một kết cuộc buồn thảm cho một Đảng cộng sản phủ đầy vinh quang trong thời gian dài, nhưng để đương đầu với đất nước, nay phải cần được sự bảo vệ của Trung Quốc, kẻ thù suốt bốn ngàn năm lịch sử

VietCatholic News



Dân oan Nguyễn Thị Cẩm Hồng bị kết án 18 tháng tù

Như dự luận đã biết, bà Cẩm Hồng, 62 tuổi, dân oan Long An, sau khi vừa đặt chân tới Hà Nội vào giữa tháng 9-2008 để tiếp tục khiếu kiện kêu oan đòi đất cho gia đình mình và cho 22 hộ ở quê nhà tại các cơ quan trung ương có thẩm quyền, thì đã bị nhiều công an mật vụ CS phục kích bắt sống tại nhà trọ trong ngõ 108 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, HN. Sau gần 1 tháng giam giữ bà tại trại Hòa Lò Hà Nội, chúng đã áp giải bà bằng xe lửa vào Nam để tống vào trại giam tỉnh Long An, chuẩn bị đưa ra tòa.

Mới đây, ngày 18-11-2008 chính quyền CS tỉnh Long An đã chỉ đạo tòa án huyện quê nhà bà Cẩm Hồng xử tội bà "gây rối trật tự công cộng và lợi dụng tự do dân chủ..." với mức án 18 tháng tù giam. Trong lời tuyên cáo buộc tội cho bà, tòa án phân dân hại nước, công cụ đê hèn của CS độc tài tỉnh Long An đã có nhắc đến việc bà ghi tên vào Phong trào đấu tranh dân chủ 8406 và Đảng Dân chủ Việt Nam của cụ Hoàng Minh Chính. Như vậy rõ ràng là nhà cầm quyền CS độc tài VN đã đàn áp cá nhân bà Cẩm Hồng vừa vì mục tiêu kinh tế (bao che cho viên chức cướp đất) vừa vì mục tiêu chính trị, và đây là hành vi chà đạp nhân quyền rất trắng trợn của chế độ độc tài CS Hà Nội! Dự luận khắp nơi can cực lực lên án mạnh mẽ đảng CSVN đã chỉ đạo bộ máy công an trong nước trù dập khốc liệt nữ dân oan 62 tuổi này. Ngoài ra chúng cũng đang phát lệnh truy nã dân oan Đỗ Thị Kim Phê quê tỉnh Đồng Tháp cũng chỉ vì chị đã ghi tên vào các tổ chức chính trị đấu tranh ôn hòa với CSVN đòi lại quyền lợi chính đáng cho mình và cho đồng bào đang hằng ngày bị đảng viên cán bộ cướp đất đai cách trắng trợn.

Cũng liên quan tới dân oan, sáng ngày 21-11-2008, hơn 100 công an, cảnh sát, mật vụ thành phố Sài Gòn đã bao vây, bắt giữ và giải tán hơn 30 dân oan thuộc quận Bình Thạnh, Sài Gòn khi đồng bào tập trung biểu tình khiếu kiện chống bắt công, phân phối hành vi cướp đoạt đất đai, xâm phạm lợi ích chính đáng của họ. Tin ban đầu cho biết có một số đồng bào bị hành hung rất tàn nhẫn và số phận của họ hiện nay ra sao chưa được biết. Cùng thời gian này, hơn 300 dân oan thuộc tỉnh Tiền Giang cũng đã biểu tình trước Ủy ban nhân dân tỉnh để phản đối chuyển nhà cầm quyền trước cướp đoạt đất đai của họ mà không bồi thường thỏa đáng. Họ cũng bị đám công an đàn áp như súc vật. Thật là nỗi oan kêu trời không thấu!

Phóng viên Phong trào dân chủ Việt Nam và Khố 8406 đưa tin ngày 21-11-2008

Thông điệp từ THÁI BÌNH, XUÂN LỘC đến ...THÁI HÀ, AN BẰNG VÀ TGP HÀ NỘI

★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★★

Lai Thế Hùng 19-11-2008

Nhờ vào kỹ thuật truyền thông tiến bộ và quảng đại hóa nên những biến cố Thái Bình–Xuân Lộc trong thập niên 90 đến biến cố Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội đang xảy ra ngay cứ địa của tập đoàn thống trị Cộng Sản Hà Nội (CSHN) đã được ba triệu người Việt tỵ nạn Cộng Sản hải ngoại nói riêng và nói chung, dư luận quốc tế theo dõi một cách tường tận. Tùy vào hoàn cảnh, vị trí, chức năng và chủng tộc của từng thành phần dân chúng trên thế giới mà ý nghĩa của những biến cố này được thu nhận một cách khác nhau. Nói một cách khác, biến cố Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội đã gửi đi những thông điệp mang nội dung tuy khác nhau; nhưng rất rõ ràng và nghiêm chỉnh là đòi lại quyền làm người, quyền hưởng tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, vốn đã bị chủ nghĩa và cơ chế độc tài toàn trị CSHN tước đoạt.

1- Đối với nhân loại, thông điệp Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội đã xác quyết rằng “tự do, dân chủ và nhân bản là hướng tiến của nhân loại hôm nay”. Thế kỷ XX đã qua là một thế kỷ sát nhân bởi những chủ thuyết huyền hoặc, những chủ nghĩa độc tôn, độc tài và chuyên chính Cộng Sản quái thai chủ nghĩa, phải được chấm dứt, vứt bỏ để người người bước vào thế kỷ XXI với một kỷ nguyên mới trong niềm tự tin và dũng cảm rằng “không một chủ thuyết độc đoán nào, không một guồng máy thống trị độc tài nào hoặc một phương thức nhồi sọ, tẩy não, áp bức và khống chế nào, lại có thể tiêu diệt được lòng yêu chuộng tự do, dân chủ của con người”. Biến cố Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội còn được coi là những biến cố khởi đầu kỷ nguyên đòi “tự do, dân chủ, nhân bản, nhân quyền” của thế kỷ XXI. Đó chính là những mối liên hệ và tương quan mật thiết chẳng những đối với Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội mà

còn là niềm hy vọng cho cả tương lai và hạnh phúc của dân tộc Việt ta nữa. Thế kỷ XXI phải là một kỷ nguyên hòa bình, nhân ái với một thế giới văn minh tiến bộ đầy lòng vị tha giữa người với người và không còn thảm trạng người bóc lột người, người hành hạ người như tại quê hương đau khổ Việt Nam ngày nay.

2- Đối với nhân dân Việt Nam, thông điệp Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội mang nhiều ý nghĩa:

- Thứ nhất, được biểu dương qua các khẩu hiệu đòi tự do tôn giáo, nhân quyền, công lý và sự thật. Đó là “chúng tôi cần cơm áo, nhưng tự do tôn giáo, tôn trọng nhân quyền, dân quyền, công lý và sự thật cần thiết hơn”. Nói một cách khác, con người khác con vật. CS và cơ chế chuyên chính phải trả lại cho người dân những quyền làm người, hãy trả lại cho dân tộc những quyền của dân tộc mà Cộng đảng VN đã tước đoạt hơn một nửa thế kỷ qua.

- Thứ hai, xác quyết với dân tộc ý thức trách nhiệm của thế hệ hiện tại. Dù bị nhồi sọ đến đâu thì lý thuyết Mác-Lê vẫn không thể biến con người thành vô lương tâm, thiếu suy nghĩ, chỉ biết nghe một chiều, nhìn một phía. Trái lại, thế hệ hôm nay với tinh thần bất khuất, ý chí quật cường và lòng dũng cảm đang thắp lên ngọn lửa đấu tranh bằng chính máu xương của mình cho tự do, dân chủ của toàn dân, khởi đầu một chu trình đi vào cuộc Cách mạng Dân tộc, Dân quyền và Nhân quyền trong tương lai.

- Thứ ba, đặc biệt gửi đến cho ba triệu con dân Việt đang lưu bạt nơi xứ người hải ngoại, lời kêu gọi đại đoàn kết dân tộc và ý thức trách nhiệm với tổ quốc và quê hương nước Việt. Thông điệp đã được người Việt tỵ nạn chúng ta trân trọng đón nhận và đang thi hành nghiêm túc sứ mệnh của mình, từ Mỹ Châu, Úc Châu, đến Âu Châu và ngay cả Á Châu mà không có sự phân biệt về tôn giáo, địa phương, thuyền nhân, HO, đoàn tỵ hay cũ mới v.v... Và tất cả ai nấy đều cảm thấy đồng nhất trong niềm

tự hào chung về sự dũng cảm, lòng can đảm và ý chí quật cường, quyết vùng lên của nhân dân Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và TGP Hà Nội nói riêng, và nói chung của đồng bào mọi giới khắp ba miền quê hương hiện nay Lê cổ nhiên, tập thể người Việt tỵ nạn hải ngoại càng khinh miệt và căm phẫn tập đoàn thảo khấu CSHN, một lòng quyết tâm góp phần nghĩa vụ của những con dân trước quốc biển vào đại cuộc, giải cứu dân tộc ra khỏi bóng ma duy vật biện chứng độc tài toàn trị CS, của cái gọi là “chủ nghĩa đói nghèo và nghèo đói về chủ nghĩa” để dựng lại một quê hương VN thực sự tự do, dân chủ, nhân bản và giàu mạnh.

3- Đối với tập đoàn thống trị CSHN, thông điệp Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội, mang năm (5) ý nghĩa chính:

a- Cơ chế chuyên chính độc tài toàn trị CSHN đã đi vào giai đoạn thoái trào vô phương cứu chữa và đang đứng bên nghĩa trang của dòng lịch sử, vì nó đã tạo ra những giai cấp thống trị đầy bệ phái, đầy đặc ân, đầy quyền hành, và đầy bất công, vẫn tiếp tục hoành hành và làm băng hoại toàn bộ xã hội, bất chấp thương đau của mọi giới đồng bào. Sự căm phẫn của nhân dân quốc nội đối với CSHN giờ đây đã đến cùng độ.

b- Chính sách ngu dân do cơ chế chuyên chính CS chủ trương đã không còn hữu hiệu với kỹ thuật truyền thông tiên bộ, hiện đại và quảng đại hóa của thế giới ngày nay. Bức màn tre hay bức màn sắt mà CSHN vốn tự hào cũng không thể ngăn cản được ý chí đấu tranh của toàn dân quốc nội và người Việt hải ngoại chúng ta trong quyết tâm theo đuổi cuộc “Cách mạng Dân tộc và Xây dựng Nhân bản”.

c- Không thể chỉ có cải tổ kinh tế mà không cải tổ hệ thống chính trị và sinh hoạt xã hội, chẳng khác chi “lấy râu ông này đem cắm cằm bà kia”. Vì không cải tổ cơ cấu chính trị thì công cuộc cải tổ kinh tế không thể nào thành công được. Nếu có, cũng chỉ được một phần nhỏ nhoi nào đó, càng làm cho xã hội thêm bất công, các tệ đoan như hối lộ, cửa quyền, tham nhũng thối nát càng gia tăng và nạn lạm phát phi mã mà quảng đại quần chúng đói khổ, lầm than, chính là những nạn nhân phải gánh chịu như hiện nay. Chỉ có cơ chế tự do và dân chủ pháp trị thực sự thì công cuộc cải tổ kinh tế mới thành tựu và đáp ứng được nguyện vọng của toàn dân.

d- Từ sự ngu dốt, giáo điều, mù quáng, cộng với những tội lỗi trong lãnh đạo và một nền hành chính, luật pháp tầm tối, thoái hóa về nhận thức của tập đoàn thống trị CSHN hiện nay bởi các phe nhóm giáo điều, thủ cựu và phe phái cải cách, giữa những bè nhóm sắt máu và những bè nhóm ôn hòa, đang là những mâu thuẫn đối kháng nội tại, vô phương giải quyết, xảy ra ngay trong lòng nhóm chớp bu Bắc Bộ Phủ bạo quyền, ngày một gia tăng, ngày một quyết liệt và sẵn sàng chém giết nhau bất cứ lúc nào. Những sự kiện này chính là chất xúc tác một cách trực tiếp hay gián tiếp cho các tầng lớp thanh niên, sinh viên, chuyên viên, công nhân v.v... đang được tiếp cận hoặc được giáo dục bởi nền văn minh cơ khí hiện đại với khoa học siêu kỹ thuật và toàn cầu hóa cùng những cải tiến xã hội, lấy nhân quyền, nhân bản và hạnh phúc của người dân là hướng tiến chung cho mọi dân tộc; chắc chắn sẽ ảnh hưởng và đổi thay đến những suy tư và khả năng phán đoán của các tầng lớp thanh niên, sinh viên, chuyên viên, công nhân này. Đó cũng là những nguyên nhân sẽ tạo cho mọi tầng lớp nhân dân quốc nội nhận thức được về tự do, dân chủ, nhân quyền, dân quyền và phân biệt được đâu là quyền làm người và đâu là thân phận làm nô lệ.

e- Dù tập đoàn thống trị CSHN có độc tài, có tài khát máu và lý lợm đến thế nào đi chăng nữa, chúng cũng không thể nào tiêu hủy được ý chí, quyết tâm và sự đoàn kết vùng lên đấu tranh đòi quyền làm người, tự do tôn giáo v.v... của đồng bào quốc nội hiện nay. Đại bác, xe tăng, súng đạn, tù đầy và ngay kể cả sự chết chóc có thể tiêu diệt và hành hạ hàng trăm người, hàng ngàn người hay hàng vạn người dân; nhưng cường quyền CSHN không thể nào tiêu diệt được khát vọng tự do, dân chủ, nhân bản và nhân quyền trong lòng của mỗi con dân Việt trong cũng như ngoài nước. Vì đó là lẽ tất yếu của lịch sử dân tộc đòi hỏi.

4- Đối với chính phủ và nhân dân các nước tự do, thông điệp Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội, mang tính chất cảnh giác rằng, hòa bình và an ninh của nhân loại sẽ bị đe dọa trầm trọng nếu thế giới chỉ dựa vào quyết định bởi một thiểu số các quốc gia có kỹ thuật cao và có khả năng chiến tranh hùng mạnh. Chế độ độc tài toàn trị CSHN nói riêng hay các chế độ độc tài CS nói chung, chúng đã thân nhiên khống chế, đàn áp người dân một cách tàn bạo thì chúng cũng có

thể thực hiện những tham vọng cuồng điên nếu một khi chúng có khả năng. Do đó, các chính phủ và nhân dân các quốc gia tự do cần cảnh giác xét lại các chương trình viện trợ kinh tế, viện trợ kỹ thuật và kể cả chương trình viện trợ nhân đạo cho các cơ chế chuyên chính này.

5- Đối với nhân dân quốc gia có cơ chế chuyên chính CS cai trị, thông điệp Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội nhắc nhở rằng nhân quyền và dân quyền là những quyền linh thiêng của con người. Các dân tộc bị CS tước đoạt dân quyền và nhân quyền phải lấy chính máu xương của mình để phục hồi lại các quyền linh thiêng đó và bảo vệ bằng bất cứ giá nào. Trông chờ vào sự tự nguyện trao trả các quyền tự do căn bản cho dân tộc của các cơ chế độc tài toàn trị CS là một điều ảo vọng. Chỉ có một con đường duy nhất để thu lại các quyền tự do căn bản này cũng như để mưu cầu hạnh phúc cho chính thế hệ hiện tại và cho các thế hệ về sau là phải đấu tranh để triệt tiêu cho kỳ được chủ nghĩa và cơ chế toàn trị CS độc hại này. Nói một cách khác, các dân tộc bị CS cai trị phải quyết tâm tiến đến một cuộc "Cách Mạng Dân Tộc, Dân Quyền Và Nhân Quyền".

Nếu như thông điệp đánh đuổi Thực dân và giành độc lập được viết bằng chính máu của anh hùng Nguyễn Thái Học và 12 liệt sỹ Việt Nam Quốc Dân Đảng vào sáng ngày 17-8-1930 trong khoảnh đất nhỏ nhoi, vô tư cạnh đồn khố xanh Yên Bái đã chuyển đến cho các thế hệ cha ông, thế hệ chúng ta và mãi mãi về sau, không bao giờ dám quên: "Cờ Độc Lập phải nhuộm bằng máu, hoa Tự Do phải tưới bằng máu. Tổ Quốc còn cần đến sự hy sinh của con dân nhiều nữa. Rồi thế nào Cách Mạng cũng thành công để cho Việt Nam muôn năm", thì những thông điệp sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, phải được coi là "những thông điệp mở đầu trang sử giải trừ Cộng Sản, giành lại tự do, dân chủ, nhân bản, nhân quyền và quang phục quê hương" cũng được viết bằng chính máu xương của Cụ bà Nguyễn Thị Thu (chức sắc Phật Giáo Hòa Hảo), Thượng Tọa Thích Chân Hỷ (GHPGVNTN), Hiền Tài Hồ Thái Bạch (Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh), GS Trần Văn Bá (Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Paris), Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh, Lê Quốc Quân (Sỹ Quan QLVNCH)... cùng biết bao những anh hùng nghĩa sỹ trong hàng ngũ quân, cán, chính VNCH và đồng bào mọi giới khắp ba miền quê hương đất nước đã và đang âm thầm

hy sinh thân xác trong lao tù CS hay trong bưng biển quê mẹ Việt Nam, chẳng những chúng ta không bao giờ được quên lãng mà còn phải tiếp nối sự nghiệp cao cả của những anh hùng đó, tiếp nối sự nghiệp dựng nước và giữ nước của tổ tiên, của cha ông noi giống để dân tộc được trường tồn và hùng mạnh.

Thái Bình, Xuân Lộc, Thái Hà, An Bằng và Tòa Khâm Sứ Công Giáo Hà Nội tuy đã bị bạo quyền thống trị CSHN dẹp tan, nhưng biểu tượng này đã in sâu vào tâm khảm của hàng triệu con dân Việt quốc nội cũng như hải ngoại. Trái lại, cơ chế chuyên chính CSHN hiện nay, giống như ngôi nhà tường vách mục nát, rạn nứt khắp nơi. Sự rạn nứt, mục nát này đang xảy ra từng ngày giờ ngay trong lòng tập đoàn thống trị và trong hàng ngũ đảng viên, cán bộ, bộ đội cùng bè nhóm, có chức có quyền và những đảng viên, cán bộ, bộ đội, thất thế, bị phục viên về vườn. Đáng kể nhất là sự tiêu tan mối liên hệ giữa bộ đội, công an, cán bộ Cộng đảng và người dân, càng làm cho ngọn lửa đấu tranh đòi quyền làm người ngày một dâng cao, đang biến khát vọng tự do, dân chủ của toàn dân thành cuộc Cách Mạng Dân Tộc, Dân Quyền và Nhân Quyền. Sự kiện này đã đưa đến những lời khẳng khái, quyết liệt và đầy dũng khí can trường "dù có phải tranh đấu bằng mọi phương cách, chúng tôi cương quyết đòi cho kỳ được công lý và sự thực" của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt, Giáo Phận Hà Nội trước cường quyền thống trị CSHN. Vậy thì cuối cùng, cuộc đấu tranh của đồng bào Thái Hà, An Bằng và Tổng Giáo Phận Hà Nội phải đạt đến thành công. Bạo quyền phải đổ, bạo chính phải tan và tập đoàn thống trị CSHN chắc chắn phải tiêu vong. Đó là quy luật tất yếu của lịch sử sẽ đến với dân tộc ta trong những năm tháng tới đây.

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

PHIÊN TÒA

"giận cá chém thớt"!

Hoàng Gia Bảo 26-11-2008

Chẳng nói ra thì ai cũng biết, tám giáo dân sắp phải ra trước vành móng ngựa nay mai với hai tội danh rất ư là vớ vẩn, chỉ là cái cớ để chính quyền 'dần mặt' các tu sĩ giáo phận Hà Nội, đặc biệt là đức Tgm chủ chăn Ngô Quang Kiệt, Lm Vũ Khởi Phụng chánh xứ Thái Hà cũng giống như việc ông chủ tịch Thảo đã từng cảnh cáo các Ngài trước đây và xa hơn nữa là toàn thể Giáo hội Công giáo. Xử tội gì?

- Tội danh "phá hoại của công" rõ ràng không đủ thuyết phục bất cứ ai khi mà cái "của công" ấy chỉ là ba mét tường gạch cũ kỹ lâu đời, nếu xem là di tích cổ thì cũng chưa đủ tiêu chuẩn. Bức tường ấy, tám 'bị cáo' trên nếu không phải là người có đạo để phải 'se nợ' với nó, có lẽ Thủy thần cũng đã giúp nó trở về cùng bụi đất sau trận đại hồng thủy vừa qua.

Chỉ với 3 triệu đồng theo định giá của bản cáo trạng mà họ phải ra tòa, thì hơn 3.000 tỷ đồng của Tp. Hà Nội thiệt hại vì ngập nước có do lỗi của cả con người, lớn hơn gấp một triệu lần, chính quyền sẽ kết tội phá hoại cho ai?

- Tội danh "gây rối nơi công cộng" nghe còn kỳ quái hơn! Sao lại gọi việc giáo dân đọc kinh cầu nguyện với những lời lẽ lành thánh như "Kinh Hòa Bình" của Thánh Phanxicô là hành vi "gây rối"?

Với kiểu kết tội như vậy, chẳng nhẽ chính quyền VN không sợ sẽ làm tổn thương một cộng đồng tôn giáo chiếm 1/10 số dân, vì đã phi báng nghi thức cầu nguyện của họ?

Theo tôi, tội danh gây rối này lẽ ra để dành cho chính quyền quận Đống Đa, vì họ mới chính là tác giả gây nên cảnh hỗn loạn tại giáo xứ này hôm 20/8, khiến các em nhỏ

nước mắt giàn dụa, các cụ già bị sặc sụa bất tỉnh vì hơi cay.

Xin các luật sư biện hộ cho 8 giáo dân chớ quên việc trình ra trước tòa cái biên bản vụ việc này, cùng các hình ảnh, âm thanh của lũ 'quần chúng tự phát' mà lại mặc đồng phục sinh viên, lũ nghiện ngập v.v... yêu cầu họ xác định xem ai mới thực sự là kẻ gây rối?

Như vậy, gọi phiên tòa này là "giận cá chém thớt" tôi nghĩ chắc cũng không quá lời, vì mục đích thực sự của nó chỉ để nhắm tới 2 việc sau:

1. Trước hết đảng CS muốn khẳng định 'luật rừng xanh' của CH-XHCN-VN vẫn là trên hết!

Mặc mứu quan trọng nhất trong vụ án Thái Hà, cũng như bao vụ xử dân oan trên cả nước lâu nay, tôi cho chính là bản nghị quyết 'tội đồ' mang mã số 23/QH/2003 đang được dùng để bênh vực bên kẻ cướp là các đồng chí của họ chứ không phải nạn nhân. Điều 1 của Nghị Quyết này là sự 'phủi tay' và chối bỏ mọi trách nhiệm lịch sử cách tàn nhẫn trước các nạn nhân của chính sách tịch thu, trưng dụng tài sản, đất đai, nhà cửa trái phép xảy ra trước thời điểm 1-7-1991.

Chẳng những thế nó còn được dùng để kết án ngược lại nạn nhân nếu họ dám đòi hỏi công lý như với giáo xứ Thái Hà hôm nay, mà tám bị cáo giáo dân chính là những nạn nhân của bản Nghị Quyết này. Quý vị nào quan tâm muốn biết thêm chi tiết nội dung bản 'Nghị Quyết tội đồ', xin xem ở đây <http://www.quehuong.org.vn/vi/nr041215095635/nr050111144245/ns050222121540>.

2. Phiên tòa là lời cảnh cáo cho những ai muốn đụng đến 1 trong những 'tử huyệt' của đảng CSVN.

"Tử huyệt" đó chính là mở ròi ren về tài sản đất đai mà chính đảng CSVN đã các định nó cũng giống như 'khối u ác tính' ở cơ thể người ta, không tài nào chữa khỏi. Ngay từ năm 2003 khi rục rịch chuyện khiếu kiện đất đai lan rộng, đảng đã phải 'cắt bỏ' nó bằng nghị quyết 23 nói trên. Bởi vậy, nay bất cứ ai còn muốn thọc tay vào 'ngoaý' vào vết thương ấy làm đảng đau, ắt họ sẽ phải trả giá!

Tóm lại thông điệp của phiên tòa là "ai dám chống lại những bất công và bao chuyện trái tai gai mắt đang diễn ra trong xã hội sẽ phải trả giá. Bởi vì chúng luôn gắn liền với sự giàu sang phú quý của các tầng lớp đảng viên CS và là sự sống còn của chế độ!" Không biết phải nên xử sao !?

Tuy nhiên nhìn vào những gì đã diễn ra kể từ lúc họ bắt bớ các giáo dân từ cuối tháng 8 đến nay, dường như đang có một sự lúng túng hoặc giằng co nhau trong chính nội bộ chính quyền về việc xét xử 8 giáo dân trên nặng hay nhẹ tay? Bởi vậy, mới có chuyện khi thì họ báo không truy tố nữa lúc thì là "gây rối" khi khác lại là "phá hoại" và cuối cùng là cả hai tội danh luôn.

Tại sao trước một hành vi đã quá rành rọt mà luật pháp lại có thể tùy tiện kết tội, lúc thì bảo 'bị can' phạm phải tội này, lúc lại nói họ phạm tội khác. Thế nghĩa là sao?

Lại thêm chi tiết này nữa, tầm vóc của 'vụ án Thái Hà' không hề nhỏ vì cả thế giới đều biết, thế nhưng khi kết tội chính quyền lại chỉ dám đưa vụ việc ra xét xử ở một tòa án cấp quận. Cấp mà trình độ quan tòa thường chỉ được dùng để xử các những vụ án kiện cáo dân sự nhỏ. Rồi lại mới hôm qua, trong bài viết "Tòa xử trên trời!!!" trên Viet Catholic lại có tin "Toà án Nhân dân quận Đống Đa sẽ chọn Hội trường tầng 4, UBND phường Ô Chợ Dừa, số 55 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa làm địa điểm xét xử" mà không phải tại tòa án của Quận này.

Sao lại có chuyện lạ như vậy, chẳng hề chính quyền muốn gây bất ngờ cho "giơ cao đánh khẽ chăng"? Dù muốn tin nhưng bản thân tôi

thấy rất khó có chuyện đó xảy ra và kinh nghiệm các lần xử kiêu này đối với những người đấu tranh cho dân chủ như trường hợp nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, xử ở phường có thể đó là cảnh đấu tố chứ không còn là tòa án.

Thật ra với một thể chế mà vai trò của tòa án chỉ là công cụ bảo vệ họ, thì chuyện xử ở đâu, nặng hay nhẹ, thậm chí cho 'chìm xuống' luôn là hoàn toàn nằm trong tầm tay của họ. Tuy nhiên, trước các thông tin về vụ xử này bị thay đổi "xoành xoạch" thì điều đáng để chúng ta quan tâm đến số phận của 8 giáo dân trên, chính là khả năng họ đang bị "mắc kẹt giữa hai lần đạn". Giữa những sự xâu xé của các thể lực khác nhau trong chính quyền, mà không còn vì sự mâu thuẫn giữa chính quyền và giáo hội xung quanh bức tường và mảnh đất Thái Hà như ban đầu nữa.

Dư luận đang chờ một quyết định tinh táo và khôn ngoan từ chính quyền

Như đã nói trên, mấu chốt của toàn bộ vấn đề Thái Hà và TKS là các chính sách sai trái về đất đai nhưng nạn nhân lại bị vô hiệu hóa bởi Nghị Quyết 23/QH-2003. Mặc dù vậy như lời phát biểu của đức TGM Ngô Quang Kiệt trước UBND Tp.Hà Nội hôm 20/9, thì giáo phận Hà Nội hoàn toàn không có ý đòi lại gần 100 cơ sở đang bị nhà nước chiếm đoạt nếu nó tiếp tục được dùng vào mục đích công ích. Sở dĩ có vụ Thái Hà và Tòa Khâm Sứ chính là vì nó đang bị rơi vào tay tư nhân. Lời nói của một vị chủ chăn như Đức cha Ngô Quang Kiệt chẳng lẽ chưa đáng tin?

Mối quan hệ giữa nhà nước cộng sản và các tôn giáo luôn là những mối quan hệ sóng gió không riêng gì ở VN. Vì vậy, sau mấy mươi năm bất đắc dĩ phải chung sống, chúng ta đã quá hiểu nhau không cần phải 'đóng kịch' hoặc lấy giáo dân, tín đồ ra để răn đe nhau làm gì nữa. Những tồn tại khúc mắc về tài sản đất đai giữa đôi bên, nếu chính quyền muốn nhấn gởi lời 'răn đe' đến giáo hội, thiết nghĩ cách tốt nhất là chính quyền chớ có làm sai trước đã. Chớ có sang nhượng

những tài sản của giáo hội mà hiện nay đang sử dụng. Không còn lừa thì lấy đâu ra khối?

Sau vụ TKS và Thái Hà, trước bao ngổn ngang và đổ vỡ mới gây nên, tôi tin nếu khả năng dự đoán trước của nhà nước tốt hơn để họ có thể hình dung ra sự việc sẽ đưa đến cái kết cuộc ra đời hai cái công viên, nhìn bề ngoài thì đẹp đẽ nhưng bên trong là bao điều tai tiếng bất lợi về dư luận cả trong lẫn ngoài nước, chắc chắn chính quyền đã phải chọn cách xử lý khác, có tình lý hơn ngay từ đầu.

Dấu sao bài học Thái Hà và TKS

cũng đã được rút ra, các giáo dân rõ ràng là vô tội và vô can, nên việc trả tự do cho họ ngay sau phiên tòa là điều cần thiết và là lẽ phải. Bởi lẽ, nếu họ còn phải ngồi tù, chắc chắn các Cha DCCT sẽ còn đấu tranh, nghị quyết 23/QH-2003 sẽ còn bị đem ra phân tích mổ xẻ, mở giấy tờ nhập nhằng của UBND Tp Hà Nội trung ra còn bị xam soi v.v... Toàn những chuyện bất lợi cho chính nhà nước chứ không phải Giáo hội.

Chú thích:

Theo thông báo mới nhất của Tòa án ND quận Đống Đa, phiên tòa sẽ dời sang ngày 08-12-2008.

TRUYỆN THÚY KIÊU THỜI NAY

Ngày xưa có truyện THÚY KIÊU,
Con nhà VIÊN NGOẠI lắm điều khổ đau.
KIÊU vì chữ hiếu làm đầu,
Bán mình cho kẻ sang giàu chuộc cha.
Nào ngờ gặp kẻ âm ma
Khiến KIÊU phải chịu bốn ba đoạn trường.
Đến khi KIÊU đã cùng đường,
Mượn dòng nước ở TIÊN ĐƯỜNG quyền sinh...
Nhưng nhờ tướng mệnh TRỜI sinh,
Có người cứu độ, thân mình được yên.
....Đó là câu chuyện nghìn niên,
Tưởng là chấm dứt, không chuyên lại ai.
Nào ngờ xứ VIỆT ngày nay
Sản sinh ra lắm KIÊU cay đắng nhiều.
Tuổi KIÊU chẳng có bao nhiêu,
Có KIÊU bảy tuổi, có KIÊU mười lăm.
Tuổi này chưa biết ăn nằm,
Nhưng nhờ ĐẢNG dạy, biết dăm ba nghề.
Thế rồi ĐẢNG ghép phụ thê,
Mở 'show' khoe dạng, để bề kiếm "ngân".
Trong "show", KIÊU phải khỏa thân,
Để cho thằng "NGOẠI" nắn nâng khắp người.
Chọn xong, KIÊU phải rã rời,
Thế mà tiền cưới ĐẢNG "xoi" ít nhiều !
Mang về chẳng có bao nhiêu,
Vài trăm "đô" MỸ, lắm điều khổ đau.
Chồng chồng, vợ vợ làm sao ?
Tuổi chồng ngang bố, gọi nhau thế nào ?
Tiếng người, người nói xí xào,
Tiếng KIÊU, KIÊU hiểu, biết bao trái lòng !
Làm vợ, làm cả một giòng :
Hết CHỒNG, tới BỐ lại gồng thêm EM.
Bị đòn thấm mệt từng đêm,
KIÊU đành bỏ cuộc, uống thêm nước liều:
Nửa đêm ai nẩy ngủ đều,
KIÊU đành nhắm mắt, nhảy liều quyền sinh.
Thương thay câu chuyện hữu tình,
Ngày xưa KIÊU đã bán mình chuộc cha,
Ngày nay ĐẢNG cũng không tha,
Bán KIÊU xa xứ, chuộc cha ra tù !

Nguyễn Hoàng Long, Little Saigon 26-10-2008

Thư gửi bạn bên nhà số 5 và 6

VỤ PCI, tích cực hợp tác như thế ư đón tàu tuần dương Trịnh Hòa

Bài Tín 15&17-11-2008

Thư gửi bạn bên nhà số 5 Vụ CPI - tích cực hợp tác, quyết tâm chống tham ô như thế ư ?!

Vụ CPI nổ ra đã hơn 3 tháng, gần 100 ngày.

Cuối tháng 7, báo chí Nhật đưa tin một vụ án mở ra ở Tokyo liên quan đến tổ chức PCI - Pacific Consultant Institut - Công ty tư vấn Pacific, đưa hối lộ lớn cho một số quan chức Việt Nam để được nhận thầu những dự án cầu đường béo bở từ tiền viện trợ của chính phủ Nhật.

Phía Nhật khẩn trương phá án. 4 viên chức cấp cao của PCI bị bắt giữ, bị hỏi cung, cả một kho tài liệu bị niêm phong, nghiên cứu. Công tác điều tra, xét hỏi được tiến hành. Việc xử án đã bắt đầu ngày 11-11-2008 này; 4 bị cáo sơ bộ thú nhận số tiền đưa hối lộ cho phía Việt Nam là từ 800.000 US\$ đến 2.500.000 US\$. Họ còn khai tên quan chức Việt Nam đã nhiều lần nhận những số tiền lớn, tiền tươi hẳn hoi.

Phía Nhật báo tin chính thức cho Chính phủ Việt Nam, còn cử phái viên sang Hà Nội trình bày sự việc. Phía Việt Nam lúc đầu lơ tịt sự việc, còn qua người phát ngôn của Bộ ngoại giao Lê Dũng phàn nàn rằng những gì phía Nhật nói tỏ ra không có cơ sở (!), yêu cầu phía Nhật thận trọng không đưa ra gì thêm (!). Phóng viên báo Nhật hỏi thẳng bộ trưởng ngoại giao Phạm Gia Khiêm ông đã nhận được công văn của phía Nhật về chuyện này chưa, ông bộ trưởng áp úng rồi trả lời: "Chưa nhận được gì cả", sau đó bị nhà báo này giận dữ đáp: "Không thể thế được; tôi biết công văn đã gửi vài ngày, họ đã nhận được; bộ trưởng

mà nói dối, không xứng đáng là bộ trưởng".

Sau đó 2 tuần phía Việt Nam mới thú nhận đã được thông báo, đã gặp phái viên Nhật, và hứa hẹn sẽ hợp tác với phía Nhật. Nhưng phía Việt Nam có vẻ đưng đĩnh, "tích cực điều tra" và "hợp tác một cách chặt chẽ với phía Nhật" chỉ trên đầu lưỡi.

Cho đến phiên họp quốc hội tháng 11 này, khi bị chất vấn, ông thủ tướng cũng như bộ trưởng công an, tổng thanh tra chính phủ đều không đưa một chi tiết nào dù nhỏ nhất của vụ án lớn, ngoài một lời hứa hão của ông Dũng: "Sẽ hợp tác với phía Nhật và sẽ cùng giải quyết vụ này với quyết tâm chính trị chống tham nhũng cao (!)".

Đến tên viên chức Việt Nam bị phía Nhật nêu ra là Huỳnh Ngọc Sỹ cũng bị coi là tên huý, không ai được nhắc đến. Báo chí buộc phải câm.

Người dân bình thường cũng như người am hiểu về luật pháp đặt ra nhiều câu hỏi: Sao phía Việt Nam lại vào cuộc kiểu rùa bò như thế? Vụ án lớn này xảy ra trên đất Việt Nam, liên quan đến những dự án cầu đường lớn trị giá hàng chục tỷ US\$, liên quan đến cả một bộ sậu quan chức các ngành giao thông, xây dựng, kế hoạch đầu tư, hành chính, đảng ủy, sao phía Việt Nam không mở ngay cuộc điều tra rộng khắp từ cuối tháng 7? sao qua 100 ngày rồi mà phía Việt Nam vẫn bất động, vẫn im như thóc! Sao lại trì hoãn, đưng đĩnh, cứ như chờ phía Nhật tiến hành điều tra đến đâu, phía Nhật nắm được đến đâu thì phía ta sẽ miễn cưỡng nhận đến đây?

Làm sao phía Nhật bản và các nhà đầu tư quốc tế không hoài nghi, bức tức và nản lòng? Tiền bạc của dân nước họ không thể bị xà xẻo rồi "khoanh lại", im đi một cách trâng tráo như vậy. Uy tín quốc gia đang bị tổn hại từng ngày. Luật chống tham nhũng, Ủy ban chống tham nhũng làm gì? Quyết tâm chính trị chống tham nhũng của bộ chính trị, của ông thủ tướng như thế thật là đáng sợ. Chả trách vụ PMU18 bị khai ra từ Tết 2006, gần 3 năm rồi mà vẫn chưa xử, vẫn còn lầy bầy dang dở, chưa biết còn kéo đến bao giờ.

Trong vụ án PCI này, nếu phía Việt Nam chây ì lý lợm thì phía Nhật sẽ bết tắc, không thể xử xong xuôi, vì tội phạm chính là người Việt Nam, những kẻ ăn bản ất đều là quan chức quyền cao chức trọng Việt Nam, số tiền lớn có thể chia chác cho nhiều quan chức lớn nhỏ. Nếu phía Việt Nam không xắn tay vào cuộc thật sự thì vụ án sẽ ách tắc kéo dài.

Có nhiều lý do để người dân lương thiện than rằng đất nước ta ra đường là có thể gặp nhan nhân những địa tặc, tiền tặc, lâm tặc, gia tặc (cướp nhà), nhật tặc (cướp ngày), dạ tặc (cướp đêm), nay là ODA tặc, FDI tặc. Ăn xong rồi họ chùi mép, lộ thì bênh che nhau.

Những Bao công cần cấp bách cho đất nước, các ngài đang ở đâu?

Thời đổi mới "áo" và "hò", ý nghĩa của chữ nghĩa trên đất Việt cũng thay đổi một cách huyền ảo. "Tích cực hợp tác" với phía bạn là như rùa bò; "quyết tâm chính trị chống tham nhũng" là như ngủ gật, vật vờ.

Quốc hội khoá sau chưa chắc đã biết kết thúc của vụ PCI. Còn vụ Nexon với Mỹ nữa, cũng như vụ án xa xưa PMU18 nữa!

Đến Tết Congo, như dân via hè thường nói!

Thư gửi bạn bên nhà số 6 Vụ đón tàu tuần dương Trịnh Hòa

Ngày 18-11 tàu tuần dương Trung Quốc mang tên Trịnh Hòa sẽ ghé thăm cảng Đà Nẵng cho đến ngày 22-11.

Vẫn cái kiểu "chấn dất", kiểm soát chặt báo chí. Ngang ngược, lộ liễu, và trẻ con !

Bộ thông tin truyền thông và vụ báo chí bộ ngoại giao ở Hà Nội chỉ thị cho các ban biên tập báo chí, phát thanh, vô tuyến... không được tuyên truyền quá đậm sự kiện này, và cấm dùng tên phiên âm tiếng Việt **Trịnh Hòa**, chỉ dùng tên phiên âm la-tinh theo tiếng Bắc kinh là : **Cheng Ho** hoặc **Zheng Ha**. Sao lạ thế ?

Trịnh Hòa là tên viên thủy sư đô đốc người gốc Mông Cổ, hồi thế kỷ 15 thời nhà Minh, theo đạo Hồi. Ông có công xây dựng, huấn luyện, chỉ huy một hạm đội hùng mạnh, làm những cuộc hải hành rộng lớn xa xôi, với hàng trăm tàu thuyền, hàng vạn thủy thủ, bành trướng ảnh hưởng của Trung Quốc xuống phía Nam, sang Ấn Độ Dương, sang cả Trung Đông, rồi sang cả Thái Bình Dương và châu Mỹ.

Những năm gần đây, lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc có ý đồ hiện đại hoá gấp quốc phòng, chú trọng bành trướng nhanh hải quân, thực hiện "**lạm sắc quốc thổ chiến lược**" - chiến lược lãnh thổ quốc gia màu xanh lam (ngụ ý là màu xanh nước biển). Các nhà học giả Trung Quốc giải thích nội dung của chiến lược này là coi chủ quyền Trung Quốc mở rộng ra các vùng biển và đại dương phía Đông và phía Nam, rộng đến 300 triệu km vuông, gồm vùng biển nội địa và vùng lãnh hải, đều thuộc **chủ quyền kinh tế** của Trung Quốc. Họ trích thượng bô qua mọi tranh chấp còn tồn tại với Việt Nam, Philippin, Malaixia, Nam dương, Brunây...

Do đó cuộc thao diễn về phía Nam của tuần dương hạm hiện đại Trịnh Hòa là một cuộc biểu dương lực lượng mang tính chất bành trướng, không chế, đe dọa các lân quốc phương Nam của Bắc kinh. Nó vượt xa tính chất xã giao, hữu nghị được công bố.

Điều này rất rõ. Mấy tháng nay, báo Nhân dân Giải phóng Quân ở Bắc kinh giới thiệu đô đốc Trịnh Hòa từng cùng tàu chiến và tàu buôn đặt chân lên thị trấn Hội An của Việt Nam, đặt nền tảng thông

thương Trung - Việt; đô đốc Trịnh Hòa còn ghé **Hoàng Sa** và **Trường Sa**, nhằm chứng minh rằng 2 quần đảo này từ thời Minh đã thuộc chủ quyền của Trung Quốc (!).

Thật ra, sự kiện tuần dương hạm Trịnh Hòa cập bến Đà Nẵng không phải ngẫu nhiên, bình thường, cũng không phải chỉ là triển khai thực hiện chiến lược nói trên. Nó còn có một mục tiêu khác. Nhóm lãnh đạo Bắc kinh muốn nhóm lãnh đạo Hà Nội duy trì dứt khoát hướng ngả theo Bắc kinh - "nhất biên đảo", không được chập chờn, giao động, phải giáo dục lại toàn xã hội theo hướng đó. Họ yêu cầu 14 vị trong bộ chính trị phải luôn nhất trí theo hướng đó, phải mạnh tay bóp chết từ trong trứng mọi ý tưởng muốn gắn bó với thế giới dân chủ trong thanh niên, trí thức, phải kiên quyết cô lập và chuyên chính mạnh với các chiến sỹ dân chủ, cứ coi đó là những kẻ "trẻ người non dạ", háo danh, vi phạm pháp luật cần nghiêm trị.

Ngay với nhóm lãnh đạo, Bắc kinh cũng không ngần ngại thị uy để phòng ngừa xu hướng rời xa họ dù chỉ về chiến thuật. Từ Hà Nội, một bạn làm việc ở cơ quan trung ương đảng cho biết, đoàn ông thủ tướng Dũng sang thăm chính thức Bắc Kinh, dự định đầu tiên là sẽ dừng chân ở Quảng Châu (Quảng Đông) trước khi đến Bắc Kinh, nhưng vào giờ chót, Bắc Kinh lại yêu cầu "mời" ghé ra đảo Hải Nam, rõ ràng là trái đường, mua lổi. Sao lại mời đoàn khách dừng chân ở ngay cửa ngõ phía cạnh nhà người ta ? Để làm gì ? Để gián tiếp khoe rằng Hải Nam đã trở thành không phải chỉ là một khu kinh tế thương mại đặc biệt mà điều quan trọng hơn là đã là một **căn cứ hải quân tiền phương** hiện đại nhất, với căn cứ cho tàu ngầm nguyên tử ở Sanya (Tam Á) ngay bờ Nam của đảo, hướng về phương Nam. Phía Trung Quốc khoe riêng với đoàn ông Dũng về những hầm sâu, dài, nơi trú ẩn của những **tàu ngầm nguyên tử** kiểu Vũ Lâm (Yulin), rằng hạm đội Nam hải với vũ khí nguyên tử vô địch nay là lực lượng mũi nhọn

vươn rộng, vươn xa, nên đừng có đùa với lửa.

Chính những tàu chiến ở căn cứ này đang tuần tiễu vùng biển phía Nam, đã dọa bắn các tàu kỹ thuật của Mỹ, Nga, Na Uy được Petro VN thuê làm việc trong vùng biển Việt Nam, buộc các tàu này phải lần lượt yên lặng bỏ cuộc từ tháng 5 đến tháng 10 này.

Hơn nữa, những tay Đại Hán quả là thâm. Họ đưa ông Dũng ra Hải Nam còn để nhắc rằng đó là tỉnh nhỏ, nhưng là tỉnh đang **quản lý hành chính Hoàng Sa và Trường Sa** đó.

Cũng lại một chi tiết lễ tân: đón thủ tướng một nước láng giềng lẽ ra phải có một quan chức ở **trung ương**, chí ít là một thứ trưởng ngoại giao xuống đón, nhưng ra đón đoàn ông Dũng không có một mống nào ở trung ương, chỉ có viên **phó tỉnh trưởng** của địa phương, lại là tỉnh bé nhỏ nhất nước ! Vẫn là cái kiểu cách kiêu ngạo khinh người kiêu Đại Hán.

Thế còn vì sao tàu tuần dương Trịnh Hòa lại ghé Đà Nẵng, mà không là Hải Phòng, Vinh hay Vũng Tàu, hay Sài gòn ? Vì Đà Nẵng là trụ sở của Bộ tư lệnh Quân khu V và trụ sở của Vùng Hải quân Nam Trung bộ **trực tiếp có nhiệm vụ quản lý các quần đảo** Hoàng Sa và Trường Sa, nhưng đang trắng tay. Một kiểu làm nhục đối tác để buộc phải thần phục.

Cho nên sự kiện tuần dương Trịnh Hòa có thể phân tích ý nghĩa trên nhiều mặt, nhiều phía.

Nhóm lãnh đạo khi một mực thần phục nước lớn bành trướng để duy trì quyền lực và đặc lợi luôn ở thế **trên đe dưới búa**. Họ bị nước lớn lợi dụng, đe dọa hiếp đáp, mặt khác họ bị nhân dân khinh thị, chê bai, chống đối, nên vừa phải vâng lời nước lớn, vừa lo sợ rằng quá liều lượng nịnh bợ bọn bành trướng sẽ đổ thêm dầu vào lửa căm hờn của quần chúng yêu nước.

Cho đến khi nào họ mới buộc phải mở mắt, phải chịu nhận ra lẽ phải là đi với nhân dân, để đi với nền dân chủ đa nguyên đa đảng vững mạnh của thế giới, từ bỏ chế độ độc quyền đảng trị, dựa vào luật

pháp quốc tế, bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của đất nước?

Sống bên nước láng giềng lớn hung bạo đâu phải là định mệnh hiểm nghèo. Mông Cổ, Ấn độ, Pakistan, Népal, Nga... đều là láng giềng với Trung Quốc, đâu có chịu làm chư hầu cho Bắc kinh dưới bất kỳ hình thức nào!

Chúng ta vẫn gọi là tàu tuần dương *Trịnh Hòa*. Sợ ai, việc gì mà phải từ bỏ tiếng Việt mẹ đẻ của mình, để gọi trạch đi là Cheng He hay Zhang Ha ! Vô duyên !

Bùi Tín. Paris 17-11-2008

Đến thế kỷ 21 này không còn ai nghĩ xã hội cần luật lệ bắt các ông phải ngưng đánh vợ từ 9 giờ tối - hoặc nếu đánh thì phải tìm ra lý do chính đáng.

Ba thế kỷ, biết bao nhiêu là thay đổi! Nếu bây giờ có người đem bàn vấn đề “đàn ông chỉ được phép đánh vợ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày” cho đúng đạo công bằng, chắc hẳn sẽ bị mọi người nhìn như một anh mọi rợ! Bởi vì tất cả những người văn minh hiện nay không ai tưởng tượng được chuyện đàn ông đánh vợ nữa. Ai cũng coi đó là một điều hiển nhiên, tất yếu nó như vậy rồi, không cần phải nói,

thông đốc tiểu bang hay ông chủ tịch xã (tất nhiên nhiều người vẫn cẩn thận xin phép “bà xã” hoặc “ông xã” của họ cho an toàn).

Nhưng ở nước Việt Nam Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa thì khác. Tất cả bộ luật báo chí chỉ tóm tắt vào một câu, một câu không cần ghi trong đó: “Cấm mọi người làm báo - nếu không được đảng Cộng Sản cho phép!” Nếu quý vị đàn ông ở Bắc Mỹ vào thế kỷ 17 có khả năng tìm ra 1001 “lý do chính đáng” để “thượng cẳng tay hạ cẳng chân” với người bạn đời của họ, thì quý vị lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam cũng có 1001 lý do để “quyết” một thằng nhân dân nào đó không có quyền làm báo, làm mạng lưới Internet, vân vân.

Không những thế, nếu đảng Cộng Sản đã lỡ tay cho phép những anh, những chị nào đó làm báo rồi, thì đảng cũng có thể tìm ra 1001 lý do để treo bút các anh các chị, nếu muốn. Một nhà báo đi điều tra chuyện tham nhũng, nghĩ rằng an toàn nhất là mình đi hỏi công an. Công an là tai mắt của nhân dân; công an ngồi trên đầu trên cổ nhân dân; thông tin giúp, suy nghĩ giúp nhân dân để nhân dân khỏi phải tìm tòi, suy nghĩ; công an nói là phải đúng, công an bảo gì mình cứ viết nguyên văn ra như vậy, là khỏi lo nói sai.

Nhưng đâu có ai ngờ trên đầu một ông công an vẫn có ông công an khác, trên đầu ông đó lại còn ông công an khác nữa, ở trên cùng ngôi chễm chệ mây ông bà trong Bộ Chính Trị! Thành ra nghe một ông công an này nói rằng đúng, lại có ông công an khác bảo rằng sai! Nhà báo nước ta không biết lần mò sao để biết sự thật mà tường trình với nhân dân cả!

Gần đây, khi kể tội hai nhà báo Tuổi Trẻ và Thanh Niên, một ông tướng công an, thứ trưởng bộ công an, đã nói rằng hai anh Chiến và Hải đã “sai trái” khi biến một câu chuyện bắt người đánh bạc thành câu chuyện tố giác tham nhũng!

Nghe hay thật. Đối với chế độ công an này thì chuyện mấy ông Nguyễn Việt Tiến, Bùi Tiến Dũng có tiền để ông Dũng đi đánh cá thua

CẤM ĐÁNH VỢ sau 9 giờ tối

Ngô Nhân Dụng 11-2008

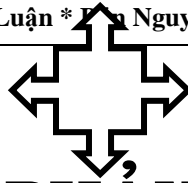
Nhà văn Toni Morrison mới xuất bản một tiểu thuyết mới, kể chuyện mấy phụ nữ sống hồi thế kỷ 17, khi những người Âu Châu đầu tiên sang định cư ở miền Đông Bắc Hoa kỳ bấy giờ. Họ mang “ánh sáng văn minh” tới “tân thế giới,” nhiều sử gia viết như thế. Một trong những món văn minh đó là luật pháp. Giống như các người thuộc phái “pháp gia” đời Chiến Quốc bên Trung Hoa hay các triết gia La Mã cùng thời, những người Anh, người Hòa Lan sang khai phá Mỹ Châu chủ trương rằng xã hội phải có hình luật rõ ràng mới sống chung hòa bình với nhau được. Một trong những bước “tiên bộ” của luật lệ thời đó, bà Morrison đã khám phá ra sau khi đọc các sách cổ, là một điều luật bảo vệ “quyền làm người” của phụ nữ. Một điều luật ở thuộc địa Mỹ Châu xác định rằng “Đàn ông không được phép đánh vợ mình sau 9 giờ tối mỗi ngày - nếu không có lý do chính đáng!”

Kể câu chuyện trên để thấy hơn ba thế kỷ trước những “người Mỹ” ở đây họ sống với nhau như thế nào.

phải bàn bạc gì nữa. Không có phong trào phụ nữ nào tranh đấu cho quyền không bị chồng đánh. Không tờ báo nào bình luận về quyền đánh vợ, không có đại học nào mở những cuộc hội thảo vấn đề người ta nên đánh vợ vào lúc nào! Nghĩ tới chuyện đó thôi đã chứng tỏ mình là đã man, chưa biết gì về quyền làm người cả!

Cũng tương tự, ở các xã hội văn minh người ta coi quyền tự do hội họp, tự do phát biểu ý kiến là những quyền tự nhiên, đã sinh ra làm người thì ai cũng được hưởng.

Ấy thế mà ở nước Việt Nam thì khác. Ở xứ sở “bốn ngàn năm văn hiến” đó, một công dân không có quyền xuất bản báo nếu không được nhà nước cho phép. Ở các nước văn minh nếu bạn có giấy, có máy in, bạn cứ việc xuất bản tờ báo của bạn. Trong đó bạn muốn viết gì thì viết, trừ phi làm những điều đang bị luật lệ cấm đoán, chẳng hạn như vu khống, mạ lị. Ở đây bạn có quyền mở một mạng lưới trên Internet để “thông tin, giải trí, giáo dục” 24 giờ trên 24 giờ mà không phải xin giấy phép của ông tổng thống Mỹ, ông



CÁCH MẠNG và PHẢN CÁCH MẠNG



Đỗ Thái Nhiên 26-11-2008

hàng triệu Mỹ kim thì quý ông đó chỉ có lỗi là đánh bạc mà thôi. Đứng ra, chỉ đáng đem ra đình làng phạt mấy roi mây là đủ rồi. Nhưng các ông này làm sao có được hàng triệu mỹ kim để đem phung phí trong cuộc đỏ đen, đó là điều các nhà báo không được quyền nói tới!

Đánh bạc là có tội, tham nhũng là việc khác, đã có cả một ủy ban bài trừ tham nhũng lo, do ông Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đứng đầu hẳn hoi. Nhà báo được quyền loan tin bất cớ bạc, như các tờ báo công an vẫn làm. Nhân dân ta suốt ngày được đọc truyện công an bắt cướp, công an bắt sòng bạc, bắt ma túy, quanh năm suốt tháng không cần thắc mắc tại sao một nước “văn hiến chi bang” mà nhiều kẻ cướp, nhiều trùm cờ bạc, trùm ma túy như vậy! Nhưng nhà báo đem chuyện các quan ăn cướp tiền viện trợ của Nhật Bản để làm đường sá rồi đi đánh bạc là xâm phạm vào chức trách của ông thủ tướng!

Trong đầu óc của quý vị tướng tá công an thì các quan chức ai thấy có tiền trước mắt họ lấy bỏ túi là chuyện bình thường! Đem tiền đó dùng vào việc gì là quyền của các quan! Chỉ có lỗi khi họ đi đánh bạc, mà tệ nhất là đánh bạc rồi còn để bị lộ! Khi xử lý nội bộ với nhau, chắc cái tội mà ông Dũng bị đem ra xi và nặng nhất là tội không cho công an chằm mút đủ để đến nỗi bị bắt, làm xấu mặt cả đảng cộng sản mà họ vẫn hãnh diện khoe là “do bác Hồ sáng lập!”

Cho nên có thể nói rằng trong nước Việt Nam của chúng ta hiện nay cũng có một thứ luật dành riêng cho các đảng viên cộng sản cao cấp, tương tự như luật “cấm đánh vợ sau 9 giờ đêm nếu không có lý do” ở Mỹ Châu hồi thế kỷ 17.

Điều luật đó chắc chỉ được phổ biến trong nội bộ đảng, nó được hiểu ngầm như thế này: “Cấm các quan chức đảng và nhà nước không được thâm lạm của công lấy tiền đánh bạc - nếu không chia chác đủ cho hệ thống công an để bị chúng nó bắt.”

<http://www.nguoi-viet.com/>

.....

Đảo chánh là một cuộc thay bậc đổi ngôi trên địa bàn tranh chấp quyền lực chính trị. Nhân cuộc tranh chấp này, nhà cầm quyền cũ bị lật đổ. Nhà cầm quyền mới được suy tôn. Cách mạng (CM) không phải là đảo chánh. CM bao gồm mọi suy nghĩ và hành động nhằm làm thay đổi đời sống của con người. Thay đổi ở đây phải là thay đổi theo hướng làm cho đời sống của xã hội loài người ngày càng trở nên ấm no hơn, công bằng hơn và Người hơn. Một cá nhân hoặc một tập thể tự nhận là những người phục vụ lý tưởng CM. Thế nhưng, trong thực tế, công việc làm của họ đã đẩy xã hội loài người rơi xuống ngang tầm với hình thức sinh sống của một bầy động vật. Trong trường hợp này, cá nhân kia, tập thể kia hiển nhiên là những phần tử phản CM.

Bây giờ, căn cứ vào ý niệm phổ quát về CM và phản CM như đã trình bày ở trên, chúng ta hãy nhìn vào hiện tình vận động của xã hội Hoa Kỳ và xã hội Việt Nam để có cơ hội nhận biết một cách tròn đầy và sinh động: sự chuyển động ngược chiều giữa CM và phản CM.

Xã hội Hoa Kỳ

CM là làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Ý dân là tiếng nói duy nhất có thẩm quyền xác định thế nào là tốt đẹp hơn. CM không thể không hành động theo ý dân. CM là xây dựng và bảo vệ dân chủ. Trong rất nhiều thập niên qua, nền dân chủ HK phải đối diện với hai đầu hồi lớn: Một là: Phải chăng không xuất thân từ một gia đình quyền quý, một người không thể trở thành tổng thống HK? Hai là: Phải chăng người da màu, đặc biệt là người da đen, sẽ chẳng bao giờ có thể là tổng thống HK? Câu trả lời nằm trong tiểu sử của tổng thống đắc cử Barack Obama. Đồng thời nó cũng nằm trong kỳ bầu cử tổng thống HK 2008.

Tiểu sử của ông Barack Obama

Obama sanh ngày 04-08-1961 tại Honolulu, Hawaii, con của ông Barack Obama, Sr, công dân Kenya và bà Ann Dunham, một phụ nữ da trắng, cư dân của Wichita, Kansas, HK. Năm Obama lên 2 tuổi thì bố mẹ

ly dị. Năm 1967 mẹ của Obama kết hôn với một người đàn ông Nam Dương. Từ đó Obama sống với mẹ và bố ghê để đi học tại Indonesia trong 04 năm. Năm 1971, Obama lên 10t, cậu bé được gửi về Honolulu sống với ông bà ngoại cho đến ngày tốt nghiệp trung học năm 1979.

Rời trường trung học, Obama học đại học Occidental College tại Los Angeles. Sau đó nhập học đại học Columbia của New York. Năm 1983 Obama tốt nghiệp đại học Columbia với văn bằng cử nhân, chuyên ngành bang giao quốc tế. Các năm từ 1983 đến 1988, Obama đi làm việc kiếm tiền sinh sống tại New York và Chicago. Cuối năm 1988 Obama nhập học đại học Havard, ngành luật học. Năm 1991 tốt nghiệp tiến sĩ luật. Từ 1992-2004 dạy luật hiến pháp tại đại học Chicago. Từ 1996 đến 2004 thượng nghị sĩ tiểu bang Illinois. Tháng 11-2004 Obama đắc cử vào thượng nghị viện liên bang HK. Tháng 11-2008 đắc cử tổng thống HK.

Cuộc bầu cử tổng thống HK tháng 11-2008

Tháng 02-2007, Barack Obama công bố ý định tranh cử chức vụ tổng thống HK năm 2008. Ngày 03-06-2008 Obama chiến thắng nữ thượng nghị sĩ Hillary Clinton qua lần bầu cử sơ bộ để trở thành ứng viên đại diện của đảng Dân Chủ trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2008. Ngày 04-11-2008 Obama chiến thắng thượng nghị sĩ Jonh McCain của đảng Cộng Hòa để trở thành tổng thống thứ 44 của Hợp Chúng Quốc HK. Về cử tri đoàn Obama có 364 phiếu, Jonh McCain chỉ 164 phiếu. Về bầu trực tiếp của người dân Obama chiếm 53%, Jonh McCain 46%. Như vậy trên con đường đi vào Tòa Bạch Ốc, Obama phải vượt thắng hai nhân vật da trắng. Đó là thượng nghị sĩ Hillary Clinton (Dân Chủ) và thượng nghị sĩ Jonh McCain (Cộng Hòa).

Những suy nghĩ về văn hóa Mỹ và bầu cử HK 2008.

Đầu thập niên 1960, xã hội Mỹ vẫn duy trì tập tục: người da đen phải ngồi các hàng ghế sau trên những phương tiện di chuyển công cộng.

Trẻ em da đen phải đi học những trường dành riêng cho da đen. Giữa đen và trắng tuy cùng là công dân Mỹ nhưng trong sinh hoạt xã hội có tới một ngàn lẽ một cái riêng... Thế rồi chỉ già nửa thế kỷ sau đó, tại sao Obama một công dân da đen, lớn lên trong cảnh đời vất vả lại có thể được quần chúng HK đẩy lên ngôi vị tổng thống với số lượng phiếu bầu làm cho cả thế giới choáng ngợp? Câu trả lời dẫn chúng ta đứng trước một cuộc CM rất âm thầm và mềm dẻo nhưng rất dứt khoát và bền bỉ. Đó là CM văn hóa. Hai cánh tay rắn chắc của CM văn hóa là giáo dục và luật pháp. Giáo dục là phương pháp giải thích và thuyết phục con người thay đổi suy nghĩ và hành động sao cho đời người ngày một văn minh hơn, người hơn. Luật pháp là công cụ rắn đẽ và trừng phạt những ai chống lại quyền làm người của mỗi người và mọi người. Đó là lý do giải thích tại sao nhiều thập niên qua guồng máy giáo dục của HK -giáo dục học đường cũng như giáo dục xã hội thông qua các loại truyền thông- đã không ngừng truyền bá tư tưởng chống mọi hình thức kỳ thị, đặc biệt là kỳ thị màu da. Đó còn là lý do giải thích tại sao hệ thống công lý hình sự HK rất quan tâm đến các loại tội ác có nguồn gốc từ tâm lý kỳ thị, gọi chung là "Hate crime laws". Sau rất nhiều thập niên chăm chỉ làm việc, giáo dục HK và luật pháp HK đã gặp nhau trong ngày văn hóa Mỹ thăng hoa, ngày 04-11-2008: lần đầu tiên nước Mỹ có một vị tổng thống da đen. Đây đích thực là một cuộc CM văn hóa. CM văn hóa Mỹ không bạo lực và âm ỉ như CM văn hóa Mao Trạch Đông. CM văn hóa Mỹ diễn ra trong phòng đầu phiếu, diễn ra trong tuyệt đối hòa ái. CM văn hóa HK là CM do tâm phục. Tâm phục trong trường hợp này là người dân HK tự nguyện phục tùng quyền làm người và quyền hoạt động bình đẳng của mọi chủng tộc sinh sống trên đất nước HK.

Từ CM văn hóa 2008 tại HK, chúng ta hãy hướng mắt nhìn về quê hương Việt Nam.

Xã hội Việt Nam

Như đã trình bày ở trên, CM là xây dựng một xã hội thuận lòng người, hợp ý dân. CM là dân chủ hơn, nhân quyền hơn. Theo các chuẩn mực vừa nêu, chế độ Hà Nội ngày nay VN là một chế độ triệt để phản CM. Thực vậy, sau đây là những bằng chứng phản CM điển hình của CSVN:

1- Giáo dục phản CM:

Ngày 14-11-2008 đài Á Châu Tự Do cho biết: tổ chức UNESCO vừa

công bố báo cáo toàn cầu về giáo dục 2008. Báo cáo này cho thấy Việt Nam đứng thứ 79 trên tổng số 129 quốc gia, tức là tụt xuống 9 hạng so với năm 2007. Theo UNESCO, trong các năm tới giáo dục Việt Nam tiếp tục tụt hạng. Có hai lý do để Giáo dục Việt Nam tụt hạng:

Một là trong nhiều năm qua, hàng năm Việt Nam có khoảng một triệu học sinh cấp một không được đi học. Nhà cầm quyền CSVN vẫn ù lì trước vấn nạn này.

Hai là chương trình giáo dục của CSVN vẫn ngoi ngóp trong vũng lầy từ chương. Nay học Marx, mai học Hồ. Từ chương đồng nghĩa với xa rời thực tế và nhảm chán. Thầy không muốn dạy. Trò không muốn học.

2- Luật pháp phản CM:

Trong khoảng thời gian từ 1975 đến 1985 tất cả những người chống đối chế độ Hà Nội đều bị CSVN truy tố tội phản CM. Sau này CSVN biến thể thành đảng của tư bản đỏ, một thể chế tham ô bậc nhất thế giới. Từ đó CSVN không còn tự nhận là "nhà nước CM" nữa. Từ đó, những người đấu tranh cho tự do dân chủ bị CSVN truy tố đủ loại tội: nói xấu nhà nước, làm gián điệp, khủng bố, trốn thuế, lợi dụng quyền tự do dân chủ v.v...

Mặt khác, CSVN thường xuyên kêu gọi toàn dân chống tham nhũng. Thế nhưng những vụ đảng viên CS cướp nhà - đất của dân, những vụ tham ô lớn PMU18, vụ xa lộ Đông Tây Sài Gòn (PCI Nhật Bản), công ty Vedan thái chất độc xuống sông Thị Vải... tất cả chỉ là câu chuyện đầu voi đuôi chuột. Tệ hại hơn nữa nhà báo Nguyễn Việt Chiến bị phạt 2 năm tù giam chỉ vì đã dám tố cáo tham ô. Luật pháp cộng với hệ thống tòa án của CS rõ ràng là đã hợp thành guồng máy pháp lý phản CM.

3- Kinh tế phản CM:

Tuyệt đa số nhân dân VN là nông dân. Hãy quan sát cung cách của CSVN trong việc chăm lo cơm áo cho nông dân, chúng ta sẽ biết được phẩm chất của guồng máy kinh tế VN

Đầu tháng 03-2008 giữa lúc giá gạo thế giới tăng cao, CSVN ra lệnh ngưng xuất cảng gạo. Lý do: bảo đảm an ninh lương thực và kiềm chế lạm phát. Sự việc này làm cho hàng triệu tấn gạo tại đồng bằng sông Cửu Long bị ứ đọng, không bán được. Thêm vào đó, từ thượng tuần tháng 11-08 cho đến nay CSVN cho phép gạo Kampuchia và gạo Thái Lan ùn ùn công khai kéo vào Việt Nam. Nông dân Việt Nam bị dè bẹp dưới khối gạo nội địa ế ẩm cộng với khối gạo thơm từ Thái và Kampuchia nhập vào. Đây là cội nguồn của quyết định cấm xuất

cảng gạo đi kèm với lệnh cho phép nhập cảng gạo? Cội nguồn kia nằm trong dự mưu tham ô của Hà Nội. Không còn nghi ngờ gì nữa: kinh tế nông nghiệp của CSVN là kinh tế phản CM.

4- Chính trị phản CM:

Ngày 9-11-2008 trong một cuộc phỏng vấn dành cho đài BBC Luân Đôn, khi được hỏi về đòi hỏi dân chủ của người Việt Nam trong và ngoài nước, bà Tôn Nữ Thị Ninh trả lời: "Khát vọng dân chủ là của cả người dân thế giới, là xu thế của loài người... Một số người nhắc tới dân chủ để tạo sức ép hơn là vì mong muốn cái tốt đẹp cho người dân Việt Nam... Vấn đề khó là mở xẻ thực tế cho sát hợp và nếu có đề xuất, phải khả thi"

Bà Tôn Nữ Thị Ninh nguyên là đại sứ Việt Nam tại Liên Minh Châu Âu và là phó chủ nhiệm Ủy Ban Đối Ngoại quốc hội CSVN. Qua câu trả lời của Bà Tôn Nữ Thị Ninh, công luận nhận biết CSVN không thể phủ nhận ước vọng dân chủ của loài người như một công lý hiển nhiên. Thế nhưng, CS độc tài và thể chế dân chủ như nước với lửa. Vì vậy, mỗi lần nhắc tới dân chủ, CSVN vội vàng tránh né dân chủ bằng các loại nghi vấn: Rằng liệu chừng có kẻ thù địch nào đó dùng dân chủ làm sức ép hay không? Rằng liệu chừng dân chủ có khả thi hay không? Nếu thực tâm muốn thỏa mãn ước vọng dân chủ của người dân, chế độ Hà Nội hãy mạnh dạn bắt tay vào công việc kiến tạo tạo dân chủ bằng cách tức thời thực hiện luật pháp dân chủ đi kèm với giáo dục dân chủ. Giáo dục dân chủ bao gồm giáo dục học đường và giáo dục xã hội. Giáo dục xã hội hàm chứa báo chí và các loại truyền thông dân chủ. Chừng nào CSVN còn tránh né nghĩa vụ tuân phục dân chủ, chừng đó chế độ Hà Nội còn phục vụ tư tưởng chính trị phản CM.

Khảo sát cung cách của CSVN trong việc cai trị đất nước trên bốn địa bàn trọng yếu: giáo dục, luật pháp, kinh tế và chính trị, người khảo sát không thể không đi đến kết luận: chế độ Hà Nội hiển nhiên là một chế độ chống lại quyền sống của người dân, chống lại dân chủ. Nó là chế độ phản CM. Một mặt CSVN long trọng nhìn nhận dân chủ là ước mơ chung của nhân loại. Mặt khác CSVN lại thường xuyên nhanh chóng dẫu mặt mỗi lần phải đối diện với dân chủ. Hai mặt đối nghịch vừa nêu hợp lại, tạo thành hố đào thải của lịch sử. Chế độ Hà Nội sẽ rơi xuống dưới đáy của hố kia như một hệ quả tất nhiên./.



CÁCH MẠNG NGA MIỆNG VIỆT

Đảng càng lý luận biện chứng, Dân càng cụ lý

.....Phạm Trần * 18-11-2008.....

Hoa Thịnh Đồn - Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) đang ôm mộng chiếm giải quán quân trong việc xây dựng lại khối các nước theo Chủ nghĩa Cộng sản trên toàn thế giới, nhưng càng ra sức quảng cáo cho thành công vĩ đại của Cuộc Cách mạng Tháng 10 Nga, đảng càng lo không giữ được cán bộ, đảng viên gắn bó với Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tình trạng trái khoáy này phần lớn là do đảng không thống nhất được thời gian bắt đầu đưa đất nước quá độ lên Xã hội Chủ nghĩa từ lúc nào để lập luận lung tung về mục tiêu của chính sách Đổi Mới, bắt đầu từ năm 1986, khiến nhiều việc đảng hứa với dân bằng miệng cũng chỉ xảy ra trên giấy trắng.

Bằng chứng bất nhất này diễn ra trong bài viết của Cán bộ tuyên truyền Nguyễn Đức Bách trên Tạp chí Tuyên Giáo, tờ báo tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương trong số ra ngày 18-10-2008, vào dịp đảng CSVN kỷ niệm 91 năm Cuộc Cách mạng tháng 10 Nga (7-11-1917-7-11-2008).

Bách viết : “Cuộc cách mạng XHCN Tháng Mười Nga vĩ đại thắng lợi đã mở ra thời đại mới cho nhân loại, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một Nhà nước và chế độ xã hội thực sự do giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và nhân dân lao động làm chủ bước vào quá trình xây dựng chế độ XHCN. Từ đó, nhân loại bước vào thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới”. □

Như vậy là cái chuyện quá độ của người Cộng sản do Nga cầm đầu bỏ qua Chế độ Tư bản đi thẳng lên Chủ nghĩa Xã hội đã có từ năm 1917, khi Hồ Chí Minh mới bước vào tuổi 27, chưa biết gì đến Cộng sản (Tên thật của HCM là Nguyễn

Sinh Cung sinh năm 1890). Theo tài liệu của nhiều Sử gia người nước ngoài, lúc ấy họ Hồ đang giúp việc cho một gia đình người Mỹ tại Brooklyn, thành phố Nữ Ước.

Nhưng theo Cương lĩnh năm 1991 thì đảng CSVN chỉ bước vào cái gọi là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ sau khi họ chiếm được miền Nam ngày 30-4-1975 để đặt cả nước vào quỹ đạo của thế giới Cộng sản.

Cương lĩnh viết: “Thực hiện Cương lĩnh năm 1930, trong suốt 45 năm, Đảng ta do Chủ tịch HCM sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ và giành được những thắng lợi vĩ đại: làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, giải phóng nửa nước, miền Bắc chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa; kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. □

Như vậy là trong thời gian dài 21 năm từ năm 1954 đến 1975, 25 triệu dân sống trên một nửa phần đất nước ở miền Bắc Việt Nam không hề nghe đảng và cả HCM nói đến hai chữ “quá độ” mà tất cả chỉ biết cắm đầu lao động phục vụ cho một nhà nước Cộng sản do HCM và đảng CSVN cai trị.

Vậy tại sao mà đảng CSVN lại đưa 2 chữ “quá độ” vào chủ trương, đường lối chính trị của mình từ sau năm 1975 để đánh lạc hướng những ai nghĩ rằng họ đã chạy theo Tư bản mở cửa hội nhập làm kinh tế để tồn

tại? Đảng CSVN lập luận rằng chính sách kinh tế của họ là Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. (Cương lĩnh 1991)

Nhưng có ai hiểu họ muốn nói gì đâu, bởi vì chính sách kinh tế hiện nay của Việt Nam không có dấu vết Cộng sản nên làm gì có vấn đề theo định hướng xã hội chủ nghĩa ? Mà Xã hội chủ nghĩa là cái gì mà để cho mức chênh lệch giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn cách biệt đến từ 10 đến 90 như hiện nay ? Lại còn công bằng xã hội, nông dân bị mất đất, nạn thất nghiệp lên cao hàng năm, công nhân không ngừng bị bóc lột là những thứ người Cộng sản vẫn đồ cho chế độ Tư Bản là thủ phạm mà tại sao lại lan rộng ở Việt Nam từ khi đảng Đổi Mới đề quá độ ?

Vậy mà lạ thay, những Nhà lý luận của đảng CSVN vẫn có thể nhắm mắt biện bạch ngược chiều rằng trước sau gì chế độ Tư Bản cũng bị diệt vong để nhân loại hiện ngang tiến lên Xã hội chủ nghĩa !

Cương lĩnh 1991 viết: “Trước mắt, chủ nghĩa tư bản còn có tiềm năng phát triển kinh tế, nhờ ứng dụng những thành tựu mới của khoa học và công nghệ, cải tiến phương pháp quản lý, thay đổi cơ cấu sản xuất, điều chỉnh các hình thức sở hữu và chính sách xã hội. Tuy vậy, chủ nghĩa tư bản vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa ngày càng sâu sắc. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân rộng rãi với giai cấp tư sản, giữa các tập đoàn tư bản độc quyền, các công ty xuyên quốc gia, các trung tâm tư bản lớn tiếp tục phát triển. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản phát triển và các nước đang phát triển ngày càng tăng lên. Chính sự vận động của tất cả những mâu thuẫn đó và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động các nước sẽ quyết định số phận của chủ nghĩa tư bản”. □

Sau khi đã say sưa như thế, họ mơ mộng tiếp : “Các nước độc lập dân tộc và các nước đang phát triển phải tiến hành cuộc đấu tranh rất khó khăn và phức tạp, chống nghèo nàn và lạc hậu, chống chủ nghĩa thực dân mới dưới mọi hình thức, chống sự can thiệp và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhằm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc. Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc gay go, phức tạp của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử”. □

QUÁ ĐỘ - ĐỔI MỚI

Vì mang trong người dòng máu ngủ say, mơ tưởng hão huyền như vậy từ thế hệ đảng viên này qua lớp cán bộ khác nên ngay từ Bản Hiến pháp tu chính đầu tiên sau 1975, đảng CSVN đã tìm cách lừa dối nhân dân như đã viết trong đoạn đầu của Điều 15 : “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ một xã hội mà nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, xây dựng một xã hội có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc”. (Hiến Pháp năm 1980)

Vào ngày 27-03-1982, trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương còn bổ túc thêm cho quá độ : “Toàn bộ những thành tựu cách mạng vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được bằng bao nhiêu xương máu và mồ hôi qua nửa thế kỷ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã được phản ánh tập trung trong Hiến pháp mới. Đó là Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hiến pháp mới đã thể chế hoá đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo ra một chỗ dựa quan trọng, một vũ khí sắc bén để nhân dân ta tiếp tục đấu tranh xây dựng và bảo vệ chế độ mới”. □

Như vậy có phải năm 1980 là cái mốc thời gian đã được luật hóa bởi Hiến pháp về chuyện quá độ hay đó chỉ là cách nói mới để không bị thừa nhận việc đảng đi theo kinh tế của Chủ nghĩa Tư bản để cứu nguy chế độ?

Đến Đại hội đảng VI (từ 15 đến 18-12-1986) thì mới vỡ lẽ ra rằng thời kỳ quá độ của đảng CSVN chỉ là cách nói nhưng không ai biết bắt đầu từ chỗ nào, có mấy giai đoạn và dài bao nhiêu năm.

Trong Báo cáo ngày 15-12-1986 về Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986-1990, Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, cũng chỉ nói bằng quơ : “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đánh giá những thành tựu đạt được trong 5 năm qua, kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích những sai lầm, khuyết điểm, đề ra mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế, xã hội cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Báo cáo này trình bày những phương hướng và mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986-1990, để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1986-1990”. □

Thế là mọi người chỉ còn biết đoán xem đảng muốn đưa dân đi đâu vì ngay cả đảng cũng chả biết cái mặt mũi thiên đàng xã hội chủ nghĩa nó như thế nào, hình thù ra sao và ở tận phương trời góc biển nào !

Bình thường, mỗi nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương đảng là 5 năm. Chính phủ và Quốc hội cũng theo chu kỳ này, nhưng nếu tính từ sau 1975 đến 2008 thì thời kỳ quá độ đã 33 tuổi đời. Mà nếu đảng CSVN quá độ từ năm 1980, theo

như Hiến pháp tu chính sau 1975, thì quá độ cũng đã vào năm thứ 28.

Nhưng càng thêm tuổi, quá độ càng già đi trong khi đời sống nhân dân thì lại cần cỗi thêm và đất nước càng tụt hậu, chậm tiến hơn so với các dân tộc xung quanh.

Như vậy chủ trương đổi mới nhưng không đổi màu, hay hội nhập mà không hòa tan của đảng CSVN có giúp ích gì cho dân cho nước, hay chỉ làm cho dân nghèo đi mà nước thì cứ mãi đi đệt đi sau trong số các nước nghèo nhất thế giới?

Vậy mà cái loa tuyên truyền Nguyễn Đức Bách, Phó Giáo sư-Tiến sỹ, vẫn cứ căng cổ ra để viết : “Thực tiễn lịch sử của nhân loại, của Cách mạng Tháng Mười Nga và thực tiễn xây dựng chế độ XHCN sau nhiều thập kỷ ở các nước XHCN, trong đó có Việt Nam (cả thành tựu, sai sót lẫn khủng hoảng, đổ vỡ) đã giúp chúng ta trong quá trình Đổi mới nhận thức đúng và đủ hơn về tính chất XHCN và về CNXH để vận dụng vào con đường đi lên CNXH của nước ta... □

“Trong Đổi mới, Đảng và Nhà nước ta càng đặc biệt chú ý vận dụng, phát huy tính chất dân chủ XHCN của cách mạng Tháng Mười Nga và của CNXH hiện thực để từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN của dân, do dân, vì dân. Đặc biệt là từ dân chủ trong Đảng và Nhà nước ta ở Trung ương cho đến thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở như là mục tiêu cuối cùng gắn trực tiếp đến quyền hạn, nghĩa vụ, lợi ích của mỗi người dân”. □ □

Rõ ràng là Bách đã nói như cái vòi nước máy. Nước sẽ chảy ra hoài khi có người bơm. Nhưng điều được gọi là nền dân chủ Xã hội Chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân là ở đâu đó chứ ở Việt Nam, dưới quyền cai trị độc tài và độc đảng hiện nay người dân làm gì có quyền gì?

Ngay cả quyền đi bầu của công dân thiêng liêng và làm chủ đất nước chân chính cũng bị đảng nắm giữ và chỉ thả ra khi nào đảng cần dân làm theo lệnh mình như đã chứng minh trong các cuộc đảng cử dân bầu Quốc hội và các Hội đồng nhân dân.

Nhân dân Nga và các nước chư hầu Đông Âu đã đứng lên làm cách mạng từ năm 1989 để đập đổ gông cùm Cộng sản, giành lại quyền sống làm người dưới ánh mặt trời. Chỉ riêng người dân Việt Nam, sau hơn 30 năm chiến tranh chém giết lẫn nhau mới có được chút hòa bình đất đỏ thì lại tiếp tục bị nô lệ cho đói nghèo, lạc hậu và mất dân chủ, tự do trong thời bình với đảng CSVN.

Đó là nỗi cay đắng của dân tộc mà chỉ những người không được chia phần trong chế độ hiện nay mới thấy được sự khác biệt giữa Cách Mạng và Cách Miệng như thế nào.



HCM và Mặt trận Việt Minh

.....*Minh Võ - HCM, nhận định và tổng hợp, ch. 47*.....

(Tiếp theo và hết)

Hơn 40 năm trước đây, trong cuốn *Sách lược xâm lăng của CS*, chúng tôi đã có dịp phân tích 4 loại sách lược thường được Cộng sản dùng để thôn tính các nước là *mặt trận, liên hiệp, trung lập, hòa bình*.

Hòa bình là một vũ khí, một chiến lược, một mặt trận đánh vào đối phương, để chia rẽ, phân hóa, làm cho đối phương mất hết ý chí chiến đấu, trong khi Cộng Sản tiếp tục tấn công. Tác động của các phong trào phản chiến tại miền Nam Việt Nam và tại Mỹ trước đây là minh chứng cụ thể về sự vận dụng vũ khí hòa bình.

Tưởng cũng nên nhắc lại, ngay trong lúc nêu chủ trương sống chung hòa bình, lãnh tụ Liên Xô Nikita Khrutshchev vẫn tuyên bố "*muốn sống đến ngày được thấy ngọn cờ đỏ bay phất phới khắp năm châu*". Cũng chính Khrutshchev đã ra lệnh đàn áp phong trào đấu tranh tách khỏi vòng kiềm chế Liên Xô của nhân dân Ba Lan (vụ Poznan) và nhân dân Hung Gia Lợi (vụ Budapest). Lãnh tụ Cộng Sản Trung Cộng Chu Ân Lai nêu năm nguyên tắc sống chung hòa bình tại hội nghị Băng Đung 1955 không ngoài mục đích ru ngủ và bó tay các quốc gia Ai Cập, Nam Dương, Ấn Độ... đồng thời phân hóa đối thủ, giảm thiểu lực lượng chống Cộng trên

thế giới trong khi phe Cộng Sản không rời tay súng.

Liên hiệp là mượn danh nghĩa sống chung để xâm nhập, lũng đoạn, xuyên tạc, ám toán nhằm đánh phá, tiêu diệt người bất đồng chính kiến. Các đoàn thể từng tham gia chính phủ liên hiệp Việt Minh trong năm 1946 sẽ không bao giờ quên nỗi bài học đắng cay, thấm thía về liên hiệp. Hồ Chí Minh nhân danh "đoàn kết" lập chính phủ liên hiệp để triệt tiêu lý do chống đối của các phe đối lập đồng thời trình diễn bộ mặt "hòa hợp dân tộc" trước các cường quốc Tây Phương. Nhưng cùng lúc đó, các đoàn thể chấp nhận liên hiệp với Cộng Sản Việt Nam đã lập tức trở thành những miếng mồi ngon vì lâm cảnh ngộ ngồi chung với bầy sói.

Trung lập là cô lập đối phương. Bài học về hiệp ước Genève 1962

trung lập hóa Ai Lao là bài học tiêu biểu về trung lập. Ai Lao trung lập có nghĩa là Ai Lao bị cô lập, và miền Nam VN bị cô lập theo. Bởi, các nước không được quyền giúp phe quốc gia Ai Lao trong khi Cộng Sản Việt Nam không ngừng hỗ trợ cộng sản Ai Lao tấn công phe quốc gia.

Cộng Sản còn dùng Ai Lao làm bàn đạp xâm nhập đánh phá miền Nam Việt Nam. Đường mòn Hồ Chí Minh xuyên qua lãnh thổ Ai Lao "trung lập" trở thành con đường bất khả xâm phạm của Cộng Sản. Các nước ký kết bất buộc phải tôn trọng chữ ký của mình trong khi Cộng Sản coi mọi phương tiện đều tốt. Nói dối, vi phạm hiệp ước... là điều cần làm vì lợi ích của đấu tranh giai cấp - *cứu cánh biện minh cho phương tiện*.

Mặt trận nhằm tập hợp vào hàng ngũ do CS lãnh đạo những thành phần yêu nước đang đấu tranh giành độc lập dân tộc để lợi dụng, khai thác cho mục tiêu tận diệt mọi giai cấp chống lại giai cấp vô sản mà đảng CS tự ban cho mình vai trò đại diện với tư cách đội tiên phong.

Với quan niệm chiến tranh thường trực trong giai cấp đấu tranh và chiến lược toàn cầu của CS nhằm đánh đổ tư bản, mặt trận dù xưng danh là Độc Lập Đồng Minh cũng không bao giờ thực sự đấu tranh vì Độc Lập dân tộc mà chỉ là sách lược giai đoạn vận

dụng chiêu bài Độc Lập dân tộc để giành quyền chuyên chính vô sản.

Danh nghĩa mặt trận sẽ giúp Cộng Sản thu hút đông đảo quần chúng vào vòng chi phối đồng thời có thể buộc hết thảy khép mình dưới kỷ luật sắt như binh sĩ trong một trại quân.

Ý đồ vận dụng Mặt Trận Việt Minh để tập hợp mọi thành phần quần chúng, biến thành lực lượng đấu tranh lâu dài cho mục tiêu chuyên chính vô sản còn biểu hiện qua các nghị quyết và chỉ thị đưa ra trong Hội Nghị kỳ 8 Trung Ương Đảng. Các chỉ thị này đã nêu rõ *nhiệm vụ của Đoàn Thanh Niên Cứu Quốc là tổ chức và phụ trách Đội Thiếu Niên Tiền Phong và Hội Nhi Đồng Cứu Vong để tập hợp thế hệ nhỏ vào mục đích dự bị cho cuộc đấu tranh*. Chỉ thị này còn được biến thành một điều khoản trong điều lệ của Hội Nhi Đồng Cứu Vong (14).

Tóm lại, nhìn từ khía cạnh chiến lược sách lược Lênin và qua các Nghị Quyết của Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, dù Mặt Trận Việt Minh qui tụ rộng rãi các thành phần dân chúng và có mặt nhiều phần tử yêu nước, vẫn không thể xác định là một lực lượng đấu tranh yêu nước hình thành do yêu cầu giành độc lập của dân tộc Việt Nam.

Do ngưỡng mộ Hồ Chí Minh, Douglas Pike coi sách lược mặt trận dân tộc là biểu hiện một thiên tài về tổ chức đấu tranh. Chỉ giới hạn trong phạm vi hành động thì lời khen của Douglas có thể cơ sở, ngoài ra, sẽ là một lời ca tụng mù quáng.

Vì sách lược này không phải phát kiến của Hồ Chí Minh mà được đề ra bởi Lênin. Hồ Chí Minh chỉ là người thi hành chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế và tính chất này đã là nền tảng để Duncanson đánh giá "*phong trào cộng sản ở Việt Nam khác với các phong trào chính trị về một phương diện quan trọng: nó là một phong trào khuyếch đảo phát động từ bên ngoài do chính phủ Liên Xô dùng làm khí cụ quấy phá Pháp*."

Do đó, Duncanson cho rằng ĐCS Đông Dương không bao giờ là một lực lượng đấu tranh yêu nước mà trái lại, còn gần như một lực lượng chống-những-người-yêu-nước-chống-thực-dân (almost anti-anti-colonial).

Mặt Trận Việt Minh do Đảng Cộng Sản Đông Dương thành lập và nắm quyền chỉ đạo nên kết luận của Duncanson cũng là lời bác bỏ sự xác định lý tưởng dân tộc của Hồ Chí Minh dựa trên chủ trương được quảng bá của Mặt Trận này.

Đặt vấn đề vào thực tế, chỉ có thể coi Mặt Trận Việt Minh là phát kiến

của Hồ Chí Minh trong giới hạn ý đồ vận dụng danh xưng Việt Minh. Vì từ 1935, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội với tên gọi tắt Việt Minh đã được Hồ Học Lãm thành lập tại Nam Kinh. Trong hồi ký **Giọt nước trong biển cả**, Hoàng Văn Hoan ghi rõ nhiều chi tiết về tổ chức này của những người quốc gia yêu nước tại Hoa Nam.

Theo Hoàng Văn Hoan, chính Hồ Chí Minh cùng nhiều đồng chí trong số có Hoàng Văn Hoan đã tham gia Việt Minh để hoạt động. Hoàng Văn Hoan viết: *"Vấn đề đầu tiên là vấn đề lấy danh nghĩa gì để hoạt động? Bác chủ trương lấy danh nghĩa Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, và mời ông Hồ Học Lãm đứng ra chủ trì để chúng ta dựa vào đó mà hoạt động. Chủ trương đó phát xuất từ chỗ Việt Minh là một tổ chức mà trước kia đã cùng với ông Hồ Học Lãm lập ra và đăng ký ở Nam Kinh; xuất phát từ chỗ ông Hồ Học Lãm không phải là Cộng Sản mà lại thực lòng ủng hộ chúng ta..."* (15)

Trong **Danh nhân Hồ Chí Minh (16)**, Trần Đình Huynh cũng cho biết từ tháng 9-1940, Hồ Chí Minh bắt liên lạc với Hồ Học Lãm và được Hồ Học Lãm cho biết thời cơ về nước đã tới. Vì thế, ngày 6-1-1941, Hồ Chí Minh mới cùng Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp là những người có mặt trong Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội chuẩn bị về nước bằng việc tổ chức tại làng Nậm Quang thuộc Quảng Tây, Trung Quốc, một khóa huấn luyện chính trị cho 43 cán bộ, dẫn giải về việc thành lập mặt trận dân tộc rộng rãi ở trong nước.

Tháng 2-1941, Hồ Chí Minh về Pac Bó thuộc tỉnh Cao Bằng và công việc đầu tiên là giao cho Vũ Anh, Hoàng Văn Thụ tiến hành tổ chức thí điểm Mặt Trận V.Minh tại Cao Bằng.

Như vậy tới tháng 2-1941, trên danh nghĩa, Hồ Chí Minh vẫn thuộc tổ chức Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội của Hồ Học Lãm với tên gọi tắt là Việt Minh.

Ngày 19-5-1941, Hồ Chí Minh chỉ có phát kiến tách khỏi tổ chức trên bằng cách thay chữ *Hội* bằng 2 chữ *Mặt Trận* và vẫn giữ cái tên tắt Việt Minh quen thuộc trong hoạt động.

Lập Mặt Trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh để không còn chịu sự chi phối của Hồ Học Lãm, dù chỉ là sự chi phối không đáng kể về ý kiến do cung cách hoạt động lỏng lẻo sẵn có của tổ chức này. Tuy thế, vẫn giữ tên Việt Minh để tiếp tục khai thác mọi thành quả mà tổ chức này dành được từ trước, nhất là để vận động các thế lực quốc tế như Quốc Dân Đảng

Trung Hoa và các quốc gia Đồng Minh kháng Nhật do mối tương quan mà Hồ Học Lãm đã có.

Với tên Việt Minh, đảng Cộng Sản đã có chiếc áo quốc gia yêu nước từng được quần chúng và ngay cả các giới chức Trung Hoa biết tới từ năm 1935. Ưu điểm này không những giúp Cộng Sản dễ dàng lôi cuốn nhiều phần tử nhiệt huyết trong nước chẳng hạn như lớp trí thức trẻ Dương Đức Hiền, Nguyễn Xiển, Nghiêm Xuân Yêm... mà còn thuyết phục cả tư lệnh Đệ Tứ Chiến Khu Trung Hoa Dân Quốc là Trương Phát Khuê cùng các sĩ quan Mỹ hoạt động tại Hoa Nam.

Tướng Vĩnh Kính trong **Hồ Chí Minh tại Trung Quốc** đã viết: *"...Tại sao ông Hồ và trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam muốn lợi dụng lá cờ Việt Nam Độc Lập Đồng Minh (chỉ bỏ chữ "hội" mà thôi) ? Cách thức đó chính là lập lại một cách khéo léo điều mà người Cộng Sản gọi là "chiếm lĩnh cơ quan, làm phe tá của họ". Ý đồ của họ, xét ra không ngoài việc lợi dụng danh nghĩa Độc Lập Đồng Minh Hội... nhằm chiêu dụ tổ chức quần chúng của hội này... Căn cứ vào các tư liệu tại Quảng Tây thời đó, "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh được thành lập tháng 7 năm 1935, là sự hợp thành của Việt Nam Quốc Dân Đảng, Độc Lập Đảng, Tân Việt Đảng... Các tổ chức quần chúng của nó cũng được ông Hồ đổi thành các hội "Cứu Quốc"... Ý đồ lớn nhất của ông Hồ khi lợi dụng cơ cấu Việt Minh là che giấu cái bộ mặt cộng sản, lợi dụng tình thế cùng tâm lý quần chúng Việt Nam, nguy trang bằng chủ nghĩa dân tộc, nhằm phát triển thực lực của bản thân."*

Chủ ý lợi dụng danh nghĩa Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội không còn là nghi vấn vì chính Hoàng Văn Hoan đã ghi rõ. Nhưng trong thời điểm 1940-1945, Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng riêng danh nghĩa Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội. Cũng theo Hoàng Văn Hoan, vào năm 1943, khi có cơ hội gặp gỡ và nhận đứng ra tổ chức mạng lưới tình báo tại Việt Nam cho Trương Phát Khuê, Hồ Chí Minh đã yêu cầu Trương Phát Khuê can thiệp với VN Cách Mạng Đồng Minh Hội của Nguyễn Hải Thần để *"có một ủy nhiệm thư của Trung Ương Việt Cách phái Hồ chủ tịch về nước công tác"*. Trương Phát Khuê chấp thuận nên Hồ Chí Minh đã *"đến Côn Minh với danh nghĩa là ủy viên Trung ương của hội Việt Cách, có trách nhiệm xem xét tình hình phân hội Việt Cách ở Vân Nam..."* (17).

Theo sử gia Trần Trọng Kim trong hồi ký **Một Con Gió Bụi**, khoảng 1942, chính quyền Trung Hoa Dân Quốc đã ra lệnh giải tán VN Độc Lập Đồng Minh Hội của Hồ Học Lãm vì thấy trong đó có nhiều người hành động theo chủ nghĩa Cộng Sản. Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc lúc đó cũng muốn người VN lưu vong hợp thành một lực lượng duy nhất.

Ngày 1-10-1942 tại Liễu Châu, Hoàng Lương vốn thuộc lực lượng võ trang Phục Quốc Quân của Trần Trung Lập triệu tập một hội nghị thành lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội gọi tắt là Việt Cách bao gồm các tổ chức Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội vừa có lệnh giải tán, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội cùng một số người không đảng phái. Hội nghị lập ra một Ủy Ban Trừ Bị gồm Nguyễn Hải Thần, Hoàng Lương, Hồ Học Lãm, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Trương Bội Công, Trương Trung Phụng, Trần Báo.

Ủy Ban Trừ Bị Việt Cách đã đề nghị Trương Phát Khuê trả tự do cho Hồ Chí Minh bị bắt ngày 29-2-1942, khi từ Pac Bó trở qua Quảng Tây. Hồ Chí Minh được trả tự do ngày 13-9-1943 tại Liễu Châu, tuyên thệ hết lòng trung thành với Việt Cách đồng thời trở thành một nhân viên tình báo của tướng Trương Phát Khuê.

Lúc này Ủy Ban Trừ Bị Việt Cách đã đổi thành Ủy Ban Chấp Hành với thành phần chính thức gồm Trương Bội Công, Trần Đình Xuyên, Nguyễn Hải Thần thuộc chủ tọa đoàn và các ủy viên Vũ Hồng Khanh, Bồ Xuân Luật, Trương Trung Phụng, Nông Kính Du và Trần Báo.

Vì Hoàng Lương có chuyện bất đồng với các giới chức Trung Hoa nên bị bắt đưa về Trùng Khánh và Trương Phát Khuê đề nghị Việt Cách nhận thêm Hồ Chí Minh vào nhóm ủy viên. Suốt thời gian hoạt động tại Hoa Nam sau đó, Hồ Chí Minh luôn nhận là đại biểu của Việt Minh tức Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội trong tổ chức Việt Cách.

Trần Trọng Kim viết: *"Khoảng tháng 9-1944, VN Cách Mệnh Đồng Minh Hội dời về Quảng Tây và cho Hồ Chí Minh về Bách Sắc để trữ liệu kế hoạch nhập Việt. Sau đó Hội cho Hồ Chí Minh cùng 22 đảng viên phần nhiều là người trong đảng Phục Quốc về nước để khởi sự hành động. Trong số 22 người ấy có một nữ đảng viên tên Đỗ Thị Lạc là người về sau có đưa con gái với HCM. Người ta nói khi về đến địa hạt Bắc Giang, có ba đảng viên trong 22 người ấy bị giết vì không chịu theo cộng sản"*. (18)

Cho tới tháng 6-1945, Hồ Chí Minh vừa nhân danh Việt Minh, Việt Cách vừa sử dụng giấy tờ chứng nhận của tướng Trương Phát Khuê trong mọi hoạt động để tuyên truyền lôi cuốn những phần tử còn e dè với CS và bắt liên lạc với các toán hoạt động đặc biệt của Mỹ tại Hoa Nam.

Nhưng Hồ Chí Minh không đem lại thành quả tốt đẹp nào cho các tổ chức kia cũng như cho tướng Trương Phát Khuê trong khi Mặt Trận Việt Minh tiếp tục phát triển theo hướng gia tăng uy thế của CS Việt Nam.

Những lời nói của Hồ Chí Minh trong thời gian này với người ngoài và với đồng chí phần ảnh rất cụ thể nhận định của Tướng Vĩnh Kính về hướng nhắm chủ yếu của Hồ Chí Minh – *Nỗi thao thức chính yếu của ông Hồ vào lúc đó không phải là vấn đề có thể sớm đạt được một nền độc lập hay không, mà chính là vấn đề "bản thân Việt Minh có thể đoạt thủ được chính quyền hay không..."*

Suốt thời gian này với người ngoài, Hồ Chí Minh luôn che giấu nguồn gốc Cộng Sản, trong khi với nội bộ, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải củng cố và phát triển đảng. Trong một đoạn nhật ký ghi lại những câu chuyện với Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 2-1945, Charles Fenn, trung úy OSS Mỹ ghi: *"Tôi đã nghe phong phanh người này là Cộng Sản và tôi hỏi về điều đó. Hồ nói rằng người Pháp gọi tất cả những người Việt Nam mong muốn độc lập đều là Cộng Sản... Giọng nói của ông rõ ràng, dứt khoát, gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ"*.

Ngày 17-7-1945, Hồ Chí Minh nói với Thomas, thiếu tá Mỹ chỉ huy toán Deer vừa nhảy dù xuống Tân Trào: *"Mặt Trận Việt Minh là tập hợp các đảng phái chính trị được tổ chức với mục đích duy nhất là đấu tranh cho tự do và độc lập"*. Với người như Trương Phát Khuê, Hồ Chí Minh không thể chối quanh nhưng cũng có cách nói: *"Tôi là một người Cộng Sản, nhưng điều tôi quan tâm hiện nay là độc lập và tự do cho nước Việt Nam. Tôi có một lời bảo đảm đặc biệt với ông rằng chủ nghĩa Cộng Sản sẽ chưa được thực hiện ở VN trong vòng 50 năm tới"*. Trương Phát Khuê nghe Hồ Chí Minh nói những lời này ngày 9-8-1944 và đã thân nhận Hồ Chí Minh làm một nhân viên tình báo.

Trong thời gian đó, tháng 12-1944, khi gặp Võ Nguyên Giáp để quyết định thành lập đơn vị vũ trang đầu tiên, Hồ Chí Minh đã thêm hai chữ *"tuyên truyền"* vào tên đơn vị này và dặn Võ Nguyên Giáp: *"Nhớ bí mật. Ta ở Đông, địch tưởng ta ở Tây"*. Lời

dặn này không chỉ nhắm về mưu lược quân sự, bởi dưới quyền Võ Nguyên Giáp lúc đó chỉ là một trung đội nhỏ nhoi. Võ Nguyên Giáp từng biết rõ Hồ Chí Minh chỉ có 3 ngày vui lớn. *"Đó là ngày Bác tìm thấy con đường giải phóng dân tộc khi đọc Luận Cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Đó là ngày thành lập Đảng Cộng Sản Pháp năm 1920 mà Bác là một thành viên. Và ngày lịch sử mùng 3 tháng 2 năm 1930, ngày thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương"*. (19)

Cho nên nghe lời dặn của Hồ Chí Minh, nhất là khi Hồ Chí Minh thêm hai chữ *"tuyên truyền"* vào tên gọi của đội vũ trang đầu tiên, Võ Nguyên Giáp đã nhớ ngay tới con đường phải đi và công việc phải làm của mình.

Đó là công việc kín đáo tuyên truyền cho con đường mà Hồ Chí Minh đã chọn. *"Giữa lúc vàng thau lẫn lộn, giả thật khó phân, Bác đã nhanh chóng nhìn thấy ánh sáng của chân lý. Bác đã đến với chủ nghĩa Lênin. Bác đã thấy học thuyết Lênin chính là mặt trời đưa lại nguồn tươi vui. Bác đã thấy ngọn cờ Lênin là tượng trưng cho lòng tin và đức sáng của hy vọng"*. (20)

Tháng 7-1945, Hồ Chí Minh lại nhắc Võ Nguyên Giáp: *"Lúc nào cũng phải chú ý xây dựng chi bộ, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và các phần tử trung kiên"*. Võ Nguyên Giáp ghi lại không khí sôi sục nhiệt tình hưởng ứng của dân chúng đối với mọi lời hô hào đấu tranh yêu nước. *"Phong trào tìm kiếm, chế tạo, mua sắm vũ khí rất sôi nổi. Những tờ rên ở nông thôn trở thành nơi sản xuất dáo mác, mã tấu cho các đội tự vệ, dân quân. Các em nhỏ đua nhau đi lượm nhặt sắt thép vụn. Người lớn đem tới góp những đồ dùng hàng ngày trong nhà như mâm thau, nồi đồng... cả những đồ thờ cúng như lư hương, đỉnh đồng để đúc thành vũ khí... Với thanh mã tấu, ngọn dáo dài trong tay, tinh thần khí phách thượng võ của dân tộc đã trở dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong anh tự vệ đứng bên trông canh tại trạm gác đầu làng. Các tổ chức tự vệ, du kích phát triển rất nhanh... Hầu hết các thôn xã, đường phố, nhà máy đều có lực lượng tự vệ"*. (21)

Năng lực và nhiệt tình đó không hề được vận dụng vào mục tiêu phụng sự dân tộc mà được tính toán để trở thành công cụ riêng của Đảng Cộng Sản Đông Dương. Võ Nguyên Giáp cho biết: *"Lực lượng tự vệ được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng... nhưng hoàn toàn tự cấp và tự túc về sinh hoạt và trang bị, vũ khí... Đó là một công cụ chuyên chính đặc lực của chính quyền cách mạng để bảo*

vệ các cơ quan Đảng, Nhà Nước, Mặt Trận... giữ gìn trật tự, trị an, trấn áp bọn phản động... Đi đôi với công tác bảo vệ chính quyền cách mạng, trấn áp bọn phản động, các chiến sĩ tự vệ chiến đấu còn làm công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Mặt Trận, Nhà Nước..."

Khi các lực lượng tự vệ được biến thành Vệ Quốc Đoàn, *"tất cả các đơn vị Vệ Quốc Đoàn đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua tổ chức của Đảng trong quân đội, thông qua các chi bộ và những cán bộ là đảng viên giữ những vai trò quan trọng"*. (22)

Nhiệm vụ quan trọng của các lực lượng vũ trang đầu tiên hình thành do mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng chiêu bài giành độc lập đã được Võ Nguyên Giáp nêu rõ là *trấn áp những người yêu nước không chấp nhận Cộng Sản đang nấp dưới danh nghĩa Việt Minh*.

Rõ ràng hơn là lời xác nhận của Hồ Chí Minh trong báo cáo chính trị trước Đại Hội Đảng về thành tích của Mặt Trận Việt Minh: *"Từ năm 1941,... một số có tinh thần dân tộc đã tham gia những hoạt động tiến bộ của các tổ chức như Tổng Hội Sinh Viên, Hướng Đạo, Phong Trào Truyền Bá Quốc Ngữ hoặc các nhóm tiến bộ tập hợp quanh một số tờ báo tiến bộ như Tri Tân, Thanh Nghị, Thanh Niên... tổ chức một số hình thức sinh hoạt tập thể để qua đó giác ngộ lòng yêu nước... Tuy nhiên, những nhóm này vẫn chưa hình thành tổ chức và chưa tìm thấy hướng đi chính trị của mình. Thực hiện chủ trương mở rộng khối đoàn kết dân tộc của mình, Đảng Cộng Sản Đông Dương đã giúp những anh em trí thức tiến bộ thành lập Đảng Dân Chủ Việt Nam làm mau tan rã hàng ngũ bọn Đại Việt..."* (23)

Mấy tiếng *"bọn Đại Việt"* trong báo cáo của Hồ Chí Minh ám chỉ các đảng Đại Việt Duy Dân, Đại Việt Dân Chính, Đại Việt Quốc Xã, Đại Việt Quốc Dân Đảng... trong tổ chức Đại Việt Quốc Gia Liên Minh phản ảnh rõ thái độ thù địch đối với những người khác chính kiến và Mặt Trận Việt Minh luôn chú trọng đánh phá các tổ chức quốc gia để phát triển Đảng Cộng Sản hơn là chung sức xây dựng một lực lượng dân tộc.

Với Mặt Trận Việt Minh, Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản đã cướp được chính quyền vào tháng 8-1945 và động viên toàn dân hưởng ứng cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ sau đó. Những thành quả này được nhiều người coi như thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giành độc lập.

Trên thực tế, nền độc lập Việt Nam vẫn tiếp tục là chiếc bánh vẽ do tính chất lệ thuộc của Đảng Cộng Sản Đông Dương đối với Đệ Tam Quốc Tế. Thành công lớn nhất mà Mặt Trận Việt Minh mang lại chỉ là sự phát triển và củng cố quyền lực của Đảng Cộng Sản bằng cái giá mà dân tộc phải trả là xương máu của hàng triệu con dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp và sự tan rã của nhiều hội đoàn yêu nước do bị vu cáo, trấn áp, ám toán với kết quả hàng trăm ngàn chiến sĩ quốc gia bị sát hại man rợ đồng thời dân tộc bị phân rẽ thành những tập đoàn thù địch đẩy lui đất nước vào tình trạng thoái hóa, nghèo đói...

Bernard Fall so sánh việc Hồ Chí Minh nhân danh Mặt Trận Việt Minh lập ra Ủy Ban Dân Tộc Giải Phóng để cướp chính quyền tại VN với việc UB Quốc Gia Ba Lan do Mạc Tư Khoa điều khiển để cướp chính quyền tại Ba Lan năm 1944 và nhận định là có sự trùng hợp kỳ lạ tới mức gần như giống nhau về mọi chi tiết. (24)

Thực ra, sự trùng hợp này hoàn toàn không kỳ lạ vì cả Ba Lan lẫn Việt Nam đều chỉ là những chi bộ của Đệ Tam Quốc Tế và tình hình diễn tiến ở hai quốc gia lúc đó không hề khác biệt nếu được đặt vào bối cảnh chung của cuộc chiến ý thức hệ.

Sứ mạng lịch sử của Mặt Trận Việt Minh là đưa Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản tới vị thế nắm độc quyền lãnh đạo tại Việt Nam và tạo được một lực lượng trấn áp để thiết lập chế độ cai trị theo đúng kiểu mẫu Liên Xô, bất chấp nguyện vọng của mọi tầng lớp dân chúng Việt Nam.

Nhìn chung, từ nguyên tắc chiến lược Cộng Sản tới hành động thực tiễn của Hồ Chí Minh và Cộng Sản Việt Nam, Mặt Trận Việt Minh không tương trưng cho một ý nghĩa nào khác tính chất công cụ của Đệ Tam Quốc Tế trong việc mở rộng ảnh hưởng tại Đông Dương. Qua Mặt Trận Việt Minh, Hồ Chí Minh là một cán bộ Cộng Sản xuất sắc nhưng không bao giờ có thể biến hình thành một người yêu nước.

Mặt Trận Việt Minh chính là cái bẫy khổng lồ tinh xảo do Cộng Sản dựng lên để qua đó cả dân tộc rơi vào vòng chi phối khai thác của CS cho mục tiêu tranh thủ quyền chuyên chính vô sản. Đây cũng là trường hợp ra đời sau này của nhiều mặt trận khác trong số có Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(14) *Việt nam những sự kiện lịch sử*, tr. 330-331. *Hội Nhi Đồng Cứu Vong được đổi thành Hội Nhi*

*Đồng Cứu Quốc vào tháng 8-1945, Hội Thiếu Nhi Tháng Tám vào tháng 3-1951, Đội Thiếu Niên Tiên Phong vào tháng 1-1956, phát triển thêm Hội Nhi Đồng Tháng Tám vào tháng 3-1960 và từ 1970 tới nay thành Đội Thiếu Niên Tiên Phong Hồ Chí Minh và Hội Nhi Đồng Hồ Chí Minh. (15)-(17) Giọt nước trong biển cả – Hoàng Văn Hoan. Xin xem chương 35. (16) Danh nhân Hồ Chí Minh – Trần Đình Huỳnh, Nxb Văn Học, Hà Nội 2001, tr. 65-67. (18) Theo Trần Đình Huỳnh trong **Danh Nhân Hồ Chí Minh** thì ngày 9-8-1944, Hồ Chí Minh được tướng Trương Phát Khuê trả tự do và cho phép về nước cùng với 18 thanh niên do Hồ Chí Minh chọn lựa. Đối chiếu con số này với con số do Trần Trọng Kim ghi thì có thể các tài liệu của Đảng đã cố tình bỏ quên Đỗ Thị Lạc và 3 người bị giết. (19)-(20)-(21)-(22) **Những năm tháng không thể nào quên** - Võ Nguyên Giáp, Nxb QĐND, Hà Nội 2001, tr. 137, 9, 13, 77-78 & 80. (23) **Việt nam những sự kiện lịch sử** – Dương Trung Quốc, tr.377. (24) Theo Bernard Fall, trong số 14 ủy viên của mặt trận, 11 người đã là đảng viên ĐDCSĐ. ★★★★★*

với các đồng chí “chưa bị lộ” của Ngài, Ngài nhỉ ?! Nếu vậy thì Ngài là tốt cũng đúng rồi. Mà nghĩ lại tôi vẫn thấy tức giùm Ngài. Số tiền ấy sau bao nhiêu năm tôi và mọi người đều biết rằng nó đâu chỉ thuộc về một mình Ngài. Phía sau lưng Ngài còn có cả chục, thậm chí cả trăm đồng chí mà ngài phải chung chi, biểu xén ấy chứ. Ấy vậy mà bây giờ chỉ mình Ngài hứng chịu. Có đau không chứ ?! Đau ơì là đau !

Mà thôi chuyện đã bị lộ rồi thì còn tìm cách giải quyết thôi. Tôi có vài ý kiến như thế này, nếu thành công thì Ngài nên nhận tội làm trợ lý, có gì tôi làm tốt thay Ngài (Cái này là tôi vì đảng vì Ngài đây, tuyệt nhiên không cần báo ân).

Trước tiên ta hãy tìm nguyên nhân sự cố, sau đó mới có biện pháp khắc phục, tránh vi phạm lần sau.

- Thứ nhất: Đó là lỗi làm phớ. Ở Việt nam này có cái luật bắt thành văn rồi, chắc Ngài cũng đã biết, là hễ có tội thì phớ phải chịu thay cho

Thư gửi đồng chí "bị lộ" Huỳnh Ngọc Sỹ

Anthony Lê 11-2008

Kính thưa đồng chí “bị lộ” Huỳnh Ngọc Sỹ !

Tôi viết lá thư này để chia sẻ với Ngài những buồn vui sau sự cố “bị lộ” cũng như tư vấn, đóng góp thêm ý kiến về những gì sẽ xảy ra với Ngài.

Ngài Sỹ Huỳnh kính mến !

Thật bất công cho Ngài khi phải chịu làm quân tốt. Thực tình mà nói thì số tiền mà Ngài thu được từ những nhà thầu nước ngoài đã đem về cho đất nước hàng triệu đôla chứ có ít ỏi gì đâu. Một mình Ngài thôi mà kiếm được một số tiền mà doanh thu của hàng chục công ty vừa và nhỏ trong nước cộng lại cũng chưa bằng. Vậy mà xã hội lại coi là tội, thật bất công. Nhưng xét cho cùng thì số tiền đó chẳng đáng là bao so

trường. Xưa nay vẫn vậy. Ngài biết vậy mà vẫn làm phớ nghĩa là cố tình chịu tội. Lỗi cố tình lại càng nặng hơn (cái này hơi mệt đây).

- Thứ hai: Lỗi này người dân ta hay gọi “ngu mà lì”. Ngu là sao ? Lì là sao ? Xin thưa với Ngài rằng: Ngu là do Ngài tưởng rằng ở Nhật cũng giống ở ta, tham những là chuyện hiển nhiên. Mà ngu nữa là bao nhiên công trình của các công ty Trung Quốc bạn ta Ngài không móc nối lại đi móc nối với cái anh chàng Nhật này (cái này Ngài vi phạm mức độ ưu tiên về ngoại giao của đảng rồi đấy, đảng đã dặn Ngài là phải ưu tiên Trung Quốc và các nước XHCN trước). Ở Nhật luật pháp nghiêm minh (ý lộn, phải nói là thực thi luật pháp nghiêm minh

chứ nước ta luật cũng nghiêm lắm, cũng minh lắm). Ấy vậy mà Ngài dám nhận hối lộ từ những 2001 tới nay. Quả thật là đúng lì.

- Thứ ba: Lỗi thiếu cập nhật thông tin. Cái vụ này bên Nhật họ thông báo cho ta lâu rồi thế mà Ngài không phòng hậu sự. Hay là Ngài tưởng rằng đảng ta kêu họ dừng điều tra thì họ sẽ không dám điều tra nữa nên Ngài không lo. Ngài còn nhớ không ? Cách đây mấy ngày báo chí đã nêu một xu hướng mới của các quan chức Trung Quốc bạn ta nhận hối lộ rồi ra nước ngoài sống. Nếu Ngài cũng làm như họ thì hay quá. Tôi đâu phải nhọc công tìm kẻ cùng Ngài. Bây giờ thì e trễ mất rồi vì Ngài còn phải làm “tốt”, chỉ còn chờ thí nữa thôi.

- Thứ tư: Tham. Cái lỗi này thực ra không đáng bàn vì trong thời đại này có vị quan chức nào lại không tham chứ. Tôi nghĩ đảng cũng hiểu điều này mà bỏ quá cho Ngài.

Bây giờ chúng ta nhận xét tình hình (biết người biết ta trăm trận bất bại mà) để dễ bề dự liệu.

Tôi e rằng phải báo tin xấu cho Ngài thôi. Tình hình này cực kỳ nghiêm trọng bởi vì cái vụ PMU18 đã khuấy động dư luận rồi. Bây giờ mà muốn chìm xuống cái vụ này coi bộ không yên với dân rồi. Xui cái là vụ này bê không đúng thời gì cả, ai lại nhằm cái lúc đầu sôi lửa bỏng vậy mà bê, đợi thêm thời gian nữa có hay hơn không ?! Mà cái anh chàng Nhật này cũng đáo đê thật, ai đòi hối lộ mà cũng bị truy tố (bên ta nhận hối lộ mà vẫn bình thường, thậm chí còn trả thù người phát hiện một trận ra trò). Tại sao họ người Nhật không biết xử lý nội bộ đảng nhỉ ? Như vậy có phải đỡ cho mình không. Đã vậy còn đưa lên báo chí cho nó văng mảnh tùm lum. Văng tới cả nơi thiên đường chủ nghĩa xã hội này mới nghiệt chứ. Ta đang yên lành thế mà người Nhật lại xáo trộn cả lên. Bảy tám năm rồi còn gì. Cái anh chàng Nhật này phải liệt vào hạng “thế lực thù địch” rồi.

Bây giờ bên Nhật người ta đã truy tố người của họ thì tất nhiên ta cũng phải thí tốt của ta thôi (cái này nguy cho Ngài đây). Như vậy mới

lấy được tiền của họ nữa chứ (Nên nhớ Nhật là nước viện trợ ODA cho ta nhiều nhất đấy, làm mất lòng họ thì không xong đâu).

Từ thực tế phủ phàng trên, ta thấy chuyện Ngài phải hầu tòa là chuyện hiển nhiên. Nhưng Ngài cũng đừng vội nản chí, tòa cũng là người của ta cả. Vấn đề là ta phải xoay tòa theo hướng nào có lợi nhất cho ta và cho đảng.

Giải quyết vấn đề mới là chuyện nên bàn.

Đối với Ngài thì tôi có ý kiến thế này: Ngài có 2 con đường và có thể chọn một trong 2.

- Thứ nhất: Âm thầm chịu đựng. Có nghĩa là dù Ngài có chung chi cho ai, có ai cùng tham gia với Ngài thì Ngài cũng không được khai. Như vậy thì Ngài có cái công với đảng vì đã giúp đảng trong sạch vững mạnh. Dựa vào công này ngày sẽ được giảm án (tình tiết giảm nhẹ). Vào nhà nghỉ vài năm rồi dựa vào cái dù của Ngài mà ân xá cho vài chục năm. Như vậy cũng tốt, có thời gian nghỉ ngơi để sau này đảm nhận nhiệm vụ khác cao hơn. Ngài hỏi tại sao ư ? Vì chẳng sếp nào lại không ưa một người như Ngài “dám làm dám chịu”, không liên lụy tới sếp (cái này tôi cam đoan là đúng 100%, vì tôi cũng làm sếp mà).

- Thứ hai: Khai tất cả những người có liên quan, chức càng cao

càng tốt. Vì như vậy đảng sẽ chùn tay (nhiều quá mà, nếu xử thì e rằng chẳng còn đảng viên nào). Đảng sẽ tìm cái tội khác cho Ngài (như là nhận quà biếu quá nhiều chẳng hạn, hay là tội không khai báo khi có số tiền lớn mà không biết lý do...), nhiều tội có thể thay thế tội nhận hối lộ mà khi chịu án chỉ là cảnh cáo nội bộ thôi, như vậy Ngài không cần phải lo lắng nhiều. Cái này coi hay vậy như có một khuyết điểm vô cùng lớn. Đó là các sếp từ nay không dám giao việc cho Ngài nữa vì Ngài đã làm sếp bị liên lụy. Đường tiến thân sau này sẽ khó.

Lưu ý Ngài một chuyện. Nếu Ngài muốn chọn cách thứ 2 thì phải nhớ nhập tâm rằng: Khai thì phải khai với báo chí “lê trái” ấy, có như vậy mới tới tai công luận được, và như vậy mới làm áp lực với đảng và các sếp được. Nếu Ngài khai với các cơ quan điều tra và các báo bên “lê phải” thì coi như Ngài tiêu đời rồi. Ban tuyên giáo chính phủ sẽ ém nhẹm mọi thông tin và ngài bị xử như nhà báo Nguyễn Việt Chiến ấy. Sẽ không có cơ hội cho Ngài thanh minh đâu Ngài hiểu chưa ?

Vài lời tâm sự và chút ngu kiến giúp Ngài qua cơn hoạn nạn. Mong rằng sau cơn mưa trời lại sáng.

Chào Ngài

Anthony Lê

<http://alviet.wordpress.com/>

ĐỐI QUAY QUẮT GIỮA MIỀN U MINH HẠ

++++++**Đặng Phương-Trần Vũ**++++++
Tuoitre.online 29-10-2008

Không ai ngờ giữa miền U Minh Hạ lừng danh “trên cơm dưới cá” mà lại đối! Không chỉ đối mà là đối quay quắt. Những ngày này, mười nhà thì hết hai, ba nhà ăn cháo cầm hơi, lay lắt qua ngày.

Trên cánh đồng láng nước thuộc các ấp 10 và 11 của xã Nguyễn Phích (huyện U Minh, Cà Mau), cái đối đang len vào từng ngõ ngách. Bà Sáu Thành - 60 tuổi - than với mấy chị em láng giềng rằng “hình như mình già rồi nên không thể chịu nổi những bữa rau cháo thay cơm như mấy năm trước. Bữa nào ăn cháo, ban đêm xót ruột ngủ không được, nằm nuốt nước miếng tới sáng”.

Ăn cháo cầm hơi

Vì sao phải ăn cháo? Bà Sáu ủ ê: “Thì ai cũng khổ nên mượn gạo không ra. Còn một nắm gạo, nấu cơm ai ăn ai nhịn? Nên nấu cháo để cả nhà cùng

ăn. Quanh xóm này, nhà Sơn, nhà Tấn, nhà Toàn... đều ăn cháo thay cơm hết”.

Chị Trần Thị Phương, vợ anh Nguyễn Thanh Toàn, buồn bã: “Nghèo tới mức ăn cháo nói ra quá nhục, nhưng gần như cả xóm đều vậy nên tôi cũng chẳng ngại gì. Từ khi ruộng lúa bị ngập hết trong nước, hơn một tuần nay nhà tôi ăn cháo bốn lần. Chiều nay chỉ còn một lon gạo, lại nấu cháo nửa thôi...”.

Ba đưa con của chị ngồi quanh mẹ, mắt buồn rười. Đưa con gái út 8 tuổi, tên Nguyễn Thị Gọn, lay chân mẹ nài nỉ nấu cơm nhão, đừng nấu cháo. Chị vỗ đầu con gái nói “có khách, chút mẹ tính cho”. Hai hôm trước, con bé đã đề nghị như vậy và được mẹ đáp ứng. Nó ăn no một bữa đến canh hông.

Nghe vợ kể chuyện các con phải ăn cháo thay cơm, anh Toàn không giấu được nỗi thống khổ của người chồng, người cha. Anh kể rằng ngày về đây nhận đất làm ruộng, anh mang theo trên 3 triệu đồng, một con heo và chiếc xuống máy đuôi tôm. Tất cả đã trôi theo những mùa ruộng thất bát. Chẳng những vậy mà hiện anh còn mang món nợ trên 6 triệu đồng là tiền vay mượn để làm ruộng và bù cái ăn trong những tháng thiếu đói. “Làm cha mà để con phải ăn cháo trừ cơm, tôi thiệt nhục!” - anh òa khóc.

Khắp những xóm làng chúng tôi đi qua, người ta nói toàn về chuyện đói. Đói tới độ đưa con gái 4 tuổi của chị Lê Thị Hồng Riêng toát mồ hôi, xiu. May vừa lúc có bà ngoại ghé thăm, thấy vậy chạy mua gói mì, “nấu cho ăn xong là nó tỉnh”. Nhà chị còn được vài lon gạo vì “vừa rồi bán được con chó 200.000 đồng”.

Anh Bùi Minh Phụng, chủ tiệm tạp hóa ở ấp, than: “Cuốn sổ nợ tui thay liên tục vì đầy. Mấy năm trước còn bán được, càng về sau người ta càng khổ. Mua thiếu mua chịu nhiều nhất là gạo. Có người chỉ mua món hàng 1.000-2.000 đồng cũng thiếu”. Có người vì thiếu vài tạ gạo mà bỏ xứ đi luôn. Cô vợ anh, chị Võ Ngọc Kiệp, chỉ thắng con 4 tuổi: “Có người mua nợ tui lúc mang bầu thắng này giờ vẫn chưa trả nổi dù chỉ vài trăm bạc”.

Xung đột lúa - rừng

Ông Tô Văn Vĩnh - 63 tuổi - ảm ức: “Đói là do người chớ không

phải do trời”. Ông dất chúng tôi bằng qua cánh đồng ngập nước tới bên, lơ thơ những bụi lúa vàng choét, rồi hỏi: “Nước ngập vậy mà không cho xả thì lúa nào sống nổi?”.

Không thể xả nước vì một lẽ: giữ nước để phòng cháy rừng. Ông Trần Văn Sử, giám đốc Công ty Lâm nghiệp U Minh Hạ, cho biết công ty đang quản lý 29.000ha đất rừng, toàn bộ diện tích này đều được quây kín bằng những con kênh chứa đầy nước. Vì làm nhiệm vụ giữ rừng nên lâm trường không dám để thiếu nước. Mà giữ nước thì làm lúa úng ngập. Nhưng để cứu rừng thì làm sao cứu được người (đói)? Ông Sử chua chát: chịu! Ông Sáu Vĩnh than: “Mỗi lần xuống mạ đều phải cấy tới cấy lui vài ba bận cây lúa mới sống nổi vì lúc nào cũng bị ngập sâu. Lắm lúc gần tới mùa gặt thì trời mưa to, lúa ngập lút luôn, coi như trắng tay. Vậy hỏi làm sao không đói?”.

Đói nên người dân bắt cháp, họ kéo nhau đi phá đập. Ở ấp 20, anh Đàm Văn Nguyễn chỉ một đoạn kênh bị phá, cho biết người dân ban ngày ra đập đập giữ nước cho lâm trường nhưng đêm lại phá ra. Ông Nguyễn Hoàng Gát, chủ tịch xã Nguyễn Phích, cho biết: “Ở xã này, các con đập từ số 1 đến số 7 đang bị phá. Hiện xã đang chỉ đạo các ấp cố gắng giữ đập. Chỉ đạo là vậy nhưng chắc giữ không nổi, bởi dân không sống nổi thì họ phá đập, không làm sao cản”.

Lối ra nào cho người dân?

Ba ngày ở U Minh Hạ, ở với nhiều nhà dân, lần đầu tiên tôi thấy có đĩa thịt trong bữa ăn là nhờ nhằm ngày giỗ kỵ ở nhà anh Lê Văn Thông. Còn lại, bữa ăn chỉ có vài con cá nhỏ trong lòng bông nước. Nhưng việc chứng kiến một bữa ăn, điều rất bình thường, cũng là hiếm hoi. Vào giờ cơm trưa, chúng tôi ghé vào hàng chục căn nhà, tuyệt không nhà nào nổi lửa. Những cái lò trên bếp lạnh tanh. Những xoong nồi úp chổng chơ, còn rõ rá được treo rất ngăn nắp như lâu lắm rồi chưa được dùng.

Ở vùng Bảy Kinh, chúng tôi ghé vào nhà anh Phạm Văn Hải. Cô con gái đầu Phạm Thủy Trang - 15 tuổi, rất xinh nhưng suốt cuộc gặp chưa bao giờ nở nụ cười. Anh Hải bảo Trang học rất giỏi nhưng nhà nghèo quá, mẹ lại bệnh nên đã nghỉ học từ

lớp 5. Em Trang, Phạm Chí Nguyễn, cũng vừa nghỉ học. Cuộc sống của cả nhà chỉ trông chờ vào vận may của người cha đi đặt lợp bắt cá, bắt rắn mỗi đêm. “Có hôm trúng được năm, bảy chục ngàn. Cũng khó khi không được đồng nào”.

Vậy còn tiền giữ rừng, trồng rừng, khai thác rừng? Những người dân U Minh Hạ giận dữ: không thể đủ sống. Rừng ở đây được giao cho dân theo tỉ lệ ăn chia, nộp na lâm trường là ông chủ, dân làm và nộp thuế. Ông Trần Văn Sử cho biết: cứ 1ha rừng tốt người dân có thể khai thác được 15 triệu đồng/chu kỳ 13 năm, nhưng người dân không đồng tình: rừng lâm trường giao là rừng nghèo kiệt, chỉ làm ra 5-6 triệu đồng/ha/chu kỳ. Mỗi gia đình được giao bình quân 3ha rừng, 13 năm mới thu được khoảng 15 triệu, tính ra một năm được... 1 triệu! “Sống sao nổi?” - ông Nguyễn Ngọc Bá (ở kênh số 10) nói.

Vậy thì lối ra nào đây? Ông “chủ rừng” Trần Văn Sử bức xúc: phải tách lúa ra khỏi rừng để người dân được tự quyền canh tác, không bị ảnh hưởng bởi nước giữ rừng. Đó cũng là nội dung của “Đề án tổ chức lại sản xuất và bố trí lại dân cư khu vực rừng trầm tỉnh Cà Mau” đang được tỉnh này xúc tiến triển khai.

Ông Trần Văn Thức, phó giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, nhìn nhận: “Chúng tôi đã thấy được nỗi khổ của nông dân khi bị bó buộc trong những cơ chế quản lý bảo vệ rừng trầm U Minh Hạ. Đề án tổ chức lại sản xuất và bố trí lại dân cư sẽ giải quyết được bế tắc trên. Mục tiêu cơ bản của đề án là trao quyền độc lập sản xuất, không bị chi phối bởi cơ chế giữ rừng cho khoảng 6.000 hộ dân dưới tán rừng U Minh Hạ hiện nay”.

Ông cho biết thêm kinh phí thực hiện đề án lên đến 482 tỉ đồng và được thực hiện từ nay đến năm 2015. Tuy nhiên, mọi thứ vẫn đang là đề án, nằm trên giấy. Đề án trên cũng chỉ mới nghe chứ người dân chưa được thấy, được biết. Nhưng cái mà ở đây ai cũng thấy, cũng biết là đói hằng ngày, hằng tháng.

<http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=285356&ChannelID=89>



